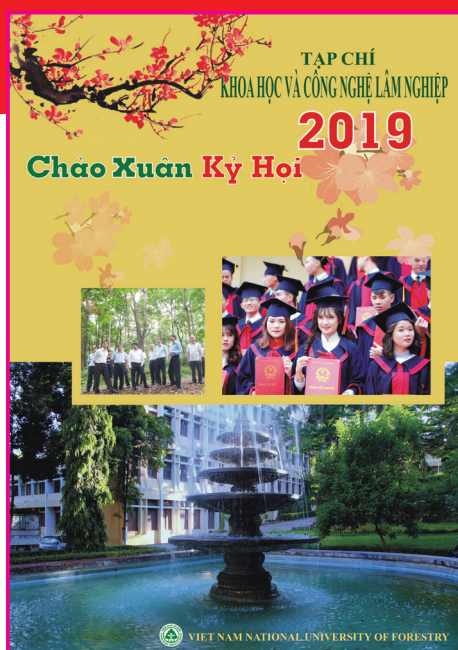




Chủ tịch Hội đồng Biên tập
GS.TS. Trần Văn Chú

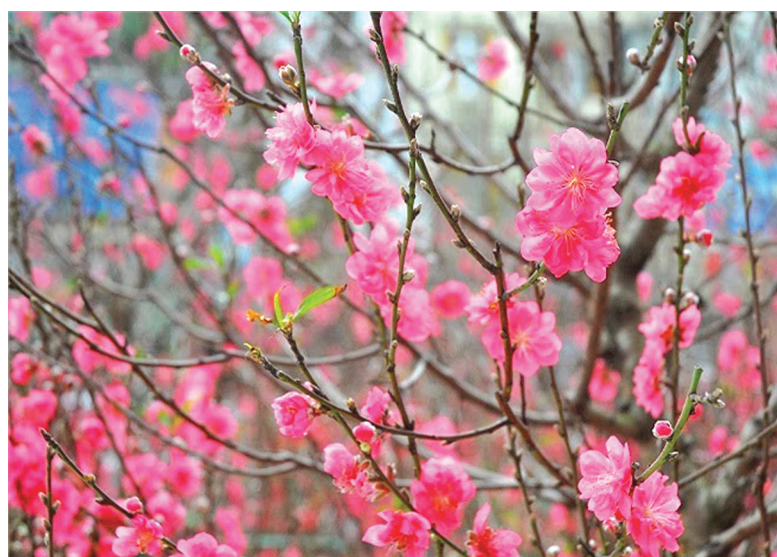
Chịu trách nhiệm nội dung
Nhà báo Nguyễn Văn Hùng
Phó Tổng Biên tập chuyên trách

Trình bày
Hong Ngân

TÒA SOẠN

Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp
Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
Tel: 024.08588.3318
Email: tapchikhcnnl@vnuf.edu.vn
Giấy phép số: 1948/GP-BTTTT Bộ Thông tin –
Truyền thông cấp ngày 23 tháng 10 năm 2012

In tại Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ
Hoàng Quốc Việt
Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô,
Cầu Giấy, Hà Nội



4 ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP VỮNG BƯỚC TRONG THẾ KỶ 21

Trần Văn Chú

7 KỶ VỌNG HÀ NỘI XANH

Hồ Quang Lợi

11 ĐẦU TƯ HẠ TẦNG, SIẾT CHẶT QUẢN LÝ ĐẤT RỪNG ĐỂ ỔN ĐỊNH DÂN DI CƯ TỰ DO

Đặng Khắc Lợi

15 ĐẢNG, BÁC HỒ, MÙA XUÂN VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM

Nguyễn Văn Hùng

17 CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO - GIẢI PHÁP HÀNG ĐẦU NÂNG CAO THƯƠNG HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Cao Quốc An

21 HÒA BÌNH - NGHIÊN CỨU BẢO TỒN, KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN LOÀI CÂY GIỎI ĂN HẠT

Trần Văn Tiệp

24 GẮN KẾT NHÀ TRƯỜNG - NHÀ TUYỂN DỤNG VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Vũ Thu Hương

27 ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC - 26 NĂM TRƯỞNG THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Đồng Thanh Hải



29 ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO - VIỆN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐÓN XUÂN KỶ HỘI VỚI NHỮNG THÀNH TỰU MỚI

Nguyễn Bá Long

33 KIỂM LÂM HÀ GIANG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 45 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

Bùi Văn Đông

37 VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

Lê Sỹ Doanh

42 CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GÓP PHẦN THÚC ĐẨY NGÀNH NÔNG NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dương

46 HỢP TÁC QUỐC TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TRONG XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA

Hoàng Văn Sâm

49 LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM TỈNH NGHỆ AN VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Bạch Quốc Dũng

53 ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÂM NGHIỆP

Hà Văn Huân

57 VIỆN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ NỘI THẤT CLAUD - ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

Lý Tuấn Trường

59 TỈNH BẮC KẠN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TỪ TRỒNG RỪNG

Nông Quang Nhất

62 VIỆN CÔNG NGHIỆP GỖ KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Lê Xuân Phương

65 LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM TỈNH BẮC GIANG VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Hà Minh Quý

68 KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG - VỮNG BƯỚC TRONG THỜI ĐẠI MỚI

Phùng Văn Khoa

73 VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CỦA TƯƠNG LAI

Bùi Văn Thắng

76 KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH - ĐÀO TẠO GẮN VỚI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN

Bùi Thị Minh Nguyệt

78 GẶP GỖ DANH HÀI ĐẤT BẮC "NAM TÀO XUÂN BẮC"

Nguyễn Văn Hùng

81 RA MẮT CHI HỘI NHÀ BÁO TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP

Nguyễn Văn Hùng

82 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP THÚC ĐẨY...

Lê Thu

86 CẬN CẢNH KÝ TÚC XÁ SANG CHẢNH...

90 MỘT ĐẠI HỌC CÓ KHU RỪNG TUYỆT ĐẸP...

92 VĂN NGHỆ



Chúc Mừng Năm Mới

*Xuân Kỷ Hợi
2019*

NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam



ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP VỮNG BƯỚC TRONG THẾ KỶ 21

■ NGND, GS.TS TRẦN VĂN CHỨ

Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam



NGND, GS.TS Trần Văn Chứ

BỨC TRANH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI

Bức tranh giáo dục đại học trên thế giới đang đứng trước vô số thách thức trong việc biến đổi chính mình nhằm đáp ứng với những thay đổi to lớn của môi trường xã hội và kinh tế. Một số xu hướng đang

hiện rõ trên thế giới và sẽ phát triển mạnh trong tương lai là: Giáo dục đại học (GDĐH) nhằm vào trọng tâm là tạo ra năng lực đầu ra cho xã hội. Công nghệ truyền thông làm thay đổi GDĐH một cách sâu sắc. Tuy học trực tuyến không thể thay thế lối học truyền thống, nhưng nó có vai

trò ngày càng quan trọng đặc biệt là trong việc mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục. Vai trò của người giảng viên cũng sẽ thay đổi, không còn là người truyền đạt tri thức, mà chủ yếu là tổ chức quá trình học tập của sinh viên, khơi gợi tinh thần học hỏi và hướng dẫn về mặt phương pháp; Xếp hạng đại học toàn cầu sẽ vẫn tiếp tục nhưng chuyển hướng sang đo lường toàn diện, nhằm vào mục tiêu với các trường, và thực hiện xếp hạng hệ thống; Các trường đại học ngày càng tiến sâu về phía thị trường, do nguồn tài chính công suy giảm và do áp lực của đại chúng hóa GDĐH.



BỨC TRANH GIÁO DỤC TRONG NƯỚC

Các trường đại học trong nước sau hơn một thập kỷ tăng nhanh về số lượng sinh viên thì hiện nay đang bị tụt giảm số lượng sinh viên một cách đáng kể. Lý do là vì chi phí học đại học ngày càng tăng trong lúc triển vọng việc làm không sáng sủa, một phần là do chất lượng đào tạo, một phần là do lạm phát bằng cấp. Lợi thế cạnh tranh ngày nay không còn thuộc về những người chỉ có tấm bằng mà thuộc về những người có những kỹ năng mềm và kỹ năng cứng; Các trường đại học tư thục sau một thời gian phát triển mạnh về số lượng, hiện nay đang đứng trước sự cạnh tranh khốc liệt. Một số trường có thể phải đóng cửa hoặc sáp nhập để tồn tại. Điều này xét về tổng thể có lợi cho hệ thống trường đại học, vì những trường còn tồn tại sẽ phải tập trung nâng cao chất lượng. Trong tương lai sẽ có trường tư không vì lợi nhuận; Các trường đại học công lập vẫn tiếp tục chiếm ưu thế, áp lực về nghiên cứu khoa học sẽ tăng lên vì số lượng sinh viên giảm đi.

ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP VỮNG BƯỚC TRONG THẾ KỶ 21

Được cảnh quan thiên nhiên ban tặng cảnh quan rừng và thực vật tuyệt đẹp, có rừng thực nghiệm diện tích hơn 100 ha và gần 400 ha rừng môi sinh là môi trường lý tưởng cho nghiên cứu, thực

hành, thực tập. Đội ngũ giảng viên chất lượng cao: 9 Giáo sư, 48 Phó giáo sư, 123 Tiến sĩ, 447 Thạc sĩ làm việc tại Trường ở 4 Khoa chuyên môn: Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường, Khoa Cơ điện và Công trình, Khoa Lâm học, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh; 5 viện vừa làm nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu: Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Viện Công nghiệp gỗ, Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất, Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn, Viện Sinh thái Rừng và Môi trường. Nhà trường xác định, xây dựng và phát triển thành một trung tâm khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp, tài nguyên và môi trường, chế biến lâm sản phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, góp phần vào sự bền vững kinh tế - xã hội, nâng cao giá trị gia tăng của ngành Lâm nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành.

Phát triển theo mô hình trường đại học hiện đại

Trong Thế kỷ 21, Trường Đại học Lâm nghiệp phát triển theo mô hình các trường đại học hiện đại trên thế giới với hệ thống tổ chức quản lý hiệu quả cao trên cơ sở chủ động khai thác, hiệu quả các nguồn lực của nhà trường và xã hội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho đất nước. Nhà trường chú trọng kiểm soát đầu ra chặt chẽ, nhất là đào tạo đại học

chính quy và sau đại học. Để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, việc đầu tiên và cấp bách là phải có các giải pháp cụ thể, trong đó chú trọng nhân tố con người, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trình độ; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trên cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục; đặc biệt, Nhà trường xác định đào tạo gắn với việc làm và theo nhu cầu xã hội là nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu, việc này làm tốt thì mới thu hút được đông đảo học sinh, sinh viên theo học. Trong thời gian tới Nhà trường tăng cường phối hợp chặt chẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, lắng nghe, tiếp nhận sự đánh giá, góp ý từ các nhà sử dụng lao động về sản phẩm đào tạo của mình. Qua đó đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng ngành nghề đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng, có kỹ năng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội đang thiếu và đang cần.

Giáo dục 4.0 là mô hình tất yếu của nền giáo dục

Từ bức tranh giáo dục đại học thế giới và trong nước kèm theo sự xuất hiện các công nghệ mới đã làm thay đổi nền tảng sản xuất, dịch vụ, đặt ra những yêu cầu mới từ đó đòi hỏi các trường đại học (ĐH) phải đổi mới cho phù hợp. Giáo dục 4.0 đang được xem là mô hình tất yếu của giáo dục trong tương lai để đáp ứng yêu cầu của cách mạng công

ngành (CMCN) 4.0. Những thách thức trên đòi hỏi Trường Đại học Lâm nghiệp phải thúc đẩy nghiên cứu các công nghệ mới, mặt khác đổi mới mô hình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu mới của thời đại. Theo GS. Gottfried Vossen, Đại học Munster - Cộng hòa liên bang Đức: “Tác động của CMCN 4.0 đến xã hội và nền giáo dục đại học, cuộc CMCN 4.0 đang lan tỏa, gắn kết các thành phần kinh tế, thúc đẩy sự phát triển vượt trội các thành tựu khoa học công nghệ. Nó tác động rất lớn đến nền kinh tế, có thể thay đổi, làm triệt tiêu nhiều ngành nghề trong tương lai”. Giáo dục đại học nói chung và Đại học Lâm nghiệp nói riêng phải nhanh chóng có những đổi mới mô hình giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu thì mới có thể đáp ứng được nhu cầu nhân lực mới của xã hội. Còn theo GS. Leon Shyue-Liang Wang, ĐH Quốc gia Kaohsiung - Đài Loan, Trung Quốc: “Giáo dục 4.0 là mô hình ứng dụng các tiến bộ CNTT để nâng cao hiệu quả cho việc đào tạo, giúp hoạt động dạy và học diễn ra mọi nơi. Đặc biệt hơn là nó còn góp phần thay đổi tư duy và cách tiếp cận về mô

hình ĐH. Trong nền giáo dục 4.0, trường ĐH không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu, mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo, giải quyết các vấn đề thực tiễn, mang giá trị cho xã hội.”

Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng Trường Đại học Lâm nghiệp phát triển theo hướng giáo dục 4.0 là đúng đắn, phù hợp với xu thế thời đại. Các quá trình sản xuất lâm nghiệp có thể tự động hóa ở nhiều khâu, qua đó giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí. Hiện nay công nghệ cao, công nghệ 4.0 không chỉ hỗ trợ quản lý vĩ mô mà còn lưu trữ dữ liệu vi mô trên mạng internet và chia sẻ nguồn dữ liệu cho nhiều người cùng sử dụng, thông qua các thiết bị kết nối với internet. Công nghệ cao hỗ trợ công khai, minh bạch hóa quá trình sản xuất - chế biến - tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc, công khai quy trình công nghệ áp dụng, tiêu chuẩn chất lượng.

Công nghệ 4.0 hỗ trợ dự báo các rủi ro thiên tai, sạt lở đất, nạn chặt phá rừng, bảo tồn động vật quý hiếm, truy xuất nguồn gốc gỗ, theo dõi tăng trưởng của cây lâm nông nghiệp. Ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến của cuộc cách mạng

công nghiệp 4.0 trong sản xuất lâm nghiệp sẽ góp phần tăng hiệu quả của chuỗi sản xuất và thương mại hóa sản phẩm.

- Nhìn bức tranh toàn cảnh về giáo dục đại học chúng ta biết những khó khăn, thách thức và đầy chông gai đang chờ đợi phía trước, nhưng với ý chí, nhiệt huyết, đồng thuận và sự quyết tâm đổi mới cao độ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ Trường Đại học Lâm nghiệp chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng sẽ xây dựng và phát triển Trường Đại học Lâm nghiệp theo mô hình trường đại học hiện đại, phát triển theo hướng cuộc cách mạng 4.0, Đại học Lâm nghiệp sẽ vững bước vào mùa xuân mới tràn đầy sức sống mới, với xu thế từng bước tự chủ, hội nhập, hợp tác quốc tế và phát triển.

Xuân Kỷ Hợi 2019 đang đến gần, thay mặt Nhà trường, Tôi xin chúc các đồng chí cán bộ, lãnh đạo đã từng học tập, đào tạo tại Trường đang công tác trong ngành Nông - Lâm nghiệp cả nước và toàn thể cán bộ nhân viên và học sinh, sinh viên Trường Đại học Lâm nghiệp lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. ■

Kỳ vọng

HÀ NỘI XANH

■ HỒ QUANG LỢI

Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam



Hồ Quang Lợi
Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam

MỘT HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

*“Xanh xanh thắm bầu trời xanh Hà Nội
Hồ Gươm xanh như mái tóc em xanh”*

Câu hát này lan tỏa những cảm xúc đặc biệt trong lòng những người yêu Hà Nội. Nó thể hiện ước muốn thiết tha về một **Hà Nội xanh** của biết bao thế hệ người Hà Nội, ngay cả khi thủ đô và đất nước còn trong thời đạn lửa. Thật đáng mừng, mấy năm nay, ước muốn một **Hà Nội xanh** đã dần dần trở thành một hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển Thủ đô.

Đề án đến năm 2020 trồng 1 triệu cây xanh, xây dựng 25 công viên, trong đó có 5 công viên đạt chuẩn quốc tế mà Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung công bố cách đây hơn một năm đang được khẩn trương triển khai thực hiện với một tinh thần mới. Đến nay đã trồng được hơn 920.000 cây, sắp hoàn thành đề án trồng cây đó trước một năm. Thật sướng mắt và bùng nổ niềm vui khi ngắm nhìn những hàng cây

mới trồng bên Hồ Gươm hay trên những con đường, đại lộ mới mở, mấy tháng trước mới nhú chồi non mà nay đã xòe tán lá xanh mượt. Đại lộ Võ Nguyên Giáp từ sân bay Nội Bài qua cầu Nhật Tân về trung tâm thành phố với những hàng cây được trồng một cách cẩn chu và khoa học xứng đáng là đại lộ mới đẹp nhất Thủ đô mang tên một danh tướng huyền thoại của thời đại Hồ Chí Minh. Việc chọn cây một cách kỹ lưỡng, loại gì trồng ở phố nào, trồng một cách cẩn thận, công phu đã cho thấy một phong cách làm việc mới, một thái độ mới ứng xử mới với môi trường, cây cỏ ở Thủ đô.

Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại là tư tưởng chủ đạo xuyên suốt những văn bản pháp quy cơ bản nhất lần lượt được thông qua trong mấy năm qua: *Quy hoạch chung phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2020* và đặc biệt là *Luật Thủ đô* có hiệu lực từ 01-7-2013. Trong tất cả các văn bản quan trọng này, yếu tố **Xanh** bao giờ cũng được đặt lên hàng đầu, được nhấn mạnh với một sự quan tâm đặc biệt để Hà Nội đạt bằng được mục tiêu: 70% diện tích là không

gian xanh, 30% là phát triển đô thị.

Vì sao vậy?

Sau 9 năm mở rộng địa giới hành chính (từ 01-8-2008), Thủ đô ta hiện có số dân hơn 7,5 triệu người, (trong tương lai không xa sẽ lên tới 9 - 10 triệu người); diện tích 3.344 km². Hà Nội hôm nay đang thực hiện công nghiệp hóa - đô thị hóa với tốc lực lớn, lại đang trong tình trạng mất cân bằng về nhiều mặt, trong đó gay gắt nhất là sự quá tải về dân số ở khu đô thị trung tâm, ách tắc giao thông nghiêm trọng và ô nhiễm môi trường nặng nề.

Hà Nội đã rút được bài học thấm thía và đau đớn từ vụ thay thế cây xanh chấn động dư luận trong suốt nửa đầu năm 2015. Sức nóng của sự cố này đã cho thấy cây xanh Hà Nội không chỉ là vấn đề môi trường mà còn là văn hoá và có thể còn là tâm linh, gắn bó với biết bao kỷ niệm của người Hà Nội.

THÀNH PHỐ CÂY - HỒ

Đã từ lâu rồi, trong tâm thức không chỉ của người Hà Thành, mà còn của các nhà nghiên cứu quốc tế, Hà Nội là **thành phố cây - hồ**. Thế có nghĩa là, nếu thiếu cây, mất hồ thì đâu còn là Hà Nội!



Ngăn chặn hủy hoại môi trường sống ở vùng đất "rồng cuộn hổ ngồi" này bắt đầu từ đâu? Cây xanh, công viên, vườn hoa, sông hồ... phải được cứu sống, phải được gây dựng, phải được gìn giữ và phát huy. Đó là thân thể, là da thịt, là hồn cốt của Thăng Long - Hà Nội.

Mạng lưới cây xanh ở các tuyến phố cũ tồn tại từ lâu lắm rồi, gắn bó với tâm hồn người Hà Nội. Đó là những hàng sấu già, thân sần sùi mà lá xanh ngắt ở phố Phan Đình Phùng đẹp nhất Thủ đô; cây xà cừ ở đường Hoàng Diệu, đường Kim Mã; cây sữa ở phố Nguyễn Du; cây sao đen ở phố Lò Đúc... Những hàng cây quý giá, được coi là khá phong phú về chủng loại (gồm 172 loài thuộc 55 họ thực vật), nhưng ít ỏi về số lượng nên đâu có đủ sức che mát cả một đô thị lớn đang



cuồn cuộn, hầm hập trong cơn lốc dựng xây, ngày đêm ngộp thở vì bụi, ngột ngạt, tức mắt vì các khối bê tông cốt thép. Đó là chưa kể đến việc có những kẻ vô lương, ích kỷ, độc ác, vì sự thiển cận trong nhận thức, đã đang tâm đổ nước muối, đổ axít, chặt rễ... để hạ sát những cái cây trước cửa nhà, trước cửa hiệu của họ. Thật xót xa! Rồi nữa, cứ hễ có được “mảnh đất vàng” nào được giải phóng mặt bằng từ chủ trương di dời các nhà máy, khu công nghiệp, công sở, bệnh viện ra khỏi khu vực trung tâm là không ít người dòm ngó, sắp đặt, mưu toan cho “mọc” lên ở đó các khu đô thị, các tòa nhà cao ngất vì mục đích thương mại.

Nhận thấy sự nguy hại này, mấy năm qua, lãnh đạo Hà Nội đã kiên quyết điều chỉnh, cắt bỏ một loạt các dự án, công trình không phù hợp, đồng thời dứt khoát “cắt ngọn” các công trình vượt chiều cao cho phép mà lâu nay đây đó vẫn được coi là “việc đã rồi”, chỉ nhắc nhở qua quýt rồi “phạt cho tồn tại”. Xem xét thấu đáo mọi bề, thật không dễ gì đưa ra quyết định như: Xây dựng vườn hoa ở Quảng trường Cách mạng Tháng Tám thay vì cho mọc lên ở đó một tòa cao ốc; xây dựng Phố sách trên con đường lát đá đen ở Chợ 19-12 trước đây - nơi đã phát hiện nhiều hài cốt đồng bào và chiến sĩ ta hy sinh trong trận chiến mùa đông 1946 - thay vì lạnh lùng cho mọc lên ở đó một trung tâm thương mại; dừng

dự án xây dựng khách sạn SAS cao ngất bên cạnh Công viên Thống Nhất... Đó là những quyết định kịp thời, đúng đắn được dư luận đánh giá rất cao. Điều này thể hiện rất rõ quyết tâm thực hiện chủ trương xây dựng thành phố theo hướng **Xanh** của lãnh đạo Hà Nội. Đó cũng là những minh chứng sống động cho việc hình thành và xác lập một phong cách lãnh đạo mới ở Thủ đô ta.

Trong cuộc đời làm báo, chúng tôi đã có dịp tới thủ đô nhiều nước ở các châu lục khác nhau. Ở đâu chúng tôi cũng thấy bao la muốt xanh, mênh mông êm đềm những cánh rừng thơ mộng như trong cổ tích. Rừng không chỉ ở vùng ngoại ô mà ở ngay giữa lòng thành phố. Trong khi Liverpool (Anh) thực hiện thành công chiến lược *Hạ tầng xanh*, Portland (Mỹ) tự hào với chiến lược *Đường phố xanh* thì Singapore nổi danh với chiến lược *Từ thành phố vườn đến thành phố trong vườn*. Được biết mật độ cây xanh của Berlin là 60m²/người, Moscow là 50m²/người, Paris là 30m²/người... Kuala Lumpur là 25m²/người... Nếu như trước năm 1945, Hà Nội chỉ có khoảng một chục vườn hoa, công viên với tổng diện tích 38 ha thì sau năm 2000 đã có 67 công viên, vườn hoa với tổng diện tích 365,61 ha. Mặc dù vậy, hiện đô thị Hà Nội chỉ mới đạt khoảng 5m² cây xanh/người và theo quy hoạch chung thì đến năm 2030 mới đạt 26m²/

người. Để tới được mục tiêu này, trước hết Hà Nội cần giảm tải dân cư ở các khu trung tâm, thực hiện thật nghiêm quy hoạch các vùng nệm xanh đã được xác định chủ yếu ở vùng ngoại ô và vùng nông thôn của Hà Nội mở rộng.

Cách đây 5 năm, tôi được tham dự phiên họp hết sức sôi nổi của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội để thảo luận rồi thông qua *Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ Thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050*. Hà Nội hiện có 111 hồ trong nội thành với tổng diện tích 1.146 ha, 77 hồ ngoại thành với tổng diện tích 4.861 ha, 16 sông chính với tổng chiều dài 600 km, trong đó đương nhiên quan trọng nhất là sông Hồng, đoạn chảy qua Hà Nội dài 45 km. Khỏi phải nhắc lại tầm quan trọng sống còn của hệ thống sông hồ đối với Hà Nội, thế mà những năm qua, trong cơn lốc đô thị hóa, nhiều ao hồ đã bị san lấp, thu hẹp không thương tiếc; nhiều dòng sông, vốn rất đẹp trong thơ ca nhạc họa, nay trở thành những “dòng sông chết”.

Không thể để “lá phổi” Thành phố bị teo dần, Hà Nội đã phát động chiến dịch cứu hồ, và ngay trong ngày đầu tiên đã nhận được hàng trăm tỷ đồng ủng hộ từ sự vào cuộc của các doanh nghiệp; đến nay đã có hơn 50 hồ được cải tạo, những mặt nước đen ngòm đã dần xanh lại. Bên cạnh đó, Dự án cứu sông Nhuệ và một

số dòng sông khác đã được bàn thảo nhiều, một số việc đã được triển khai nhưng đến nay hiệu quả thực sự thì vẫn còn là điều mong ước. Sự kiện cá chết trắng Hồ Tây chưa từng có cuối năm 2016 một lần nữa đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh riết róng về tình trạng ô nhiễm các hồ nước rất nghiêm trọng ở Hà Nội. Nó cho thấy chiến dịch cứu sông hồ ở Hà Nội cần tiếp tục thực hiện với tinh thần quyết liệt và hiệu quả hơn nữa.

PHỐ HOA - THÀNH PHỐ HOA

Dịp kỷ niệm 40 năm chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 2012, và dịp kỷ niệm 60 năm ngày giải phóng Thủ đô 2014, được xem lại bức ảnh cô gái tuổi hoa bên xác máy bay B52 dưới hồ Hữu Tiệp, bỗng dưng lòng tôi trào lên nỗi nhớ tiếc làng hoa Ngọc Hà, nay đã nằm dưới những khu nhà ở thời đô thị hóa. Lại thấy buốt lòng khi làng đào Nhật Tân đã bị dự án khu đô thị Ciputra nuốt chửng mấy năm trước đây. Như thế, hai làng hoa nức tiếng của Thăng Long - Hà Nội nay chỉ còn lại trong ký ức buồn thương. Trong thời mở mang kinh tế, vì những hối thúc lợi ích trước mắt nào đó, chúng ta đã không giữ được những thứ quý như báu vật. Đây thực sự là bài học đắt giá!

Hà Nội không phải là thành phố chuyên trồng hoa như Đà Lạt, nhưng trong tâm

thức và ước mong của nhiều người, Hà Nội phải là một **Thành phố hoa**. Chúng ta có thể làm gì?

Trước hết, nên xây dựng một số **làng hoa mới** với ý thức bồi đắp thương hiệu ngày càng mạnh, tiếng thơm ngày càng vang xa. Ngày 01- 5-2017, Hà Nội đã khai trương **Phố sách** rất đẹp tại Đường 19-12, làm cho gương mặt của Thủ đô văn hóa càng thêm rạng rỡ. Vậy thì tại sao Hà Nội lại không có **Phố hoa**? Tôi nghĩ, trong nội đô, Hà Nội nên tổ chức một ít nhất một tuyến phố hoa, đó là nơi giới thiệu, trưng bày và tiêu thụ những sản phẩm đủ loại của các làng hoa, kể cả hoa tươi, hoa khô, hoa nghệ thuật. Đó là nơi gặp gỡ giao lưu, trao đổi kinh nghiệm của những người trồng hoa cả nước và nhiều nước trên thế giới. Tuyến phố hoa như vậy sẽ làm cho thủ đô ta thêm duyên dáng, lung linh, lộng lẫy, một trung tâm du lịch thu hút thêm du khách thập phương. Nhiều loài hoa đẹp, hoa quý không chỉ của Việt Nam mà còn của thế giới sẽ có dịp khoe hương sắc tại Thủ đô ta.

Gần đây, bên Hồ Tây đã xuất hiện một thung lũng hoa với một cách làm khá năng động. Tuy chưa thật phong phú về chủng loại nhưng thung lũng hoa Tây Hồ đã thu hút được khá đông du khách dù giá vé vào cửa không hề rẻ. Điều đó cho thấy nhu cầu thưởng lãm hoa của công chúng là rất lớn.

Hoa vừa tô điểm thành phố, vừa đưa lại những lợi ích kinh tế không nhỏ và trên mỗi ô cửa sổ, trên mỗi ban công, trước hiên mỗi ngôi nhà, tùy theo điều kiện cụ thể, người Hà Nội hãy trồng những chậu hoa, những luống hoa, vừa đẹp nhà mình, vừa đẹp cả làng, cả phố. Nếu phường nào, xã nào cũng làm được như vậy, thì **Thành phố hoa** đâu phải là điều gì quá xa vời đối với Hà Nội. Mong rằng Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên các địa phương nên đi đầu gây dựng phong trào đầy mỹ cảm và rất thiết thực này.

Một Thăng Long - Hà Nội **xanh - văn hiến - văn minh - hiện đại** vươn mình trong ánh sáng của thời đại mới là kỳ vọng lớn, là quyết tâm lớn của các thế hệ con Lạc cháu Hồng thời đại Hồ Chí Minh. ■





Di cư tự do gây áp lực cho đất ở, đất sản xuất vùng Tây Nguyên. (Ảnh: Internet)

ĐẦU TƯ HẠ TẦNG, SIẾT CHẶT QUẢN LÝ ĐẤT RỪNG ĐỂ ỔN ĐỊNH DÂN DI CƯ TỰ DO

■ ĐẶNG KHẮC LỢI

Phó Cục trưởng Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

CẦN GIẢI PHÁP CĂN CỐ, CHẤM DỨT TÌNH TRẠNG DI CƯ TỰ DO

Năm 2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 39/2004/CT-TTg về “Chủ trương, giải pháp giải quyết tình trạng dân di cư tự do”. Kể từ đó đến nay (giai đoạn 2005-2017), tổng số hộ dân di cư tự do trên địa bàn cả nước kiểm

đếm được là khoảng 66.738 hộ, trong đó: vùng Tây Bắc 5.811 hộ (đã bao gồm 2.253 hộ dân di cư tự do đến huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên); Tây Nguyên 58.846 hộ; Tây Nam Bộ 2.081 hộ.

Hầu hết các hộ dân di cư tự do đều là những hộ có điều kiện kinh tế khó khăn. Đại bộ phận là những người nghèo

khó, không có hộ khẩu, vì vậy không được hưởng các chính sách an sinh của Nhà nước. Chính vì vậy, di cư tự do là nguyên nhân tiềm ẩn các yếu tố phức tạp về trật tự, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong số người dân di cư tự do từ Tây Bắc vào khu vực Tây Nguyên, chỉ có số ít hộ dân mua được đất ở, đất sản xuất và được cấp hộ tịch, hộ khẩu,

còn lại đa số trong tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, một số hộ dân phải đi làm thuê, đời sống thiếu ổn định, tỷ lệ đói nghèo cao. Công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, an ninh trật tự xã hội gặp nhiều khó khăn. Những điều kiện phục vụ cho cuộc sống như cơ sở hạ tầng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, văn hóa... rất hạn chế.

Người dân di cư tự do là lực lượng chủ yếu gây ra nạn chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép làm nương rẫy, làm cho diện tích rừng ngày một thu hẹp, tài nguyên rừng ngày một cạn kiệt, ảnh hưởng tới môi trường sinh thái và nguồn nước.

Di cư tự do cũng làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, trong đó có việc mua bán, sang nhượng, tranh chấp đất đai giữa người dân di cư tự do với đồng bào sinh sống tại chỗ; giữa người dân di cư tự do với các công ty nông, lâm nghiệp. Một số vụ đã xảy ra xô xát, tụ tập đông người, bắt giữ người trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; cá biệt có trường hợp sử dụng hung khí gây thương tích, làm gia tăng tình trạng nghèo đói và tiềm ẩn nhiều yếu tố gây bất ổn về an ninh, chính trị, quốc phòng trên địa bàn, nhất là khu vực biên giới.

Việc di dân tự do cũng làm xáo trộn đời sống của người dân sở tại, tạo điều kiện cho một số phần tử xấu lợi dụng dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng

để truyền đạo trái pháp luật, lôi kéo, kích động đồng bào gây rối trật tự, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Tình trạng dân di cư tự do từ lâu đã gây nên những hệ lụy không nhỏ trong phát triển kinh tế, an ninh trật tự, xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường ở cả các cấp địa phương có người di cư đi và đến. Tình trạng này càng để lâu càng phức tạp và hệ lụy tiềm ẩn càng lớn. Vì thế, cần một giải pháp căn cơ, quyết liệt nhằm hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng di cư tự do.

TÂY NGUYÊN - “ĐIỂM NÓNG” TÌNH TRẠNG DI CƯ TỰ DO

Khu vực Tây Nguyên bao gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng có dân số khoảng 5,6 triệu người với khoảng 3,5 triệu lao động. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng của Quốc gia về quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, nơi tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số và người dân di cư tự do của cả nước, có vị trí chiến lược cho miền Trung và Đông Nam Bộ.

Báo cáo tại “Hội nghị giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông lâm trường các tỉnh Tây Nguyên”, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường cho biết đến hết năm

2017, tổng số dân di cư tự do được hỗ trợ, bố trí sắp xếp chỗ ở ổn định cho hơn 42.000/66.738 hộ, còn hơn 24.500 hộ cần phải sắp xếp, bố trí chỗ ở và số này chủ yếu tại các tỉnh Tây Nguyên... Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cũng khẳng định việc di dân ngoài kế hoạch để lại nhiều hệ lụy không nhỏ, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội các địa phương như nạn chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy, tình trạng tranh chấp đất giữa người dân di cư tự do với các nông lâm trường.

Nói về vấn đề này, Trung tướng Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an cho biết tình trạng tranh chấp đất đai tại các nông, lâm trường vẫn đang diễn biến phức tạp, “từ mâu thuẫn giữa người dân với nông, lâm trường chuyển sang mâu thuẫn chính quyền”, đến nay, toàn Tây Nguyên còn có hơn 87.000ha đất bị lấn chiếm, tranh chấp, là một nguy cơ rất lớn đối với an ninh trật tự. Toàn vùng vẫn còn 28 vụ án phức tạp chưa được giải quyết, trong đó có một số vụ nổi cộm tại các tỉnh Đắk Nông, Kon Tum.

Thứ trưởng Nguyễn Văn Sơn cũng nêu quan điểm cho rằng dân di cư tự do vào Tây Nguyên gây khó khăn cho công tác quản lý dân cư, nguy cơ mất an ninh trật tự, nhiều nơi không quản lý được dân cư nên không nắm tình hình an ninh trật tự một số khu vực.



KINH NGHIỆM QUẢN LÝ DÂN DI CƯ TỰ DO Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN

Giai đoạn 2005 trở lại đây, tỉnh Điện Biên có 3.956 hộ di cư đến địa bàn, đa số họ là hộ nghèo, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Để đảm bảo cho người dân di cư tự do tại huyện Mường Nhé và huyện Nậm Pồ, năm 2011, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Điện Biên đã tập trung các nguồn lực trong tỉnh và sự hỗ trợ từ Trung ương đã xây dựng khá hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như điện, đường, trường, trạm để dân di cư tự do sớm ổn định cuộc sống, theo đó, tình hình an ninh trật tự tại địa phương cũng được ổn định.

Hiện nay còn 321 hộ không nằm trong diện sắp xếp do di cư đến sau năm 2011, theo quy định thì số này phải quay trở lại nơi ở cũ, đi từ đâu

thì quay trở lại đó. Đến nay, cơ bản Điện Biên đã sớm sắp xếp ổn định tại chỗ được 109 bản cho số hộ dân không phải di chuyển, đã cấp đất ở và đất sản xuất để người dân ổn định đời sống; đồng thời di chuyển đến các điểm bản mới 980 hộ. Tại 31 điểm bản tái định cư mới, tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị đã được kiện toàn, được đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống người dân tại nơi ở mới. Bên cạnh đó, Điện Biên cũng đã bố trí ổn định cho 501 hộ, trong đó có 408 hộ khu vực giáp biên giới có nguy cơ sạt lở cao.

Để thực hiện hiệu quả việc ổn định dân cư, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Điện Biên đã tập trung vào 3 mục tiêu: xử lý nghiêm các trường hợp phá rừng, lấn chiếm đất rừng; xác định rõ trách nhiệm của chính quyền cơ sở nhằm ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng; tập

trung chỉ đạo hướng dẫn người dân tập trung vào sản xuất trên diện tích đất được cấp. Tình trạng dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Điện Biên dường như không còn xảy ra.

GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH DÂN DI CƯ TỰ DO

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, một trong số các giải pháp ổn định dân di cư tự do là đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác bố trí dân cư. Bên cạnh đó, thuyết phục đồng bào tích cực tăng gia sản xuất, cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống bền vững để không di cư tự do đi nơi khác.

Tại các tỉnh có dân di cư tự do đến, phải tổ chức lại



Bản Tả Kho Khừ, xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. (Ảnh: Trọng Thủy/Báo Tin tức)



Khu tái định cư Đa Dum (xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng) tạo điều kiện cho nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội. (Ảnh: N.M/Báo Lâm Đồng)

sản xuất, phát triển các trang trại, tổ hợp tác và hợp tác xã; khuyến khích và thu hút các doanh nghiệp liên kết với người dân để sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và đầu tư phát triển hạ tầng khu vực này.

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, tại các điểm bố trí dân cư, xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, ứng dụng các biện pháp canh tác bền vững, thâm canh, tăng vụ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đồng thời, tổ chức đào tạo nghề cho 5.000 lao động nông thôn thuộc các hộ dân di cư tự do (ưu tiên đào tạo nghề với nhu cầu sản xuất của

người dân và doanh nghiệp trên địa bàn).

Vận dụng các cơ chế, chính sách hiện có để thực hiện đầu tư như: xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, chế biến gỗ, các khu công nghiệp...; hỗ trợ vùng bố trí ổn định dân di cư tự do phát triển, góp phần phát triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân.

Các địa phương chủ động rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng và phát triển rừng, lồng ghép với chương trình bố trí dân cư. Tăng cường công tác quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trả lại địa phương sau khi sắp xếp

theo Nghị định số 118/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng sử dụng đất và điều chỉnh diện tích sử dụng không hiệu quả, đồng thời rà soát diện tích các loại đất rừng (nhưng thực tế không có rừng) để đề xuất chuyển đổi mục đích sử dụng.

Theo tính toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến năm 2020, cần bố trí khoảng 16.891ha đất sản xuất cho các hộ dân di cư tự do tại các tỉnh Tây Nguyên từ quỹ đất có nguồn gốc từ các nông lâm trường đã giao về cho địa phương quản lý (trong đó dự kiến Kon Tum 2.146 ha, Gia Lai 2.841 ha, Đắk Lắk 5.06 ha, Đắk Nông 5.224 ha, Lâm Đồng 978 ha)... ■

Xuân Kỷ Hợi 2019

ĐẢNG, BÁC HỒ, MÙA XUÂN VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM

■ Nhà báo NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó TBT Tạp chí KHCNLTN

Mùa xuân là biểu tượng của sự đâm chồi nảy lộc, là biểu tượng của sự sống hồi sinh, mùa xuân cũng là sự đoàn viên, sum họp và hạnh phúc của con dân đất Việt. Khi mùa xuân đến đất trời hanh thông, vạn vật giao hòa tươi tốt. Sự kiện Đảng ta ra đời ngày 03/2/1930, đây là sự ngẫu nhiên hay là quy luật tạo hóa, với sự khởi đầu của Đảng vào thời khắc giao hòa giữa mùa xuân của đất trời và lòng người. Đảng đã đem về cho dân tộc ta những mùa xuân tràn đầy hạnh phúc và ước vọng! để rồi từ đó ý Đảng, lòng dân trở thành vũ khí bách chiến bách thắng đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc và mùa xuân bất tận cho dân tộc Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, nhân dân ta đã vùng lên Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành lại nền độc lập, tự do, đưa đất nước ta thoát khỏi “đêm trường nô lệ”, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Đến Mùa xuân 1975 chúng ta đã giành đại thắng, giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước. Đây là sự kiện quan trọng có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc, làm nức lòng bạn bè và nhân dân tiến bộ khắp năm châu bốn biển. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại đại hội lần thứ IV cũng chỉ rõ: “Đối với thế giới, thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của tên đế quốc đầu sỏ chĩa vào các

lực lượng cách mạng kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, đẩy lùi trận địa của chủ nghĩa đế quốc, mở rộng trận địa của CNXH, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy, làm yếu hệ thống đế quốc chủ nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các trào lưu cách mạng thời đại, đem lại lòng tin và niềm phấn khởi cho hàng trăm triệu người trên khắp trái đất đang đấu tranh vì hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và CNHX”.

Trong giai đoạn hiện nay dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đất nước đang trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa -

hiện đại hóa, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đôi bên cùng có lợi; đất nước đang thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế gắn với thực hiện 3 đột phá chiến lược. Kinh tế đất nước đang tập trung ưu tiên đầu tư một số lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao. Trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, các nhà khoa học, các viện đã nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cho người dân ứng dụng vào sản xuất, tạo ra năng suất, chất lượng cao và hàng hóa của Việt Nam đã xuất khẩu được tới một số nước, đây là những điểm rất sáng. Độ mở nền kinh tế khá lớn, thể hiện rõ chỉ tiêu kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm và dự ước năm 2018 tăng khá cao. Thị trường xuất khẩu mở rộng 200 quốc gia và lãnh thổ. Độ mở nền kinh tế khá lớn và thể hiện đường lối đối ngoại của Đảng được tăng cường. Năm 2018 thu ngân sách chuyển dịch theo hướng tích cực. Nổi bật là thu nội địa tăng khá, chiếm 82% tổng thu cân đối ngân sách nhà nước. Dự ước năm 2018 bội chi ngân sách nhà nước ước khoảng 3,67% GDP, thấp hơn mục tiêu đề ra là 3,7% cho thấy điều hành thu chi ngân sách là khá chặt chẽ và bội chi ngân sách giảm dần hàng năm. Nhìn chung bức tranh kinh tế - xã hội năm 2018 đầy thuyết phục, cao hơn năm 2017 trong một

số chỉ tiêu. Điều này rất đáng mừng, nhất là trong điều kiện khách quan, chủ quan còn đầy khó khăn thách thức. Tốc độ tăng trưởng đến 9 tháng là 6,98% và dự kiến cả năm là 6,7 - 6,8%. Đây là con số ấn tượng, đặc biệt trong quá trình đánh giá thì đây là những con số tăng trưởng bền vững, bởi vì nó gắn với sản xuất kinh doanh và tăng trưởng gia tăng.

Xuân Kỷ Hợi 2019 đang đến gần, với tinh thần chỉ đạo quyết liệt của Tổng bí thư - Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trong công cuộc phòng, chống tham nhũng và thực tiễn của Đất nước đặt ra, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 - khóa VIII) về: "Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay"; Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) về "Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí"; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X): "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí". Chính vì vậy trong

những năm gần đây toàn Đảng đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, việc tự phê bình, phê bình một cách thẳng thắn, trung thực, xin lỗi trước nhân dân về những hạn chế, khuyết điểm, đồng thời đưa ra một số biện pháp để khắc phục. Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng đã chỉ đạo thanh kiểm tra, đưa ra xử lý kỷ luật nhiều cán bộ vi phạm, nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế... trọng điểm đã được đưa ra xét xử, không có vùng cấm, bất luận người đó là ai. Đã tạo ra luồng sinh khí mới cho toàn Đảng, toàn dân. Niềm tin của nhân dân vào Đảng được nâng lên một tầm cao mới, nhân dân với Đảng cùng một ý chí. Với những trang sử vàng của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng 89 năm qua, người Việt Nam đều có quyền tự hào với một niềm tin mãnh liệt chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam, Bác Hồ mới đem lại mùa xuân bất tận cho đất nước, cho dân tộc Việt Nam. ■





CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO - GIẢI PHÁP HÀNG ĐẦU NÂNG CAO THƯƠNG HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC

PGS. TS. CAO QUỐC AN

Trưởng phòng Đào tạo Trường ĐH Lâm nghiệp

Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế như hiện nay, giáo dục đào tạo là tiền đề thúc đẩy cho phát triển văn hoá, xã hội của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, ngành giáo dục đào tạo, (GD&ĐT) đặc biệt là giáo dục đại học càng được coi trọng. Mục tiêu hướng tới của ngành GD&ĐT nước ta những năm tiếp theo là tập trung cho kiểm định chất lượng các trường hướng tới tự chủ, hội nhập; rà soát lại mạng lưới các trường đại học và nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng cử nhân, kỹ sư từ trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống và đặc biệt là kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đại học là một yêu cầu cấp bách của xã hội trong giai đoạn hiện nay. Việc quy định các trường đại học phải thực hiện sự kiểm định

chất lượng thông qua tự đánh giá và đánh giá ngoài để xác định vị trí và khả năng đào tạo trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam, càng khẳng định quyết tâm của Nhà nước trong việc không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nhìn thẳng vào yếu kém, Đảng và Nhà nước đã xác định chúng ta phải đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Trong đó, đổi mới giáo dục đại học là một trong những khâu mà cả xã hội đang hết sức quan tâm và cũng là một nhu cầu bức thiết nhằm nâng cao chất lượng đầu ra của đại học.

Một thực trạng đang tồn tại trong rất nhiều năm qua ở các trường đại học, học viện nước ta là: *Nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục còn chậm đổi mới, chậm hiện đại hóa, chưa gắn chặt với*

nhu cầu xã hội và lao động nghề nghiệp; chưa phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh, sinh viên; Chương trình đào tạo của một số ngành trong vẫn nặng về lý thuyết, nặng về các môn cơ bản; Tính tự giác của sinh viên trong quá trình học tập chưa cao, nhiều sinh viên ra trường còn yếu về kiến thức thực tế, thiếu về kỹ năng nghề nghiệp; công tác quản lý sinh viên chưa thực sự hiệu quả, còn nhiều lúng túng; cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, tài liệu học tập, thư viện... chưa được đầu tư đồng bộ... Chính vì vậy dẫn đến kết quả là quá trình đào tạo và chất lượng chưa đáp ứng mong đợi. Để có thể khắc phục được thực trạng này cần có một sự đánh giá thật nghiêm túc, một cái nhìn toàn diện, một sự điều chỉnh đồng bộ ở tất cả các khâu trong quá trình tổ chức và giảng dạy.



Sinh viên Đại học Lâm nghiệp ngày tốt nghiệp

Sau đây là các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo:

Một là: Đẩy nhanh lộ trình đánh giá và kiểm định chất lượng trường đại học

Bộ GD&ĐT sớm thực hiện lộ trình này, có định hướng rõ ràng cho các trường theo hướng đại học định hướng nghiên cứu, ứng dụng và thực hành. Trên cơ sở đó, rà soát lại mạng lưới các trường đại học (không để 271 trường đại học như hiện nay). Các trường thuộc các khối nông, lâm nghiệp; kinh tế... nên quy hoạch theo vùng. Đẩy nhanh tiến độ tự chủ của các trường đại học.

Hai là: Tăng cường phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên và coi đó là

mấu chốt cho sự phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo

Công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đẩy mạnh hoạt động giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), hợp tác quốc tế (HTQT) trong các trường đại học. Vì vậy cần xây dựng lộ trình và biện pháp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy, NCKH và hội nhập quốc tế.

Người thầy đóng vai trò quyết định đối với thành bại của sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở mọi thời đại. Vì vậy, cần nhanh chóng khắc phục các yếu kém trong bố trí, sắp xếp và sử dụng để sớm xây dựng được đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu

và bảo đảm các yêu cầu về phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo.

Bên cạnh đó, cũng cần có những chính sách đãi ngộ phù hợp để tạo động lực, hiệu quả làm việc, toàn tâm toàn ý cho sự nghiệp giáo dục của đội ngũ giảng viên như chính sách về lương, thưởng, thăng tiến, phát triển chuyên môn... hay có những ưu đãi đặc biệt để thu hút các nhà khoa học, những người có chuyên môn nghiệp vụ cao về trường công tác nhằm nâng cao năng lực chất lượng giáo dục đào tạo, NCKH, HTQT.

Trong công tác đào tạo đại học ở nước ta hiện nay, công tác đào tạo phải song hành với công tác nghiên cứu và xem đây là một trong những yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, các sản phẩm KHCN cũng là nhân tố quan trọng tạo nên thương hiệu của trường đại học. Vì vậy, cần nâng cao chất lượng các đề tài, dự án; tiếp cận giải quyết tốt các vấn đề khó, thời sự; xây dựng các sản phẩm mang thương hiệu. Đặc biệt, cần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động viết báo khoa học, công bố các kết quả, sản phẩm KHCN trên các tạp chí uy tín trong nước và các tạp chí chuyên ngành quốc tế.



Ba là: Đổi mới và linh hoạt về hình thức đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, thay đổi phương pháp giảng dạy

Trong giai đoạn hiện nay, phương thức đào tạo đại học cần hết sức linh hoạt và mềm dẻo theo hướng xây dựng một xã hội học tập. Ngoài hình thức đào tạo chính quy còn có rất nhiều hình thức khác như tích lũy tín chỉ, đào tạo liên thông, đào tạo lại, đào tạo trong quá trình làm việc, đào tạo từ xa, ... Cách thức đào tạo cũng hết sức linh hoạt, học buổi tối, học vào ngày nghỉ, học theo đợt, trực tuyến... Mỗi hình thức đều có những ưu điểm và nhược điểm riêng, song đào tạo chính quy vẫn là hình thức đào tạo cơ bản nhất để đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Đó chính là sự kết hợp giữa quan điểm đào tạo tinh hoa và đào tạo vì nguồn nhân lực.

Hiện nay, chương trình đào tạo của một số ngành vẫn nặng về lý thuyết, nặng về các môn cơ bản. Sinh viên ra trường còn yếu về kiến thức thực tế, thiếu về kỹ năng nghề nghiệp. Nguyên nhân của hiện tượng này là do chúng ta còn mang nặng phong cách "cây nhà lá vườn", "có gì dạy nấy" mà chưa chú trọng đến "người học cần gì", "xã hội yêu cầu ra sao". Chính vì vậy, một số môn học được đưa vào chương trình chưa trúng. Các chương trình đào tạo, môn học, số tín chỉ của mỗi môn, môn bắt buộc, môn tự chọn, tỷ lệ lý thuyết/ thực hành từng môn còn chưa thực sự phù hợp.



Học viên quốc tế bảo vệ luận văn thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp

Cần mạnh dạn tổ chức rà soát chương trình đào tạo đang vận hành theo hướng coi trọng kỹ năng thực hành, giảm bớt thời gian giảng dạy lý thuyết trên lớp, chú trọng việc xây dựng lại chuẩn đầu ra của từng ngành, bỏ một số môn học không thật sự cần thiết, giảm số tiết lý thuyết để tăng thực hành, thực tập, thậm chí xem xét tỷ lệ 50:50 ở một số môn học.

Thay đổi phương pháp giảng dạy của giảng viên: Đẩy mạnh lộ trình đổi mới phương pháp giảng dạy đối với tất cả các môn học theo hướng giảng dạy tích cực thay vì diễn giải truyền thống nhằm phát huy tư duy sáng tạo của sinh viên. Trong giảng dạy, kiên trì nguyên tắc "lấy học sinh làm trung tâm" và định hướng dạy học "coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học của sinh viên" ở tất cả các hệ đào tạo. Với bậc đại học là tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát huy tư duy sáng tạo, rèn kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng

dụng. Việc thay đổi phương pháp dạy và học là một công việc to lớn, khó khăn, phức tạp, tác động đến tất cả các khâu từ nội dung, chương trình, sách giáo khoa, trình độ đào tạo, thi cử, đến đánh giá, kiểm định chất lượng. Chính vì vậy, cần có sự quyết tâm, đồng lòng và vào cuộc của cả hệ thống để đạt được mục đích đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Bốn là: Kích thích được tính tự giác của sinh viên trong quá trình học tập

Tạo động lực, tâm lý và sức hấp dẫn để việc được nghe giảng trên lớp phải thực sự trở thành nhu cầu bức thiết của người học. Muốn làm được như vậy trước hết nội dung giảng dạy phải phù hợp với tính đặc thù của đối tượng giảng dạy như đã trình bày ở trên. Để khắc phục được điều này đòi hỏi bản thân người giảng viên phải có kiến thức chuyên môn vững vàng, vừa sâu, vừa rộng, có phương pháp giảng dạy tốt

và nhất thiết người giảng viên phải am hiểu sâu sắc thực tiễn thì mới có thể gắn lý luận với thực tiễn, như thế bài giảng mới thuyết phục được người học, gợi niềm say mê hứng thú cho người học - người học mới cảm thấy việc học tập, nghiên cứu lý luận ở trường là thật sự bổ ích vì những kiến thức học được ở trường có thể ứng dụng được vào quá trình công tác của mình. Như vậy sẽ kích thích được ý thức cầu thị kiến thức, lòng say mê học hỏi nắm bắt cái mới ở người học dẫn đến tính tự giác trong học tập.

Năm là: Tăng cường về ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ và tin học là hai lĩnh vực hết sức quan trọng của sinh viên khi ra trường. Thực tế hiện nay các nhà tuyển dụng chủ yếu căn cứ vào hai lĩnh vực này để tuyển cán bộ. Ngoại ngữ và tin học là hai yêu cầu kỹ năng tiên quyết để sinh viên phát triển kỹ năng xã hội và tự tin trong công việc. Trong khi đó, hiện nay ngoại ngữ và kỹ năng nghề nghiệp hiện được coi là khâu yếu nhất của sinh viên nói chung khi ra trường, vì vậy:

Cần tăng cường nhân lực giảng dạy ngoại ngữ trong Trường. Nghiên cứu áp dụng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành vào chương trình giảng dạy. Yêu cầu các giảng viên tốt nghiệp ở nước ngoài về giảng dạy môn học này.

Với các ngành học không

phải chất lượng cao, khuyến khích giảng viên giảng dạy một số nội dung chuyên môn hoặc cả môn học bằng tiếng Anh theo nhu cầu của người học. Đây cũng là giải pháp quan trọng góp phần thúc đẩy khả năng học tập, tìm hiểu kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh trong học sinh viên.

Sáu là: Quan tâm tới công tác Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

Chất lượng, hiệu quả của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, nhân lực, cơ sở vật chất... sẽ được phản ánh trung thực thông qua quá trình tự đánh giá. Trên cơ sở đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, các trường tiến hành công bố kết quả kiểm định chất lượng trường, đồng thời với đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đã quy định, nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng và chuẩn hóa các khâu trong quá trình đào tạo, khảo thí, đảm bảo chất lượng, thực hiện chuẩn mực văn hóa chất lượng.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chuẩn đầu ra cho các ngành học và công khai chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cần thường xuyên tổ chức dự giờ giảng viên, đánh giá môn học và đánh giá của sinh viên trước khi ra trường, đồng

thời xây dựng và chuẩn hóa các quy trình về khảo thí và đảm bảo chất lượng

Bảy là: Tăng cường đầu tư, nâng cao hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy hiện đại

Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, giảng đường, phòng thí nghiệm, có cơ chế nhằm tận dụng tối đa hệ thống cơ sở vật chất này như tăng cường giờ mở cửa giảng đường (làm sao để đèn giảng đường lớp học luôn sáng vào buổi tối để thắp sáng những khoảng tối về kiến thức, kỹ năng của HSSV), tăng giờ mở cửa thư viện, phòng thí nghiệm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giảng viên, sinh viên có thêm thời gian và điều kiện nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kích thích tính chịu khó học hỏi của sinh viên, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học.

Đầu tư thiết bị thí nghiệm hiện đại, đảm bảo hiệu quả cao trong sử dụng, không lạc hậu về công nghệ, phù hợp và đồng bộ với quy mô đào tạo và NCKH. Tập trung vào thành lập và triển khai các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, phát triển thư viện điện tử với nhiều dịch vụ tiện ích phục vụ người học.

Phương tiện giảng dạy hiện đại nếu được giảng viên sử dụng hợp lý, linh hoạt sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đây là điều kiện cần nhưng chưa đủ cho nâng cao chất lượng giảng dạy. ■



HÒA BÌNH

NGHIÊN CỨU BẢO TỒN, KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN LOÀI CÂY GIỎI ĂN HẠT

Mỗi năm tỉnh Hòa Bình cung cấp cho thị trường từ 2-5 vạn cây giống Giỏi ghép. Trồng Giỏi ghép đã và đang mang lại cho ngành nông lâm nghiệp Hòa Bình hướng đi đầy hứa hẹn, giúp bà con nông dân mở ra hướng làm giàu trên mảnh đất quê hương.

■ TRẦN VĂN TIỆP

Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Hòa Bình



Quá trình tuyển chọn hạt Giỏi

HƯỚNG LÀM GIÀU TRÊN MẢNH ĐẤT QUÊ HƯƠNG

Tỉnh miền núi Hòa Bình với địa hình nổi bật là núi cao, độ dốc lớn, chia cắt phức tạp khiến việc lựa chọn tập đoàn cây trồng lâm nghiệp cho tỉnh gặp khó khăn. Trong bối cảnh

cây Keo được cho là cây trồng chủ đạo đối với rừng sản xuất; trồng hỗn giao cây trồng chính và cây phụ trợ đối với rừng phòng hộ và rừng đặc dụng với các loài cây (Lát, Trám,

Keo, Luồng...) việc tìm kiếm loài cây trồng lâm nghiệp đa tác dụng (cho gỗ và quả hạt...), đồng thời lại cho các sản phẩm thu nhập hàng năm nâng cao đời sống nhân dân,



Cây trội phục vụ bảo tồn nguồn gen và phát triển kinh tế

xóa đói giảm nghèo là điều không dễ dàng. Đây thực sự là điều trăn trở của chính quyền địa phương các cấp và ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

Giổi ăn hạt có tên khoa học *Michelia tonkinensis* A.Chev, là cây bản địa gỗ lớn, đa tác dụng thuộc họ Ngọc lan (Magnoliaceae). Hạt Giổi là loại gia vị đặc trưng, truyền thống của người dân miền núi, hạt Giổi còn được dùng để chiết xuất tinh dầu, hương liệu, dùng làm thuốc chữa đau bụng, ăn uống không tiêu, xoa bóp khi đau nhức, tê thấp. Hiện nay hạt Giổi tươi có giá từ 650.000-700.000 đồng/kg, hạt khô dao động từ 2.500.000-3.000.000 đồng/kg. Ngoài ra gỗ Giổi còn được dùng đóng đồ mộc, đồ mỹ nghệ cao cấp, 1m³ gỗ Giổi trên thị trường có giá dao động từ 25-30 triệu đồng.

Với những giá trị thiết thực trong đời sống hàng ngày cũng như lợi ích kinh tế mang lại. Trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Giổi lấy hạt được phát triển mạnh tại các huyện như Tân Lạc, Lạc Sơn, Kim Bôi, Mai Châu, Đà Bắc... trong đó nổi bật hơn cả là việc phát triển mạnh Giổi lấy hạt tại huyện Lạc Sơn, trở thành thương hiệu nổi bật với nhãn hiệu "Hạt Giổi Lạc Sơn" đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy Chứng nhận bảo hộ (Số GCN: 237540 theo Quyết định số 76502/QĐ-SHTT, ngày 18/12/2014).

NGHIÊN CỨU, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN

Ý thức được giá trị loài đặc sản quý của núi rừng, tỉnh Hòa Bình đã tập trung vào công tác tuyển chọn và nhân giống và bảo tồn loài cây có giá trị kinh tế cao này.

Hiện nay, toàn tỉnh Hòa Bình đã tuyển chọn và cấp giấy chứng nhận cho 95 cây Giổi ăn hạt có năng suất và phẩm chất vượt trội. Trong đó: Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản đã tập trung tuyển chọn được 60 cây trội Giổi ăn hạt trên địa bàn tỉnh (thuộc Dự án Giống cây trồng lâm nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2018); 35 cây (thuộc đề tài "Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Giổi ăn hạt tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam").

Ngoài ra, tỉnh cũng đã xây dựng 10 ha rừng giống loài cây Giổi (Thuộc chương trình Dự án Giống cây trồng lâm nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2018) trên địa bàn huyện Lạc Sơn và huyện Đà Bắc. Nguồn cây trội, và diện tích rừng giống này là nguồn gen quý phục vụ cho việc bảo tồn và phát triển cây Giổi ăn hạt đảm bảo có đủ giống tốt cung cấp cho trồng rừng và làm giàu rừng tại địa phương nói riêng và các tỉnh có nhu cầu về giống Giổi.

Trước đây, để có được những hạt Giổi thơm ngon, người trồng Giổi truyền thống



Cây Giỏi ghép rút ngắn thời gian cho thu hoạch



Vườn ương cây giống Giỏi Hòa Bình

phải dày công chăm sóc từ 7 - 8 năm. Hiện nay, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tiến hành tạo mới giống cây Giỏi bằng quy trình ghép chồi trên các cây đầu dòng nhằm tạo ra giống

cây sạch bệnh với chất lượng hạt cao và thời gian sinh trưởng ngắn đáp ứng nhu cầu mở rộng diện tích ương trồng. Nhờ thành công này, thời gian Giỏi cho thu hạt rút ngắn còn một nửa, cây Giỏi

ghép trồng sau 5 năm bắt đầu cho thu hoạch, năng suất đạt khoảng 7-10 kg quả tươi/cây/năm, từ năm thứ 6 trở đi năng suất sẽ tăng dần. ■

GẮN KẾT NHÀ TRƯỜNG - NHÀ TUYỂN DỤNG VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

■ TS. VŨ THU HƯƠNG

Quyền Giám đốc Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp Đồng Nai



Sự
phát triển sôi
động của nền kinh tế - xã hội
đem đến cho người lao động
nhiều cơ hội, song tương ứng
với đó cũng là những thách
thức không nhỏ. Vấn đề trơng
bị cho người lao động những
tri thức, kỹ năng cần thiết,
đáp ứng yêu cầu của xã hội về
nguồn nhân lực chất lượng cao
đang là bài toán chung của
các trường Đại học nước ta.
Phân hiệu Trường Đại học Lâm
nghiệp Đồng Nai xác định: Đào
tạo thực nghiệp, gắn kết Nhà
trường - Nhà tuyển dụng là
nhu cầu tất yếu nhằm giải bài
toán trên.

MỘT MÔI TRƯỜNG NĂNG ĐỘNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Phân hiệu Đại học Lâm
nghiệp (Phân hiệu) đóng tại
Đồng Nai, là tỉnh nằm trong
lối tứ giác kinh tế Đồng Nai -
TP.HCM - Bình Dương - Bà Rịa
Vũng Tàu, thuộc vùng kinh tế
trọng điểm phía Nam, khu vực
phát triển kinh tế năng động
nhất Việt Nam, đóng góp 60%
vào ngân sách quốc gia; chiếm
hơn 40% số khu công nghiệp
và hơn 30% tổng vốn đầu tư

trực tiếp nước ngoài (FDI) của
cả nước. Với vị trí chiến lược,
là cửa ngõ vào TP.HCM, Đồng
Nai là trung tâm đầu mối
thương mại, dịch vụ logistics
xuất nhập khẩu hàng hóa trong
nội địa ở khu vực Đông Nam
Bộ phía Đông Bắc thành phố
Hồ Chí Minh; là trung tâm
thương mại, dịch vụ hậu cần
sau cảng của các cụm cảng
Đồng Nai, cụm cảng Cái Mép
- Vũng Tàu và cụm cảng Sài
Gòn ở khu vực Đông Nam Bộ,
phía Đông Nam thành phố Hồ
Chí Minh.



Những thuận lợi về vị trí trên tạo không khí năng động cho toàn trường, từ học sinh sinh viên tới mỗi cán bộ, viên chức của Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp luôn sẵn sàng tâm thế tiếp nhận những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới với động lực phấn đấu không ngừng. Hiện tại, Phân hiệu Đồng Nai là cơ sở đào tạo công lập phát triển theo hướng đa cấp, đa hệ, đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng yêu cầu to lớn về cán bộ KH - KT của ngành Lâm nghiệp & PTNT các tỉnh phía nam.

Không gian học tập tràn ngập màu xanh, khuôn viên trường tươi đẹp như công viên của Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp là nơi hàng ngày học sinh sinh viên thỏa sức học tập, sáng tạo và phát triển. Với phương châm đào tạo toàn diện, lấy người học làm trung tâm, Nhà trường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hiện đại phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu và rèn luyện của người học. Không xa Phân hiệu là các khu du lịch nổi tiếng như: Khu du lịch sinh thái Thác Giang Điền; Khu du lịch sinh thái thác Đá Hàn; Khu du lịch sinh thái Bửu Long... là những địa điểm vui chơi giải trí đầy thú vị, rất thuận lợi cho sinh viên thư giãn sau những giờ học tập năng động.

Hiện nay, Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp đã đạt được những thành tựu đáng kể với những con số ấn tượng: Tổng số người học trên 6.000 học viên; Tổng số CBVC và LDHD khoảng 220 người, trong đó có 4 PGS, 19 tiến sĩ, 99 thạc sĩ; Ngành nghề đào tạo không ngừng được mở rộng với 11 ngành bậc Thạc sĩ, 16 ngành bậc Đại học, 5 ngành bậc Cao đẳng và nhiều chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn

ĐÀO TẠO THỰC NGHIỆP, GẮN KẾT NHÀ TRƯỜNG - NHÀ TUYỂN DỤNG LÀ NHU CẦU TẤT YẾU

Sự kết nối quan hệ cung - cầu diễn ra trên thị trường lao động hiện nay đang trở nên bức thiết để khắc phục một nghịch lý giữa giáo dục đại học và nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp. Đó là sinh viên ra trường không tìm được việc làm, trong khi các nhà tuyển dụng không tuyển được lao động đáp ứng nhu cầu. Việc trường đại học và nhà tuyển dụng gắn kết trong đào tạo, tuyển dụng theo mô hình thích hợp là nhu cầu tất yếu và cấp thiết hiện nay cũng như trong tương lai.

Định hướng gắn kết Nhà trường - Nhà tuyển dụng đòi hỏi cơ chế chia sẻ lợi ích hài hòa giữa các bên, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, tăng cơ chế tạo động lực đối với giảng viên, sinh viên, dựa trên nghiên cứu nhu cầu của nhà tuyển dụng về ngành, nghề, kỹ thuật và công nghệ áp dụng; yêu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề và thái độ của lao động để xây dựng tiêu

chí đầu vào và chuẩn chất lượng đầu ra cho người học. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu xã hội mà trực tiếp là các Nhà tuyển dụng, Nhà trường nghiêm túc đánh giá thông qua quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài, từ đó nhận thức rõ năng lực thực tế về quy trình đào tạo, các yếu tố bảo đảm chất lượng đào tạo. Hướng tới sản phẩm đầu ra là nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng, Nhà trường thường xuyên có sự điều chỉnh hoặc đổi mới cho phù hợp.

Gắn kết, hợp tác cùng doanh nghiệp trong đào tạo vì lợi ích của cả 2 bên, lợi ích của người học và lợi ích chung của xã hội. Tại Đại học Lâm nghiệp nói chung và Phân hiệu Đại học Lâm nghiệp Đồng Nai nói riêng, thấm nhuần phương châm đào tạo những gì xã hội, nhà tuyển dụng cần; đào tạo lấy người học làm trung tâm và coi chất lượng kết quả đầu ra là yếu tố quyết định, từ đó Nhà trường đã xây dựng quy trình gắn kết đào tạo và thực tế thị trường lao động. Trường

đã liên kết tổ chức thực tập nghề nghiệp chuyên môn cho người học tại các Công ty, đơn vị như: Ajinomoto Việt Nam; Xí nghiệp cấp nước Dĩ An, Bình Dương; các công ty lớn ngành gỗ Công ty Cổ phần Woodland, Công ty TNHH Hà Lâm, Công ty TNHH Hoàn Cầu, Công ty Cổ phần Eurowindow, với nhiều trang thiết bị hiện đại, sinh viên tiếp cận các hệ thống xử lý, quy trình vận hành các trang thiết bị, được tận mắt quan sát sự kết hợp giữa lý thuyết và các quy trình xử lý của công việc ngoài thực tế; Tìm hiểu trình tự và phương pháp xử lý, vận hành các hệ thống; Từ đó, sinh viên không chỉ xác định được môi trường và tính chất làm việc của ngành nghề sau khi ra trường mà còn được làm chủ công nghệ, rèn kỹ năng nghề nghiệp một cách hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo hình thành cho sinh viên những nền tảng tốt, tạo lợi thế cạnh tranh, dễ dàng ứng tuyển ngay sau khi tốt nghiệp và đảm nhận các vị trí quan trọng tại các công ty, tập đoàn hàng đầu.

Việc gắn kết giữa nhà trường và nhà tuyển dụng là một tất yếu khách quan, không thể trì hoãn và phải hành động thực sự, thực tế, hiệu quả, Vì đó là lợi ích sống còn trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, là lợi ích thiết thân, bền vững của nhà tuyển dụng trong cuộc cạnh tranh trên thương trường và cũng là lợi ích của người học, của xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực theo mô hình gắn kết này sẽ



Sinh viên thực tập tại Nhà máy xử lý nước thải Bình Dương



Sinh viên thực tập tại Công ty Ajinomoto Việt Nam

góp phần quan trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng và trình độ cao là một trong những khâu đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước, cũng là một trong những định hướng đổi mới căn bản đào tạo đại học ở nước ta.

Trong xu thế chuyển đổi trường đại học thành đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo, để thực hiện mô hình gắn kết

giữa trường đại học với doanh nghiệp trong đào tạo đại học, nhà trường tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, có quyền quyết định và tự chịu trách nhiệm về đào tạo, nghiên cứu và triển khai, bao gồm cả liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo đại học. Về lâu dài, vấn đề quan trọng là xây dựng giá trị thương hiệu nguồn nhân lực chất lượng được cộng đồng tin tưởng. ■



ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

26 TRƯỜNG THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂM

PGS.TS. ĐỒNG THANH HẢI

Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Lâm nghiệp

ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN

Mang sứ mệnh cung cấp các chương trình sau đại học chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, phát triển kinh tế - xã hội và khoa học kỹ thuật của xã hội. Phòng Đào tạo sau đại học luôn đồng hành cùng người học trong suốt quá trình đào tạo. Chất lượng giảng dạy

được đảm bảo từ đội ngũ giảng viên là các giáo sư và tiến sĩ nhiều năm kinh nghiệm cung cấp cho học viên viên lượng kiến thức cùng kinh nghiệm thực tế dồi dào.

Những ngày đầu mới thành lập, số lượng các chuyên ngành và quy mô đào tạo phòng quản lý còn rất nhỏ: 01 chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ với 21 học viên và 3 chuyên

ngành đào tạo Tiến sĩ với 06 nghiên cứu sinh. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về đội ngũ cán bộ có trình độ cao cũng như việc xúc tiến phát triển chương trình đào tạo của nhà trường, số lượng các chuyên ngành đào tạo sau đại học đã tăng lên đáng kể. Đến nay, trường đã có 11 ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ, 6 ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ.

TT	Mã ngành	Tên ngành	Trình độ đào tạo
1	9520103	Kỹ thuật cơ khí	Tiến sĩ
2	9549001	Kỹ thuật chế biến lâm sản	Tiến sĩ
3	9620205	Lâm sinh	Tiến sĩ
4	9620208	Điều tra và quy hoạch rừng	Tiến sĩ
5	9620211	Quản lý tài nguyên rừng	Tiến sĩ
6	9620115	Kinh tế nông nghiệp	Tiến sĩ
7	8620201	Lâm học	Thạc sĩ
8	8520103	Kỹ thuật cơ khí	Thạc sĩ
9	8549001	Kỹ thuật chế biến lâm sản	Thạc sĩ
10	8620211	Quản lý tài nguyên rừng	Thạc sĩ
11	8620115	Kinh tế nông nghiệp	Thạc sĩ
12	8440301	Khoa học môi trường	Thạc sĩ
13	8310410	Quản lý kinh tế	Thạc sĩ
14	8420201	Công nghệ sinh học	Thạc sĩ
15	8210410	Mỹ thuật ứng dụng	Thạc sĩ
16	8850103	Quản lý đất đai	Thạc sĩ
17	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	Thạc sĩ

Số lượng tuyển sinh sau đại học tăng đều hàng năm. Nhìn lại các con số từ những ngày đầu cho

đến nay, thấy rõ sự nỗ lực trong công tác tuyển sinh và đào tạo của Trường Đại học Lâm nghiệp:

TT	Năm	Số lượng tuyển	Số lượng chuyên ngành
1	1993	27	1 ngành Thạc sĩ, 3 ngành Tiến sĩ
2	2003	64	3 ngành Thạc sĩ, 3 ngành Tiến sĩ
3	2013	281	5 ngành Thạc sĩ, 5 ngành Tiến sĩ
4	2015	405	7 ngành Thạc sĩ, 6 ngành Tiến sĩ
5	2016	441	8 ngành Thạc sĩ, 6 ngành Tiến sĩ
6	2017	529	10 ngành Thạc sĩ, 6 ngành Tiến sĩ
7	2018	629	11 ngành Thạc sĩ, 6 ngành Tiến sĩ

Trải qua 26 năm đào tạo sau đại học, Nhà trường đã gặt hái được nhiều thành công. Với hơn 3900 học viên cao học và 92 Tiến sĩ đã tốt nghiệp, nhà trường đã và đang đóng góp công sức, trí tuệ cho sự nghiệp phát triển của ngành Nông - Lâm nghiệp cũng như đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Những số liệu trên là niềm tự hào của nhiều thế hệ cán bộ Trường Đại học Lâm nghiệp, là động lực để thế hệ nối tiếp noi theo phát huy hơn nữa thành quả đã đạt được.

HỢP TÁC QUỐC TẾ LÀ XU HƯỚNG TẤT YẾU

Với sự phát triển về đội ngũ giảng viên có trình độ cao được đào tạo bài bản từ nhiều nước tiên tiến như: Mỹ, Đức, Úc, Hà lan, Nhật Bản, Niu Di Lân, Trung Quốc..., Trường Đại học Lâm nghiệp đã hợp tác cùng Đại học Gottingen, Đại học kỹ thuật Dresden (CHLB Đức), Đại học Quốc Gia Lào, Đại học Nông nghiệp Hoàng gia Campuchia xây dựng và giảng dạy chương trình Thạc sĩ Lâm nghiệp quốc tế. Chương trình này được hỗ trợ một phần tài chính từ DAAD trong việc trả lương cho các giảng viên nước ngoài và cấp học bổng cho học viên. Chương trình được giảng dạy bằng tiếng Anh bởi các giảng viên Việt Nam, Đức, Úc, Lào và một số quốc gia phát triển khác. Các nội dung chính của chương trình tập trung vào khoa học lâm nghiệp, quản lý rừng bền vững, chính sách lâm nghiệp và bảo tồn đa dạng sinh học đặc biệt đối với vùng nhiệt đới và vùng hạ lưu sông Mê Kông.

Qua 2 năm tuyển sinh và đào tạo, quy mô của chương trình là 30 học viên đến từ nhiều quốc gia: Campuchia, Pakistan, Myanmar, Bangladesh, Lào, Indonesia, Việt Nam. Năm 2018, đã có 15 học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

Đón Xuân Kỷ Hợi 2019 với vận hội mới, chúng ta tin rằng công tác đào tạo sau đại học của Đại học Lâm nghiệp sẽ phát triển với nhiều thành công mới, xứng đáng là cái nôi đào tạo sau đại học uy tín trong nước và khu vực. ■





ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO - VIỆN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐÓN XUÂN KỶ HỢI VỚI NHỮNG THÀNH TỰU MỚI



TS. Nguyễn Bá Long - Viện trưởng

■ TS. NGUYỄN BÁ LONG

Viện trưởng Viện Quản lý đất đai và PTNT - ĐHLN



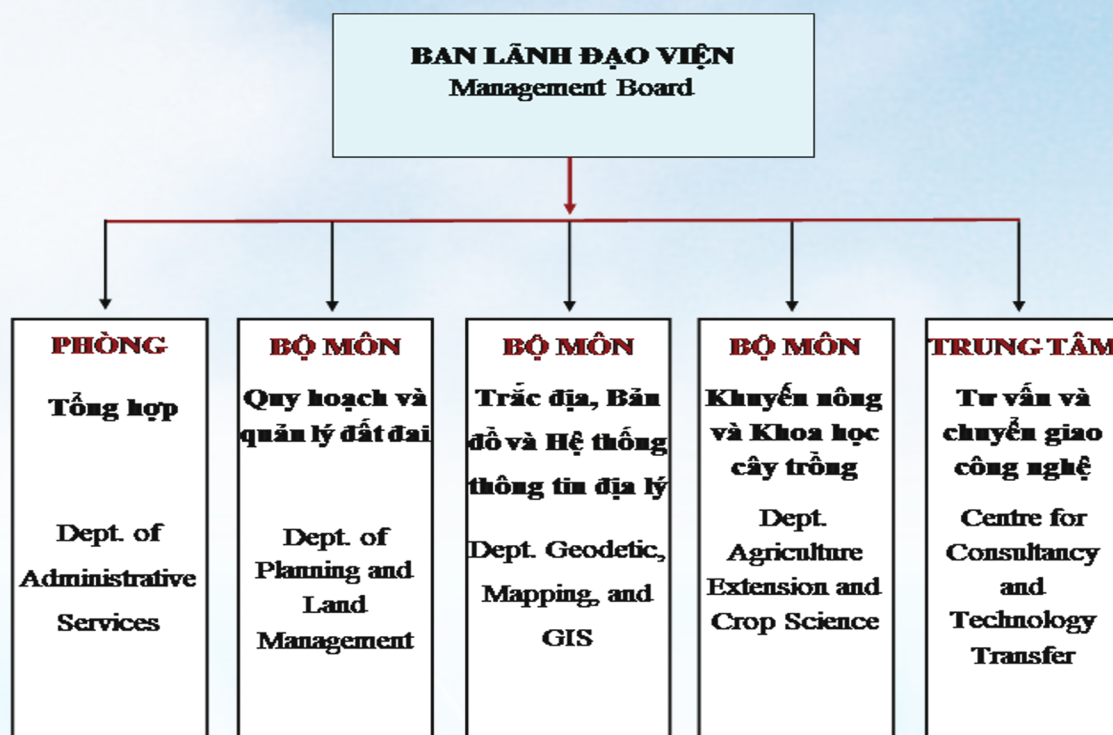
Lễ công bố quyết định thành lập Viện Quản lý đất đai và PTNT

Viện Quản lý Đất đai & Phát triển nông thôn (LaRD) là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Lâm nghiệp có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng. Viện thực hiện chức năng đào tạo nguồn nhân lực ở các bậc; nghiên cứu khoa học; tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ lĩnh vực quản lý đất đai, khoa học cây trồng, khuyến nông và phát triển nông thôn; sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn (hữu cơ) và dịch vụ.

Về cơ cấu tổ chức: Viện gồm 3 bộ môn chuyên môn, 01 phòng Tổng hợp

và 01 Trung tâm tư vấn chuyển giao công nghệ. Đội ngũ cán bộ viên chức, lao động hợp đồng có 29 người, trong đó có 5 Tiến sĩ, 21 Thạc sĩ, 03 kĩ sư, cử nhân.

Viện được đầu tư nhiều trang thiết bị, vật tư, không gian sản xuất phục vụ cho công tác học tập và nghiên cứu như hệ thống máy toàn đạc điện tử, kính vĩ điện tử phục vụ cho lĩnh vực đo đạc bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, có phòng máy tính (100 máy) cho sinh viên thực hành, thực tập; 01 phòng thí nghiệm và 01 khu thực nghiệm phục vụ ngành khuyến nông và khoa học cây trồng.



PHÁT HUY NGUỒN LỰC ĐÀO TẠO, NCKH, TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Đào tạo chính quy

Viện đang đào tạo 03 ngành học bậc đại học: Quản lý đất đai, Khoa học cây trồng, Khuyến nông, đã đào tạo được

trên 3000 kỹ sư ngành quản lý đất đai, khuyến nông. Từ năm 2017 Viện đã triển khai đào tạo bậc Thạc sĩ ngành Quản lý đất đai, trung bình có 60 học viên cao học/năm. Ngoài ra còn có các lớp vừa học vừa làm cho các ngành: Khuyến nông, Quản lý đất đai mở tại

Trường và địa phương.

Đào tạo ngắn hạn: Viện thường xuyên tổ chức các lớp ngắn hạn về môi giới bất động sản, định giá bất động sản, quản lý sàn giao dịch bất động sản, phong thủy ứng dụng; đo đạc địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý; đã đào tạo, huấn luyện cho cán bộ khuyến nông cho tỉnh Hòa Bình, Sơn La; vùng Bắc Trung Bộ như Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, chủ trang trại, các HTX, các mô hình sản xuất rau với 189 lượt lớp cho 19 huyện của Thành phố Hà Nội.

Bên cạnh đó Viện quản lý đất đai và PTNT thường xuyên tiếp nhận các học viên nước ngoài, mở rộng mối quan hệ quốc tế, tạo môi trường học



Lưu học sinh nước ngoài thực tập nghề đo đạc



tập ngoại ngữ cho cán bộ và sinh viên.

Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ

Cán bộ viên chức của Viện tham gia nhiều chương trình, đề tài dự án cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp tỉnh, dự án nước ngoài, đề tài cấp cơ sở của Trường Đại học Lâm nghiệp.

- Về lĩnh vực Quản lý đất đai, gồm: lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc thành lập bản đồ; quy hoạch xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; điều tra, đánh giá tài nguyên đất, Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong đánh giá biến động sử dụng đất và biến đổi khí hậu...

- Về lĩnh vực phát triển nông thôn: Phát triển sinh kế; Phát triển cộng đồng; Nông thôn mới; Xây dựng mô hình trình diễn; Thu thập và bảo tồn nguồn gen cây trồng; Kỹ thuật canh tác nông nghiệp an toàn; Nông nghiệp hữu cơ; Phát thải và tích lũy các bon trong các hệ thống nông nghiệp; Truyền thông trong phát triển nông thôn.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TƯ VẤN CGCN

Với sứ mệnh là Viện đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển ngành quản lý đất đai, khoa học cây trồng, khuyến nông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, là trung tâm khoa học công nghệ có uy tín về quản lý đất đai, khuyến nông, khoa học cây trồng, nông nghiệp và phát triển nông thôn góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng hệ thống quản lý đất đai hiện đại đa mục tiêu và góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp và PTNT, Viện định hướng đào tạo, nghiên cứu, tư vấn CGCN như sau:

- Đào tạo:
- + Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng

mềm cho người học nhằm phát huy năng lực toàn diện, đào tạo người học có khả năng thích ứng nhanh với sự biến đổi của xã hội trong xu hướng hội nhập quốc tế.

+ Tăng cường hợp tác, liên kết giữa cơ quan đào tạo, nghiên cứu, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp lĩnh vực quản lý đất đai, khoa học cây trồng, khuyến nông và phát triển nông thôn để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu và thực tế thông qua hội thảo, thỉnh giảng, triển khai nghiên cứu, gửi sinh viên thực tập, xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

+ Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong quản lý đất đai, nông nghiệp nhằm tăng cường khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng nhanh.



Lớp bồi dưỡng kiến thức về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai do Viện QLĐĐ và Tổng cục Quản lý Đất đai tổ chức

- Nghiên cứu khoa học, tư vấn chuyển giao công nghệ:

+ Ứng dụng công nghệ GPS, viễn thám, GIS, máy bay không người lái để đo đạc thành lập bản đồ (bản đồ địa chính, bản đồ địa hình...), quản lý tài nguyên môi trường, nông - lâm nghiệp, chi trả dịch vụ môi trường rừng; giám sát thay đổi sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu;

+ Phát triển sinh kế, phát triển cộng đồng, xây dựng mô hình trình diễn, thu thập và bảo tồn nguồn gen cây trồng, kỹ thuật canh tác nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ;

+ Nghiên cứu đề xuất hệ thống cây trồng nông nghiệp chủ lực cho các địa phương;

+ Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và sản phẩm an toàn, dược liệu. Xây dựng mô hình, đào tạo tập huấn khuyến nông, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới;

- Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong đánh giá tài nguyên đất, thoái hóa đất;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính/cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý hành chính về đất đai;

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến giá đất; định giá đất cụ thể phục vụ cho thuê đất, bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất.

- Quy hoạch xây dựng

nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp.

+ Nghiên cứu giải pháp phát triển thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp, thúc đẩy, tích tụ, tập trung đất nông nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển các hệ thống nông lâm kết hợp bền vững cho các vùng sinh thái, chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, lập kế hoạch phát triển cộng đồng, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp an toàn.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên đất, chất lượng đất, giải pháp phòng chống thoái hóa đất và phục hồi đất. ■



Sinh viên chụp ảnh kỷ yếu tốt nghiệp



KIỂM LÂM HÀ GIANG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 45 NĂM XÂY DỰNG & TRƯỞNG THÀNH

■ BÙI VĂN ĐÔNG

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Hà Giang

Hà Giang là một tỉnh miền núi cao nằm ở cực Bắc tổ quốc có 277,525 km đường biên giới tiếp giáp với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Toàn tỉnh có tổng diện tích đất tự nhiên là 792.948,4 ha. Trong đó diện tích đất lâm nghiệp khá lớn với 567.987,8 ha, bao gồm: 59.544,4 rừng đặc dụng; 231.800,5 ha rừng phòng hộ; 276.642,9 ha rừng sản xuất. Vì vậy, công tác bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp. Phát huy vai trò lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, đội ngũ cán bộ công chức Kiểm lâm Hà Giang đã hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ của ngành được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, góp phần quan

trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng địa phương.

KIỂM LÂM HÀ GIANG “BÁM DÂN, BÁM RỪNG”

Ngày 11/04/1974, Tổng cục Lâm nghiệp ban hành Quyết định số 460-QĐ, về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm nhân dân tỉnh Hà Giang. Trải qua 45 năm xây dựng và trưởng thành lực lượng Kiểm lâm Hà Giang đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đến nay lực lượng Kiểm lâm toàn tỉnh có 228 cán bộ, trình độ đại học và trên đại học có 191 người, chiếm 83,8% (Trong đó có: 01 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ, 177 đại học); Trình độ cao đẳng, trung cấp có 30

người, chiếm 13,2%; Trình độ sơ cấp có 7 người, chiếm 3,0%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức Kiểm lâm luôn được coi trọng, gắn liền với công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao với việc tổ chức xây dựng lực lượng, đưa Kiểm lâm viên về phụ trách địa bàn cấp xã theo phương châm Kiểm lâm “bám dân, bám rừng”. Chi cục Kiểm lâm đã đưa trên 130 công chức kiểm lâm về hoạt động tại địa bàn 195 xã, phường, thị trấn nơi có rừng; Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành Phương án Nâng cao hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm địa bàn giai đoạn 2016-2018. Toàn lực lượng luôn tự chỉnh đốn

kỷ cương lao động, tiếp tục cải cách hành chính, nhất là trong việc quan hệ, giải quyết công việc của tổ chức, công dân, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, tha hóa, xa rời mục tiêu lý tưởng cách mạng, kiên quyết kỷ luật những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Lực lượng kiểm lâm Hà Giang đã thường xuyên bám rừng, thanh tra, kiểm tra về quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Từ năm 2007 đến năm 2017, lực lượng kiểm lâm đã phát hiện và xử lý 3.158 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, thu nộp ngân sách trên 18 tỷ đồng. Tình hình vi

phạm pháp luật về lâm nghiệp đã giảm đáng kể.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh để quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản luôn diễn ra rất gay gắt, phức tạp, có nơi trở thành "điểm nóng", lâm tặc không từ một thủ đoạn nào để khai thác, vận chuyển khi bị phát hiện dùng mọi cách tẩu tán tang vật, mua chuộc, chống đối người thi hành công vụ, các hành vi đó đã gây nhiều hậu quả nghiêm trọng cho lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng bảo vệ rừng. Từ năm 2007 đến năm 2017 đã xảy ra: 07 vụ chống người thi hành công vụ đối với các đồng chí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng tại cơ sở. Thực tiễn này đang đặt ra cho lực lượng kiểm lâm phải tiếp tục nâng cao nghiệp vụ, đầu tư phương tiện, công cụ hỗ trợ để đủ sức khống chế, ngăn ngừa, trừng trị kiên quyết lâm tặc để bảo vệ pháp luật, bảo vệ cán bộ, công

chức và góp phần giáo dục ý thức công dân. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, lực lượng Kiểm lâm đã tham gia tích cực công tác trồng rừng, chỉ trả dịch vụ môi trường rừng, rà soát điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và 3 loại rừng... Lực lượng Kiểm lâm đã làm nòng cốt trong công tác giao đất, giao rừng từng bước làm cho rừng có chủ; hướng dẫn gần 1.000 cộng đồng dân cư thôn, bản xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng; tổ chức và xây dựng 1.990 tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng ở cơ sở. Trên 130 cán bộ Kiểm lâm được phân công về làm việc ở cơ sở cấp xã, làm cho lực lượng Kiểm lâm thực sự bám dân, bám rừng, gắn với chính quyền cơ sở, tham mưu cho chính quyền các cấp thực hiện đầy đủ hơn chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ rừng.



Lực lượng kiểm lâm Hà Giang kiểm tra, đo đạc cây cổ thụ bị lâm tặc triệt phá



45 NĂM TRUYỀN THỐNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Xác định tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về rừng là nhiệm vụ quan trọng, lực lượng kiểm lâm đã thường xuyên mở các đợt tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân, các cấp chính quyền và chủ rừng về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; chú trọng tuyên truyền công tác quản lý canh tác nương rẫy; xây dựng các phóng sự, tăng cường phát các bản tin về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là các tháng mùa khô. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đã có sự tham gia tích cực của người dân đối với việc bảo vệ rừng. Tham mưu cho UBND Tỉnh xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua công tác PCCCR Giữa Ban Chỉ đạo PCCCR của tỉnh với Ban Chỉ huy PCCCR cấp huyện và ngược lại; nhờ đó công tác PCCCR đã được các cấp các ngành quan tâm và hoạt động có hiệu quả.

Với vai trò là thường trực Ban chỉ đạo, chỉ huy các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng, lực lượng kiểm lâm đã làm tốt vai trò tham mưu cho chính quyền các cấp và điều phối sự phối, kết hợp với các cơ quan có liên quan, trước hết là lực lượng Công an, Quân đội để chủ động tổ chức thực

hiện các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, đặc biệt là tại các khu vực trọng điểm về cháy rừng, các điểm nóng về khai thác vận chuyển lâm sản trái phép.

Đến nay hệ thống rừng đặc dụng của tỉnh đã định hình, công tác Bảo tồn thiên nhiên được quan tâm đúng mức. Hệ thống này đã bao quát hầu hết các hệ sinh thái rừng đặc trưng của tỉnh Hà Giang, chứa đựng giá trị đa dạng sinh học, cảnh quan, văn hóa, môi trường, có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, đang được bảo tồn, đảm bảo sự phát triển bền vững và phồn thịnh cho các thế hệ tương lai.

Hoạt động hợp tác quốc tế được mở rộng, tranh thủ sự trợ giúp về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý của Quốc tế như: phối hợp với các tổ chức Bảo tồn động thực vật hoang dã Quốc tế (FFI); Tổ chức bảo tồn động vật hoang dã Hoa Kỳ (Dever Zoo), đã bảo vệ được đàn Voọc Mũi Hếch có trên 200 cá thể đang được quản lý và bảo tồn trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Qua kiểm tra đánh giá của các chuyên gia Quốc tế các hoạt động bảo tồn đã đem lại hiệu quả, vùng sinh cảnh được bảo vệ tốt, hoạt động giáo dục môi trường được triển khai được thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên.

Bằng một loạt các giải pháp đồng bộ theo chủ trương xã hội hóa trong ngành lâm nghiệp, đã góp phần đưa độ che phủ của rừng Hà Giang từ 26,4% năm 1992 lên 55,57% năm 2017.

Với những thành tựu đã đạt được, lực lượng Kiểm lâm Hà Giang đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Cờ thi đua của Chính phủ vào năm 2006. Ngoài ra nhiều đơn vị, tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quản lý bảo vệ rừng hàng năm được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT, Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; nhiều tập thể, cá nhân được công nhận là lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Phát huy truyền thống đáng tự hào trong chặng đường 45 năm qua, lực lượng Kiểm lâm Hà Giang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp để bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, kết hợp với các biện pháp khoanh nuôi phục hồi và trồng rừng mới, sử dụng tiết kiệm và hợp lý tài nguyên rừng. Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các đoàn thể trong công tác bảo vệ, phát triển rừng. Quy hoạch ổn định và hợp lý 3 loại rừng, xác định cấm mốc rõ ràng ranh giới các loại rừng, tổ chức hệ thống quản lý bảo vệ rừng từ tỉnh đến cơ sở đang từng bước được thực hiện. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số



Hội thi tìm hiểu Luật Lâm nghiệp và các quy định về bảo vệ PCCC rừng 2018

13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thi hành pháp luật, kịp thời ngăn chặn, phát hiện, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật

về bảo vệ và phát triển rừng; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ hệ sinh thái rừng bền vững. Tăng cường kiểm lâm viên về địa bàn xã làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ rừng, thực hiện bảo vệ rừng tại gốc có hiệu quả; xây dựng các đề án, dự án tăng cường công tác bảo vệ rừng; Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quần chúng nhân dân, không ngừng rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và phong

cách làm việc của công chức Kiểm lâm, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tệ nạn tiêu cực khác để lực lượng Kiểm lâm có thể hoàn thành được những nhiệm vụ nặng nề mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin cậy giao cho, mãi mãi xứng đáng là những chiến sỹ tiên phong trong sự nghiệp quản lý, bảo vệ rừng. ■



VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

■ TS. LÊ SỸ DOANH

Viện trưởng Viện Sinh thái Rừng và Môi trường - Đại học Lâm nghiệp

PHÁT HUY THẾ MẠNH

Viện Sinh thái rừng và Môi trường IFEE (Institute for Forest Ecology and Environment) có cán bộ cơ hữu hơn 30 người và hàng chục cộng tác viên là các cán bộ khoa học và giảng viên của các khoa Lâm học, khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, khoa Kinh tế & QTKD... thuộc Trường Đại học Lâm nghiệp, được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại và vật tư phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Viện gồm: nghiên cứu phát triển giống cây lâm nghiệp; điều tra, kiểm kê, quy hoạch rừng; Chi trả dịch vụ môi trường rừng, xây dựng kế hoạch REED+, chứng chỉ rừng; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; công nghệ thông tin trong lâm nghiệp; nghiên cứu nhân nuôi, bảo tồn động - thực vật hoang dã.





Hình ảnh hoạt động điều tra, kiểm kê rừng

Các lĩnh vực chuyên môn trên là thế mạnh của Viện, trong quá trình thực hiện đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần không nhỏ vào việc quản lý tài nguyên rừng và môi trường, nâng cao vai trò và vị thế của ngành lâm nghiệp so với các ngành kinh tế khác. Một số thành tựu chủ yếu gồm:

Trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển giống cây lâm nghiệp: Viện đã thực hiện dự án trọng điểm của ngành: Phát triển giống cây đặc sản rừng có giá trị kinh tế giai đoạn 2011 - 2020. Viện đã chọn giống, xây

dựng vườn giống, rừng giống cho 9 loài cây lâm nghiệp đặc sản có giá trị kinh tế cao là quế, táo mèo, đỗ trọng, dẻ Yên Thế, thông nhựa, hồ đào, ươi, trám đen, trám trắng. Viện cũng thực hiện các đề tài khác liên quan đến các loài: Hồ đào, Lỗ thọt, nghiên cứu phát triển cây đặc sản rừng Tuyên Quang. Các đề tài trên đã có kết quả tốt, giúp chọn tạo các loài cây, xây dựng các vườn giống cây rừng có chất lượng, giá trị kinh tế cao, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao sinh kế người dân, phủ xanh đất rừng.

Về lĩnh vực điều tra, kiểm kê, quy hoạch rừng: Viện đã tham gia dự án: Tổng điều tra kiểm kê rừng giai đoạn 2012 - 2016, thực hiện tại 14 tỉnh. Kết quả đã kiểm kê được hơn 3.520.000 ha rừng và đất lâm nghiệp. Đây là cơ sở dữ liệu để địa phương quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp, là nền tảng để cập nhật diễn biến rừng hàng năm.

Viện đã thực hiện các dự án quy hoạch lâm nghiệp sau kiểm kê rừng cho các tỉnh/vùng: vùng Tây Nguyên, Đắk Lắk, Đắk Nông, Quảng Bình, Hòa Bình, Bình Thuận. Việc



Hình ảnh hoạt động REDD+, đánh giá cấp chứng chỉ rừng FSC



quy hoạch ba loại rừng được thực hiện với mục đích đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành lâm nghiệp; sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp, vừa đảm bảo yêu cầu phòng hộ, đặc dụng, vừa sử dụng rừng và đất lâm nghiệp để phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh/vùng.

Đối với lĩnh vực chi trả dịch vụ môi trường rừng, xây dựng kế hoạch REDD+ cấp tỉnh, chứng chỉ rừng: Viện đã thực hiện chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng cấp trung ương và các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, Nghệ An, Bình Thuận, Thanh Hóa, Gia Lai, Đắk Lắk, Quảng Nam, Quảng Bình... Viện đã tư vấn xây dựng kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh tại 4 tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đắk Nông.

Về việc hỗ trợ các đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng bền vững (SFM), Viện đã thực hiện thành công cho các công ty: Công ty Lâm nghiệp Quốc doanh Bảo Yên; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di

Linh, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Lâm và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương. Các công ty đã từng bước thực hiện quản lý rừng bền vững, tuân thủ các quy định có liên quan đến tính pháp lý, môi trường và xã hội theo hội đồng quản trị rừng (FSC). Việc đạt được chứng chỉ SFM sẽ là một yếu tố quan trọng trong tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, đồng thời đảm bảo được yếu tố môi trường, xã hội tại địa phương.

Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng và môi trường:

Viện đã thực hiện 3 đề tài cấp bộ: Nghiên cứu tác động môi trường của rừng trồng cao su (giai đoạn 2: 2011-2013), Nghiên cứu xác định diện tích và phân bố rừng cần thiết cho Việt Nam (2007 - 2011), Nghiên cứu xác định giá trị dịch vụ môi trường rừng trong lưu vực một số hồ thủy điện ở Việt Nam (năm 2011); 2 đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu các giải pháp sử dụng rừng để chắn sóng ven biển và giảm lũ

The screenshot displays the vSPFES (Phân mềm xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng) software interface. At the top, it identifies the user as 'Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam' and the application as 'Viện Sinh thái rừng và Môi trường'. The main title is 'vSPFES - PHẦN MỀM XÂY DỰNG BẢN ĐỒ CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG'.

Giới thiệu chung: This section provides an overview of the software's purpose, stating it was developed by the Institute of Forest Ecology and Environment to support the construction of forest environmental service payment maps. It mentions the software is based on MapBasic and is used for creating maps for forest environmental service payment.

Menu chức năng chính: The main menu includes options like 'Giới thiệu', 'Chạy mô phỏng lưu lượng', 'Xây dựng bản đồ DVMTR', 'Nhập dữ liệu từ bản đồ', 'Truy xuất bảng biểu', 'Tạo mẫu bản đồ', 'Quản lý dữ liệu', 'Bãi Tái tu động cập nhật', 'Trợ giúp', and 'Thoát chương trình'.

Một số chức năng chính: Key functions listed include 'Chuẩn hoá dữ liệu diễn biến rừng', 'Xây dựng mẫu 12 và 13 theo Thông tư 22/2017', 'Quản lý hệ thống bản đồ ảnh Vệ tinh', 'Xây dựng bản đồ DVMTR', 'Quản lý hệ thống bản đồ DVMTR', and 'Truy xuất thông tin chi trả rừng'.

Một số hình ảnh kết quả: This section shows various outputs, including a map of a forest area, a table of data, and a map showing the results of the simulation. The table shows data for different forest types and their corresponding values.

At the bottom, there is a QR code and the contact information for the software, including the email 'http://itee.edu.vn/'.

ở Việt Nam, Nghiên cứu chế độ ngập nước thích hợp đảm bảo phòng chống cháy và duy trì sự phát triển rừng tràm ở hai vườn quốc gia U Minh Thượng và U Minh Hạ.

Với lĩnh vực công nghệ thông tin trong lâm nghiệp:

Viện đã thực hiện xây dựng các phần mềm có tính ứng dụng cao như: phần mềm Trang thông tin "Chi trả dịch vụ môi trường rừng Việt Nam" <http://dpfes.vnforest.gov.vn>"; phần mềm Phát hiện sớm và truyền tin cháy rừng từ ảnh vệ tinh; phần mềm Quản lý dữ liệu điều tra, kiểm kê rừng Việt Nam; phần mềm Kiểm tra dữ liệu điều tra kiểm kê rừng; Phần mềm Xây dựng bản đồ chi trả DVMTR Việt Nam. Hiện tại, Viện đang thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên sinh vật rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội".

Tại lĩnh vực nghiên cứu nhân nuôi, bảo tồn động - thực vật hoang dã, các loài được nghiên cứu nhân nuôi, bảo tồn bao gồm: Dúi, Cây

hương, Tắc kè, Cây vòi mốc, Nhím... Bên cạnh những lĩnh vực chính, Viện cũng tham gia các nhiệm vụ khác như: xây dựng tiêu chuẩn ngành, phòng cháy chữa cháy rừng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ,...

Kết quả nghiên cứu khoa học của Viện đã được ứng dụng trực tiếp vào một số hoạt động thực tiễn của ngành như: Các vườn giống, rừng giống cho một số loài cây lâm nghiệp đặc sản có giá trị kinh tế cao đã được xây dựng. Kết quả điều tra kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng, theo dõi tỷ lệ che phủ rừng cần thiết của Việt Nam và các địa phương. Xây dựng tiêu chuẩn rừng chắn sóng ven biển và công trình phòng chống cháy rừng - Đường băng cản lửa. Xây dựng mức chi trả và hệ số hiệu chỉnh mức chi trả DVMTR, dự báo, cảnh báo và phòng chống cháy rừng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chi trả DVMTR, xây dựng bản đồ chi trả DVMTR,...

KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Nhờ nỗ lực hoạt động chuyên môn, Viện đã mở rộng được mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức lâm nghiệp trong nước và quốc tế, trong đó có các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp (Tổng cục Lâm nghiệp, chi cục kiểm lâm các tỉnh/thành phố, Quỹ bảo vệ phát triển rừng Việt Nam và các tỉnh,...), các tổ chức quốc tế liên quan như tổ chức WWF, tổ chức PanNature, tổ chức GIZ, tổ chức Winrock International, tổ chức FAO, UNEP, FCPF, SNV,...

Tham gia tích cực vào công tác nghiên cứu khoa học và giải quyết những vấn đề thực tiễn của ngành đã giúp cho đội ngũ cán bộ Viện thu được nhiều kiến thức và kinh nghiệm. Đội ngũ cán bộ trưởng thành về trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện thành công các chương trình, dự án. Nhiều cán bộ đã sử dụng những số liệu khoa học của Viện để



Hình ảnh hoạt động hội thảo VNFF, tập huấn FOMIS



hoàn thành các luận văn thạc sĩ, Tiến sĩ, đã công bố các kết quả nghiên cứu khoa học trên các ấn phẩm của ngành và Nhà trường. Phần lớn những nhiệm vụ do Viện thực hiện đã được tổ chức một cách khoa học và đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu của Ngành và được các địa phương đánh giá cao. Những quan điểm và kiến thức thu được từ công tác nghiên cứu và hoạt động thực tiễn của Viện cũng góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng của giáo trình, bài giảng và chất lượng đào tạo nói chung của Nhà trường.

Trong bối cảnh Khoa học công nghệ hiện nay, nhiều lĩnh vực mới không ngừng được mở rộng, các đơn vị nghiên cứu và các nhà khoa học có uy tín, có trình độ công nghệ cao luôn được chào đón cũng như hỗ trợ, thúc đẩy nhằm mang lại các sản phẩm khoa học công nghệ hữu ích

cho xã hội. Đồng thời, thị trường khoa học công nghệ cũng không ngừng sàng lọc và loại bỏ một cách khách quan các đơn vị, cá nhân không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, cũng như không bắt kịp được xu thế phát triển của thời đại. Nhận thức rõ bối cảnh, cơ hội, thách thức của thực tế khách quan, tập thể cán bộ Viện cũng đã đồng lòng, chung sức để xác định và đưa ra các mục tiêu, chiến lược nghiên cứu phù hợp với thực tế và xu hướng phát triển của ngành nói riêng và thế giới nói chung. Hướng nghiên cứu Khoa học công nghệ trọng tâm của Viện trong giai đoạn 2019 - 2020 sẽ tập trung vào các lĩnh vực như nghiên cứu phát triển công nghệ mới trong phát triển và bảo vệ rừng; trong giám sát, đánh giá và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; ứng dụng GIS, viễn thám và

công nghệ thông tin trong lâm nghiệp, Quản lý tài nguyên thiên nhiên. Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các đề tài, dự án và nhiệm vụ về quản lý và quy hoạch tài nguyên trong lâm nghiệp, nghiên cứu chính sách lâm nghiệp phục vụ công tác quản lý, điều hành và phát triển ngành lâm nghiệp. Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật của ngành.

Tập thể lãnh đạo, cán bộ viên chức của Viện Sinh thái rừng và Môi trường mong nhận được sự hợp tác của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài ngành, các nhà khoa học và đồng nghiệp trên cả nước. Với sự nỗ lực của mình, Viện sẽ tiếp tục có những đóng góp trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của trường, của ngành và của xã hội. ■





CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GÓP PHẦN THÚC ĐẨY NGÀNH NÔNG NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG

■ NGUYỄN VĂN DƯƠNG

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình

Ninh Bình là tỉnh phía Nam đồng bằng Bắc Bộ, có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 30.652,4 ha, chiếm gần 20% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh, trong đó rừng đặc dụng chiếm 60%. Diện tích rừng của Ninh Bình tuy không lớn, nhưng có vai trò và giá trị rất lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

KIỂM LÂM NINH BÌNH - BẢO VỆ PHÁT TRIỂN RỪNG: LẤY DÂN LÀM GỐC

Năm 1992, tỉnh Ninh Bình được tái lập, Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình được tổ chức lại theo Quyết định 275 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT). Chi cục kiểm lâm Ninh Bình vừa kiện toàn, vừa xây dựng, sau 26 năm tái thành lập, đã từng bước khắc phục khó khăn,

phấn đấu hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, luôn là đơn vị vững mạnh toàn diện của ngành Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình, là đơn vị điển hình tiên tiến của lực lượng Kiểm lâm Việt Nam.

Với phương châm lấy dân làm gốc, công tác tuyên truyền bảo vệ rừng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt quá trình hoạt động của lực lượng Kiểm lâm Ninh Bình. Với nhiều hình thức và nội dung phong phú, công tác tuyên truyền đã thực sự góp phần nâng cao nhận thức bảo vệ rừng cho cán bộ, nhân dân địa phương trong tỉnh. Chỉ tính từ năm 1992 đến nay, đơn vị đã phối hợp tổ chức thực hiện hàng ngàn buổi phát thanh, hàng trăm phóng sự truyền hình, xây dựng được 01 bộ phim, 15.000 pa nô áp

phích tờ rơi, xuất bản hàng ngàn cuốn tài liệu và 260 biển báo bảo vệ rừng. Tổ chức gần 50 cuộc thi tìm hiểu pháp luật lâm nghiệp, 260 lớp tập huấn về các nội dung bảo vệ rừng, kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng. Do làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nhận thức của cán bộ, nhân dân về vai trò tác dụng to lớn của rừng đã từng bước được nâng cao, trách nhiệm bảo vệ rừng của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân đã có chuyển biến rõ rệt, số vụ vi phạm tại địa phương đã giảm so với thời kỳ trước tái lập tỉnh.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, đi đôi với hoàn thiện bộ máy hoạt động của đơn vị, Chi cục Kiểm lâm đã chú trọng xây dựng lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ rừng. Từ năm



Tỉnh Ninh Bình có Vườn Quốc gia Cúc Phương - Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên có giá trị đa dạng sinh học bậc nhất Việt Nam; Khu rừng văn hóa lịch sử môi trường Hoa Lư - vùng lõi di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An một địa danh nổi tiếng thu hút mọi du khách khi đến Ninh Bình; Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long - vùng đất ngập nước nội đồng lớn nhất đồng bằng Bắc Bộ có tính đa dạng sinh học điển hình, nơi có quần thể Voọc mông trắng nhiều nhất Việt Nam đã, đang và sẽ là điểm đến của đông đảo du khách trong nước và quốc tế.



Kiểm lâm Ninh Bình phối hợp với chủ rừng

2000 đến nay đã thành lập được 20 Ban lâm nghiệp xã, hợp đồng với 38 nhân viên bảo vệ rừng; Trên 90% các thôn, bản có rừng đã xây dựng được Quy ước bảo vệ rừng, hàng trăm tổ đội quần chúng bảo vệ rừng được thành lập. Với sự cộng tác tích cực của lực lượng quần chúng bảo vệ rừng, lực lượng Kiểm lâm đã triển khai toàn diện, có hiệu quả các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương

Tổ chức phối hợp tốt với các lực lượng chức năng thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp chính quyền, các chủ rừng triển khai thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy rừng theo phương châm bốn tại chỗ; rà soát khoanh vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh, hoàn thiện xây dựng hệ thống đường băng cản lửa phòng cháy rừng tại các khu rừng dễ cháy, cấp phát trên 1.000 dụng cụ chữa cháy rừng các loại và nhiều dụng cụ, phương tiện khác phục vụ công tác PC-CCR. Làm tốt công tác dự báo cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên địa bàn tỉnh, tổ chức thường trực 24/24 giờ đối với những ngày nắng nóng có nguy cơ cháy rừng từ cấp III trở lên. Do làm tốt công tác phòng cháy, nên số vụ cháy rừng xảy ra ngày càng giảm, không có vụ cháy lớn.

Để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng tại gốc, Chi cục đã bố trí điều động 27 công chức, viên chức kiểm lâm phụ trách địa bàn xã, trực tiếp cùng với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật về lâm nghiệp, tổ chức tuần tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về bảo vệ, phát triển rừng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi xâm hại rừng. Trong 10 năm, từ 2008 trở lại đây, Kiểm lâm địa bàn đã phát hiện, tham mưu xử lý gần 400 vụ vi phạm, xóa bỏ nhiều tụ điểm phá

rừng tại các xã Phú Long, Kỳ Phú, Cúc Phương, Thạch Bình, huyện Nho Quan; khu Quên Thờ - Thị xã Tam Điệp; khu Hồ Đồng Thái - huyện Yên Mô... Khu giáp ranh huyện Lạc Thủy, Hoà Bình và huyện Gia Viễn... Đến nay, rừng trên địa bàn tỉnh không còn điểm nóng vi phạm các quy định về bảo vệ rừng.

Đi đôi với công tác bảo vệ rừng tại gốc, Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình đã đồng bộ làm tốt công tác kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh trên 3.000 vụ vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý lâm sản, động vật hoang dã quý hiếm, chuyển cơ quan Điều tra xử lý hình sự trên 65 vụ, tịch thu trên 7.500 m³ gỗ các loại, trên 100 tấn động vật hoang dã và nhiều loại lâm đặc sản khác, nộp ngân sách trên 50 tỷ đồng.

Đồng bộ với các nhiệm vụ công tác trên, Chi cục Kiểm lâm đã đẩy mạnh công tác thoả thuận hợp tác quốc tế với một số tổ chức phi chính phủ về các lĩnh vực bảo vệ rừng và đa dạng sinh học như tổ chức VCF, GEF, FZS... trong đó có sự hợp tác bền vững từ 2001 đến nay với Hội Động vật học Frankfurk Cộng hòa Liên Bang Đức tại Việt Nam (FSZ) về bảo vệ loài Voọc mông trắng loài thú quý hiếm đặc hữu của Việt Nam, thông qua sự hợp tác với FSZ số lượng cá thể Voọc mông trắng đã sinh trưởng và phát triển tốt, năm 2010 được Trung tâm kỷ lục sách Việt Nam công nhận Khu bảo tồn

thiên nhiên đất ngập nước Vân Long là "Nơi có số lượng cá thể Voọc mông trắng nhiều nhất Việt Nam"

Đơn vị đã chú trọng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn công tác sản xuất lâm nghiệp, tính từ khi tái lập tỉnh đến nay 15 mô hình bảo vệ rừng bền vững, 05 đề tài dự án khoa học đã được xây dựng và triển khai, một số mô hình, dự án đã phát huy tốt thành quả của nó như mô hình bảo vệ rừng bền vững tại khu du lịch sinh thái Thung Nham, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư; mô hình trồng trầm nước ngọt trên vùng đất lầy thụt tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, dự án ứng dụng công nghệ thông tin với các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công tác thống kê, kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về rừng, cập nhật theo diễn biến tài nguyên rừng đáp ứng yêu cầu quản lý của ngành và địa phương.

Ngoài những kết quả trên, Kiểm lâm Ninh Bình luôn là đơn vị tiên phong trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng. Tham mưu xây dựng Dự án Công viên động vật hoang dã quốc gia tại tỉnh Ninh Bình, tham mưu xây dựng Đề án thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, cho thuê môi trường rừng, trồng rừng thay thế trên địa

bàn tỉnh. Phối hợp giao đất, giao rừng cho gần 2.000 hộ và 20 tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn, 100% diện tích rừng và đất lâm nghiệp của tỉnh đã có chủ, có sự quản lý của Nhà nước; chủ động tham mưu đề xuất xây dựng hai khu rừng đặc dụng đó là Khu rừng văn hóa lịch sử môi trường Hoa Lư và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, hai khu rừng đặc dụng này đã và đang phát huy tích cực vai trò tác dụng của nó về bảo vệ môi trường, tôn tạo cảnh quan danh thắng, góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển.

Đi đôi với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, công tác kiện toàn xây dựng lực lượng của đơn vị từng bước được hoàn thiện theo hướng phát triển toàn diện, trình độ năng lực công tác của công chức, viên chức trong đơn vị không ngừng được nâng cao, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu công tác ngày càng hoàn thiện đáp ứng được nhu cầu công tác của đơn vị trước yêu cầu mới của nhiệm vụ công tác bảo vệ rừng.

Do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba (năm 1998), Hạng Nhì (năm 2003), Hạng Nhất (năm 2013) nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, UBND tỉnh và của các cấp bộ, ngành.



Kỷ niệm 15 năm khu bảo tồn TNĐNN
Vân Long - Gia Viễn

Trước tình hình yêu cầu mới trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn rất nhiều khó khăn, phát huy truyền thống tốt đẹp của đơn vị trong 45 năm qua, tập thể công chức, viên chức và người lao động Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình tiếp tục phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. ■



HỢP TÁC QUỐC TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TRONG XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA

■ PGS.TS. HOÀNG VĂN SÂM

Trưởng phòng Hợp tác quốc tế - Đại học Lâm nghiệp

Trong xu hướng toàn cầu hóa và cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, hợp tác quốc tế của các trường đại học là tất yếu khách quan và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong quá trình phát triển. Sự cần thiết của hợp tác quốc tế đối với sự phát triển các trường đại học tại Việt Nam xuất phát từ ba vấn đề chính: (1) Sự mở cửa trong lĩnh vực giáo dục của các quốc gia đặt ra yêu cầu cho các trường đại học phải triển khai và phát triển hoạt động hợp tác quốc tế; (2) Khi thị trường giáo dục đại học hiện nay là một thị trường cạnh tranh, hợp tác quốc tế là hoạt động cần thiết để giúp các trường nâng cao khả năng cạnh tranh; (3) Kết quả hoạt động hợp tác quốc tế là một trong số các tiêu chuẩn quan trọng trong xếp hạng trường đại học trên thế giới hiện nay.

Trường Đại học Lâm

niệp Việt Nam với 54 năm xây dựng và phát triển cũng không nằm ngoài quy luật đó. Những năm gần đây, hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực cán bộ cũng như thực hiện các chương trình dự án. Hiện tại, nhà trường đã mở rộng quan hệ hợp tác với hơn 90 trường đại học, cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu của các nước như Đức, Mỹ, Hà Lan, Úc, Nhật Bản, Phần Lan, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Trung Quốc... góp phần khẳng định vị thế của Nhà trường trong khu vực và trên thế giới.

Hợp tác quốc tế trong đào tạo: Hiện nay Nhà trường có 03 chương trình tiên tiến (đào tạo bằng tiếng Anh) liên kết với các trường Đại học uy tín trên thế giới. (1) Chương trình

đào tạo bậc đại học ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên liên kết với Trường Đại học Colorado, Hoa Kỳ; (2) Chương trình đại học Lâm nghiệp liên kết với đại học Oregon, Hoa Kỳ, (3) Chương trình đào tạo bậc cao học ngành Lâm nghiệp nhiệt đới quốc tế liên kết với 02 trường đại học của CHLB Đức gồm Trường Đại học Kỹ thuật Dresden và Trường Đại học Gottingen với sự hỗ trợ của Cơ quan trao đổi hàn lâm Đức (DAAD). Kết quả của các chương trình đào tạo này đã mở rộng đối tượng người học ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, thu hút được sinh viên đến từ nhiều nước trên thế giới tham gia học tập. Bên cạnh đó hàng năm Nhà trường cũng hợp tác cử nhiều sinh viên tham gia các khóa học trao đổi, khóa tập huấn ngắn hạn tại các trường đối tác.

Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và thực



hiện các chương trình dự án quốc tế: Nhà trường đã và đang tham gia thực hiện nhiều đề tài, dự án với các đối tác quốc tế như: Chương trình Erasmus với Đại học Gottingen, CHLB Đức về đào tạo cán bộ và sinh viên; Chương trình Erasmus với 03 trường đại học của Đức, Phần Lan và Tây Ban Nha về xây dựng mạng lưới đào tạo sau đại học về quản lý rừng bền vững và kinh tế sinh học; Dự án phát triển bền vững trầm hương Việt Nam hợp tác với viện nghiên cứu Julich, CHLB Đức thuộc chương trình kinh tế sinh học; chương trình hợp tác với Quỹ KNCF (Nhật Bản) trong việc thành lập trung tâm đào tạo bảo tồn thiên nhiên dành cho sinh viên và học sinh dân tộc nội trú; hợp tác với Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II, Dự án rừng và đồng bằng (VFD), Chương trình Giảm phát thải rừng Châu Á (LEAF) trong việc xây dựng chương trình đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trong giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu; hợp tác với các tổ chức của LHQ như UNEP, FAO trong các chương trình và dự án về thực thi REDD+, chỉ trả dịch vụ môi trường rừng... Thông qua các chương trình dự án đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, năng lực cán bộ cũng như vị thế của Nhà trường trên thế giới. Bên cạnh đó thông qua hợp tác nghiên cứu khoa học các nhà khoa học Việt Nam đã xuất bản nhiều bài báo trên các tạp chí

uy tín quốc tế, riêng năm 2018 các nhà khoa học Nhà trường đã xuất bản 40 bài báo trên tạp chí SCI, năm 2017 số lượt trích dẫn là 346, năm 2018 số lần trích dẫn là 385. Hợp tác quốc tế còn được thể hiện trong việc chủ trì, đồng chủ trì các Hội thảo quốc tế trong trường, trong và ngoài nước; các nhà khoa học Nhà trường đã tham gia thực hiện và có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế người dân và phát triển nông thôn.

Hợp tác quốc tế trong nâng cao nhân lực cán bộ, sinh viên và tạo môi trường quốc tế trong Trường. Từ năm 2008 đến nay gần 300 cán bộ, giảng viên Nhà trường đã được cử đi học thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài, trong đó chủ yếu là ở Châu Âu, Mỹ, Úc, Nhật Bản và Trung Quốc, Liên bang Nga.... Hiện nay nhà trường có 101 giảng viên đang học thạc sĩ và tiến sĩ tại nước ngoài. Đây sẽ nguồn giảng viên chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ cán bộ của trường trong tương lai gần. Bên cạnh việc cử cán bộ, giảng viên và sinh viên đi đào tạo, tập huấn ở nước ngoài, Nhà trường tiếp nhận nhiều chuyên gia, thực tập sinh, tình nguyện viên và sinh viên quốc tế đến làm việc và học tập tại trường. Việc này góp phần tạo môi trường quốc tế trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu của Nhà trường.

Nhằm đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong thời gian tới, Nhà trường đã

xây dựng Chiến lược Hợp tác quốc tế giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn 2030, trong đó trọng tâm là các nội dung sau: (1) Nâng cao năng lực (chuyên môn và ngoại ngữ) cho cán bộ giảng viên và sinh viên; (2) Thúc đẩy xây dựng và triển khai các chương trình liên kết đào tạo giảng dạy bằng tiếng Anh với các trường đại học uy tín trên thế giới nhằm thu hút sinh viên quốc tế đến học tập; (3) Hợp tác và thu hút nhiều chuyên gia, tình nguyện viên giỏi đến làm việc tại trường; (4) Tăng cường xây dựng và thực hiện các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các đối tác quốc tế về các lĩnh vực là thế mạnh của nhà trường như quản lý tài nguyên rừng, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, trồng rừng thâm canh, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông lâm nghiệp, công nghệ và kỹ thuật chế biến lâm sản, phát triển nông thôn, nâng cao chuỗi giá trị lâm sản, chính sách và quản trị rừng.v.v.

Mặc dù còn một số khó khăn trong việc tiếp cận các dự án hợp tác quốc tế lớn. Tuy nhiên với quyết tâm cao của lãnh đạo Nhà trường và sự tham gia quyết liệt của cán bộ, giảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ được đào tạo ở nước ngoài, chúng ta hoàn toàn tin tưởng hợp tác quốc tế của Trường sẽ ngày càng phát triển góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và khẳng định vị thế của Trường Đại học Lâm nghiệp trong nước và quốc tế.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ



Hội thảo triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ Lâm nghiệp quốc tế hợp tác với Đại học Gottingen và Đại học Dresden CHLB Đức do DAAD tài trợ



Hợp tác với Đại học Lâm nghiệp Saint Petersburg, Liên bang Nga



Hội thảo xây dựng mạng lưới đào tạo sau đại học về quản lý rừng bền vững và kinh tế sinh học trong khuôn khổ dự án Erasmus do EU tài trợ



LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM TỈNH NGHỆ AN VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

■ BẠCH QUỐC DŨNG

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Nghệ An

Nghệ An là tỉnh lớn, có tổng diện tích tự nhiên 1.648.997,2 ha, trong đó diện tích đất lâm nghiệp: 1.235.755,2 ha, chiếm gần 75% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Diện tích rừng tự nhiên, hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học rừng Nghệ An cơ bản được bảo vệ tốt, độ che phủ rừng không ngừng tăng từ 47,15% (năm 2006) lên 57,7 % (năm 2017).

Lực lượng Kiểm lâm Nghệ An là một trong những đơn vị đầu tiên của miền Bắc sớm được thành lập, kiện toàn về bộ máy và đi vào hoạt động theo Quyết định số 170 ngày 03/02/1974 của Tổng cục Lâm nghiệp. Phát huy truyền thống cách mạng trên quê hương Xô Viết anh hùng, trong những năm qua, hệ thống Kiểm lâm Nghệ An từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được kiện toàn,

trưởng thành và vững mạnh. Đến nay, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kiểm lâm từ cơ quan văn phòng Chi cục đến các hạt, đội, trạm đã được củng cố, không ngừng phát triển, lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Biên chế của ngành hiện tại với 399 cán bộ công chức, viên chức, hợp đồng lao động trực thuộc 25 đơn vị, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cùng với sự cố gắng nỗ lực của lực lượng Kiểm lâm tỉnh Nghệ An, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng thể hiện tập trung ở những mặt sau:

THÀNH TỰU NỔI BẬT:

Một là: Công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) và thừa hành pháp luật về rừng được giữ vững và tiếp tục tăng cường qua đó bảo vệ, phát triển tốt hơn 900 ngàn ha rừng trên địa bàn toàn tỉnh; độ che phủ rừng toàn tỉnh năm 2017 đạt 57,7% đã hoàn thành sớm mục tiêu UBND tỉnh đặt ra cho toàn giai đoạn (2016 - 2020) là 57%.

Công tác quản lý, bảo vệ, PCCCR những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là sau khi lực lượng Kiểm lâm tham mưu thực hiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 03- CT/TU ngày 11/4/2016 của BTV Tỉnh ủy; Kế hoạch 741/KH-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 13-

CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, tuần tra phát hiện và việc xử lý nghiêm trên 10.000 vụ vi phạm lâm luật, thu giữ gần 30.000 m³ lâm sản các loại (2006 - 2017); nhiều điểm nóng về khai thác gỗ, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép trên địa bàn tỉnh từng bước được hạn chế, an ninh rừng được đảm bảo, đặc biệt là diện tích rừng tự nhiên được quản lý, bảo vệ tốt, tăng khả năng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ môi trường, bảo tồn tính đa dạng sinh học và cung cấp lâm sản. Tính riêng năm 2018 đã phát hiện và bắt giữ 566 vụ vi phạm lâm luật (giảm 164 vụ so với cùng kỳ năm 2017), tất cả các vụ vi phạm được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Hai là: Công tác sử dụng và phát triển rừng tăng trưởng mạnh khẳng định vị thế quan trọng của kinh tế lâm nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế tỉnh:

Quản lý, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp hàng năm, toàn tỉnh gieo ươm được trên 28 triệu cây giống lâm nghiệp các loại đáp ứng nhu cầu cây giống phục vụ trồng rừng mới trong tỉnh và xuất bán ra địa bàn ngoài tỉnh. Diện tích rừng tăng nhanh, ổn định hàng năm, bình quân mỗi năm trồng trên 17.000 ha rừng tập trung; khoanh nuôi tái sinh

rừng tự nhiên gần 75.000 ha/năm. Sản lượng gỗ rừng trồng tăng mạnh, mỗi năm khai thác bình quân trên 500.000 m³/năm; đã thực hiện nghiêm túc chủ trương của Chính phủ về việc tạm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên từ năm 2014. Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản phát triển mạnh với nhiều thành phần kinh tế, sản phẩm chế biến đa dạng theo yêu cầu thị trường, như Mỹ, Trung Quốc, các nước EU v.v.. kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản ngoài gỗ tăng từ 2,8 nghìn USD năm 2011 lên khoảng 118,156 triệu USD năm 2015; thu nhập đời sống của người dân làm nghề rừng đã có bước cải thiện đáng kể.

Kinh tế lâm nghiệp Nghệ An đã từng bước khẳng định được vị thế quan trọng, đóng góp về GDP cho nền kinh tế, khẳng định là một ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng của tỉnh. Thông qua các chỉ số về tăng trưởng nhanh, sản xuất lâm sản hàng hóa ngày càng thích ứng với thị trường; đời sống người dân làm nghề rừng được cải thiện đáng kể; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng nhanh những năm gần đây (năm 2011 đạt 1,76%, năm 2012 đạt 3,95%, năm 2013 đạt 3,43%, năm 2014 đạt 6,29%, năm 2015 đạt 4,90%, năm 2016 đạt 4,90%).

Ba là: Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã góp phần ổn định sinh kế, đảm bảo diện tích rừng, duy trì độ che phủ của

rừng, nâng cao chất lượng rừng và góp phần cải thiện chất lượng môi trường sinh thái.

Qua 8 năm thực hiện chính sách chi trả DVMTR tổng diện tích lập hồ sơ chi trả lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Nghệ An là 233.638,56 ha, trong đó diện tích khoán bảo vệ rừng được thực hiện chi trả tiền DVMTR là 228.106,85 ha. Hiện tại có 15 cơ sở sử dụng DVMTR, trong đó: 10 cơ sở sản xuất thủy điện và 05 cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch. Nguồn thu từ DVMTR tăng đều hàng năm, tổng thu lũy kế trong 5 năm đầu thực hiện chính sách chi trả (2011-2015) là 240.998 triệu đồng.

Thu nhập thực tế bình quân của các hộ gia đình, cá nhân nhận khoán bảo vệ rừng đã từng bước cải thiện trung bình 100 đến 400 ngàn đồng/ha/năm. Cùng với thu nhập khác, tiền chi trả dịch vụ đã góp phần tạo công ăn, việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế, giúp người dân yên tâm gắn bó với rừng, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các địa phương thuộc khu vực miền núi, biên giới.

Bốn là: Ứng dụng Công nghệ thông tin vào theo dõi diễn biến rừng đáp ứng yêu cầu chính xác, kịp thời và hiệu quả trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về khả năng đồng bộ về số liệu hiện trạng rừng trên nền tảng các quy hoạch lâm nghiệp, yêu cầu về tính



Kiểm lâm Nghệ An tham gia Hội thi tuổi trẻ ngành NNPTNT với cải cách hành chính năm 2018, đạt giải 3 toàn đoàn

cập nhật, chính xác số liệu hiện trạng rừng và đón đầu công nghệ 4.0. Từ năm 2015 Kiểm lâm Nghệ An đã triển khai ứng dụng máy tính bảng trong đo đếm và báo cáo diễn biến rừng, ứng dụng các phần mềm Vtool, FRMS xây dựng và biên tập cơ sở dữ liệu về rừng, hoàn thiện và đồng bộ dữ liệu lên hệ thống toàn quốc qua đó rút ngắn thời gian thao tác hiện trường, chiết xuất báo cáo định kỳ nhanh gọn và nâng cao chất lượng báo cáo, nâng cao hiệu quả công việc.

Đến nay toàn lực lượng đã được cấp phát 162 máy tính bảng, hàng năm tổ chức nhiều đợt tập huấn, cập nhật phần mềm phục vụ công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

Với những thành tựu đã đạt được, những năm qua lực lượng Kiểm lâm Nghệ An đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý gồm: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2010 (Chi cục Kiểm lâm), Huân chương lao động hạng Ba (Hạt kiểm lâm Con Cuông) năm 2010, Huân chương lao động hạng 2 năm 2015. Ngoài ra còn nhiều đơn vị, tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng hàng năm được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT, Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; nhiều tập thể, cá nhân được công nhận là lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Mục tiêu chiến lược và phương hướng nhiệm vụ:

Mục tiêu chiến lược: “Đến năm 2020 tỉnh Nghệ An hướng tới độ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 60% và ổn định cho các năm tiếp theo, tương đương với diện tích đất có rừng đạt và ổn định là 990.000 ha”.

Phương hướng nhiệm vụ cho các năm tiếp theo:

Phát huy những thành quả đã đạt được và hoàn thành mục tiêu chiến lược toàn ngành đã đặt ra, trong thời gian tới lực lượng Kiểm lâm Nghệ An tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật:*

Tiếp tục đẩy mạnh công

tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Luật Lâm nghiệp và các văn bản liên quan. Quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư, Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 03- CT/TU ngày 11/4/2016 của BTV Tỉnh ủy; Kế hoạch 741/KH-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành; gán trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo phân cấp tại Quyết định 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và theo dõi diễn biến rừng:

Tăng cường chấn chỉnh việc thực thi công vụ; xây dựng lực lượng kiểm lâm có

trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có lòng nhiệt huyết, say mê với nghề và ý thức tinh thần trách nhiệm cao để tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chủ động phối hợp với lực lượng công an, các ngành chức năng và chính quyền địa phương điều tra, xác minh; khởi tố, truy tố các đối tượng vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bảo vệ rừng, nhất là các đối tượng đốt, phá rừng trái pháp luật; vi phạm luật pháp về quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên. Thực hiện quy chế phối hợp giữa các ngành, các đơn vị trong quản lý bảo vệ và PCCCR thường xuyên phối hợp tuần tra, phát hiện và xử lý kịp thời không để hình thành các điểm nóng về vi phạm lâm luật; xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Áp dụng khoa học công nghệ mới trong việc quản lý quy hoạch và theo dõi diễn biến rừng.



Hạt KL Quỳnh Lưu phối hợp UBND huyện diễn tập PCCCR năm 2018

- Đẩy mạnh phát triển, sử dụng rừng:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và áp dụng khoa học kỹ thuật vào từ chọn giống, cơ giới hóa khâu làm đất, xác định mật độ trồng, bón phân, chăm sóc rừng, thu hoạch, bảo quản và chế biến gỗ để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng.

Hoàn thiện việc rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; quy hoạch các dự án phát triển rừng nguyên liệu; trồng rừng gỗ lớn, rừng giống phù hợp gắn với các cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh; Triển khai tốt Đề án giao rừng, cho thuê rừng tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2022; Phương án cấp bách chống chặt phá rừng trọng điểm tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2020; Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017 - 2022; ngăn chặn hành vi tự ý chuyển nhượng chuyển đổi trái phép đất rừng; Giải quyết tốt vấn đề giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên khu vực biên giới, gắn với việc bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia biên giới.

Thực hiện tốt Đề án xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ rừng, hoàn thiện hệ thống quy chế phối hợp bảo vệ rừng, phối hợp chặt chẽ các lực lượng Kiểm lâm, công an, quân sự, biên phòng, chủ rừng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong công tác bảo vệ rừng. Đấu tranh ngăn chặn triệt để các hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. ■



ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÂM NGHIỆP

PGS.TS. HÀ VĂN HUÂN

Hiệu trưởng trường THPT Lâm Nghiệp



Trường Trung học phổ thông Lâm nghiệp (F-School) là trường Công lập trực thuộc Trường Đại học Lâm nghiệp được thành lập theo Quyết định số 8341/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Trường THPT chính thức đi vào hoạt động và tuyển sinh từ năm học 2018-2019. Hiện nay, Nhà trường đào tạo đồng thời hai hệ Trung học phổ thông và Trung học phổ thông Dân tộc nội trú (học sinh

thuộc diện chính sách là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định hiện hành).

CƠ CẤU TỔ CHỨC, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

Trường có Ban Giám hiệu; Chi bộ, Hội đồng trường; Các Tổ chuyên môn (gồm tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, tổ Ngoại ngữ - Tin học, tổ Văn - Thể - Mỹ), tổ Văn phòng và các tổ

chức đoàn thể, hội như: Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Cha mẹ học sinh. Nhà trường có gần 100 giảng viên, giáo viên tham gia giảng dạy, các thầy cô có trình độ chuyên môn cao (từ Thạc sĩ trở lên), nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm giảng dạy ở bậc THPT. Các thầy/cô giáo và cán bộ của nhà trường không chỉ truyền đạt kiến thức, mà còn là tấm gương và "truyền lửa" đam mê, học tập, sáng tạo, là người bạn chia sẻ, tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Trường THPT Lâm nghiệp có diện tích khu hành chính, khu học tập và khu thực nghiệm rộng hơn 3ha nằm trong khuôn viên của Trường ĐHLN rộng trên 200 ha, tọa lạc tại vị trí đẹp, giao thông thuận lợi, phong cảnh hữu tình, toàn cảnh nhà trường như một công viên sinh thái khổng lồ, rợp bóng cây xanh, tràn ngập hoa lá. Hệ thống các giảng đường/phòng học đẹp, thoáng mát, lắp đặt sẵn hệ thống máy

chiếu tạo không gian học tập thoải mái, sáng tạo cho thầy và trò. Hệ thống Thư viện và Thư viện điện tử với nhiều loại tài liệu khác nhau phục vụ tốt cho học sinh học tập và nghiên cứu; Hệ thống các Phòng thí nghiệm, Phòng thực hành được trang bị đầy đủ các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, thực nghiệm hỗ trợ tốt nhất cho học sinh tự học, thực hành và nghiên cứu. Hệ thống rèn luyện thể lực: Có sân bóng chuyền, bóng rổ, nhà thi đấu đa năng, đặc biệt là sân bóng đá cỏ nhân tạo, bể bơi hiện đại và phòng tập GYM là không gian sinh hoạt thể dục, thể thao lí tưởng cho học sinh rèn luyện sức khỏe. Khu ký túc xá hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn cho học sinh, các hoạt động sinh hoạt của học sinh khoa học và điều độ, giúp các em làm quen với cuộc sống tập thể và tự lập.

Quy mô đào tạo và đối tượng tuyển sinh: Nhà trường có quy mô đào tạo từ 1.500 - 2.000 học sinh, mỗi năm

tuyển từ 500-650 học sinh bao gồm cả hệ THPT và hệ THPT Dân tộc nội trú (học sinh thuộc diện chính sách). Phương thức tuyển sinh theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Hà nội; Phạm vi tuyển sinh trong cả nước (nhà trường có Ký túc xá nội trú cho học sinh ở xa).

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Mục tiêu: Giáo dục và Đào tạo học sinh phát triển toàn diện cả về trí tuệ, đạo đức, nhân cách và thể lực, phát huy tối đa năng lực các nhân của mỗi học sinh; Xây dựng nhà trường là địa chỉ tin cậy, đáng để học tập và rèn luyện.

Phương châm: Dạy thật, Học thật và Thi thật để hướng học sinh là những người Thực tế, Tử tế và Tinh tế. Vì vậy, phương pháp giáo dục tại trường THPT Lâm nghiệp là luôn lấy học sinh làm trung tâm, chú trọng đổi mới các phương pháp dạy học, phát

huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh phát huy tối đa năng lực và phát triển toàn diện bản thân. Với quan điểm “Giáo dục không phải là việc chỉ biết đổ đầy một cốc nước, mà là thắp sáng một ngọn lửa”, vì vậy mỗi thầy/cô giáo phải biết tạo cảm hứng, sự say mê học tập và tôn trọng sự khác biệt của mỗi học sinh.

Chương trình đào tạo: Nhà trường có chương trình đào tạo linh hoạt đáp ứng cho nhu cầu của nhiều đối tượng học sinh khác nhau, gồm: Chương trình đào tạo cơ bản theo đúng chương trình đào tạo THPT chuẩn của Bộ GD&ĐT; Chương trình đào tạo nâng cao trong đó tập trung vào đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp; Đẩy mạnh các phong trào thể thao, hoạt động văn hóa, văn nghệ, trải nghiệm, tham gia các câu lạc bộ để tạo điều kiện, môi trường cho học sinh phát triển năng lực cá nhân và phát triển toàn diện; Chương trình đặc



Giờ học tiếng Anh với người nước ngoài của các em học sinh



Giờ học thực hành



biệt là chương trình giành cho các học sinh của các đội tuyển tham dự các kỳ thi học sinh giỏi các cấp (Thành phố, Quốc gia và Quốc tế).

Chuẩn đầu ra của học sinh trường THPT Lâm nghiệp:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học sinh nắm vững kiến thức phổ thông theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT phục vụ cho các mục tiêu thi tốt nghiệp THPT và thi đại học.

Có khả năng sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ dùng trong học tập và giao tiếp.

Có khả năng ứng dụng Công nghệ thông tin trong các hoạt động học tập (sử dụng máy tính, sử dụng internet đúng cách để tìm kiếm thông tin phục vụ học tập và nghiên cứu, ...).

Có sức khỏe tốt, tinh thần kỷ luật cao, có các kỹ năng cá nhân, tự lập, năng động, có thái độ và lối suy nghĩ tích cực, có tư duy sáng tạo, khả năng tự giải quyết vấn đề.

Phát triển đội ngũ của nhà trường: Nhà trường có chủ trương xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên chất lượng cao, tâm huyết, trách nhiệm, yêu nghề. Các giảng viên, giáo viên giảng dạy các môn khoa học cơ bản như: Toán, lý, hóa, sinh, ngoại ngữ, tin học, được điều chuyển từ trường Đại học Lâm nghiệp và tuyển dụng bổ sung giáo viên có trình chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt. Các giảng viên, giáo viên của nhà trường đều đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ từ các trường đại học lớn có uy tín như: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa

Hà Nội và đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng dạy ở bậc THPT, đồng thời Nhà trường có chính sách thu hút các giáo viên giỏi, có uy tín và kinh nghiệm để tham gia giảng dạy và ôn thi cho học sinh của Nhà trường.

Xây dựng cơ sở vật chất:

Được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Trường Đại học Lâm nghiệp, cơ sở vật chất gồm: Phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm thực hành, khu rèn luyện sức khỏe, giáo dục thể chất, khuôn viên của nhà trường đã và đang được đầu tư đồng bộ và hiện đại đáp ứng mọi cho nhu cầu học tập và rèn luyện của học sinh.

Xây dựng, phát triển các tổ chức đoàn, hội, câu lạc bộ

Bên cạnh những nội dung trọng tâm như nêu ở trên, nhà trường cũng rất quan tâm



đến xây dựng, phát triển các tổ chức đoàn, hội và câu lạc bộ, đặc biệt chú trọng đến nội dung, hình thức, hiệu quả hoạt động của các tổ chức này nhằm tạo ra môi trường học tập, rèn

luyện và sinh hoạt lành mạnh, giúp học sinh tự tin hơn, phát triển toàn diện và trưởng thành hơn trong cuộc sống.

Trường THPT Lâm nghiệp luôn luôn lắng nghe, luôn luôn

thấu hiểu để cùng các bậc phụ huynh và các em học sinh chung tay xây dựng một môi trường đáng để học tập và tất cả vì thế hệ tương lai của đất nước.■



Tên tiếng Việt: TRƯỜNG THPT LÂM NGHIỆP

Tên tiếng Anh: FORESTRY HIGH SCHOOL (F-SCHOOL)

Loại trường: Công lập

Hotline: 0969809845 hoặc 0362469888

E.mail: c3lamnghiep@gmail.com

Website: thptlamnghiep.edu.vn; Facebook.com/thptlamnghiep2018/

Địa chỉ: TT. Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội.



VIỆN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ NỘI THẤT CLAUD ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

PGS.TS. LÝ TUẤN TRƯỜNG

Viện trưởng Viện Kiến trúc CQNT - Đại học Lâm nghiệp

Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất (CLAID) (College of Landscape Architecture and Interior Design) có chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế. Viện đang quản lý và tổ chức giảng dạy 04 ngành học ở bậc đại học gồm: Thiết kế nội thất, Thiết kế công nghiệp, Kiến trúc cảnh quan và Lâm nghiệp đô thị; 01 ngành học ở bậc Thạc sĩ là ngành Mỹ thuật ứng dụng.

Cơ cấu tổ chức Viện gồm: Phòng Tổng hợp; Trung tâm Tư vấn và chuyển giao công nghệ; và 04 bộ môn chuyên môn. Tổng số cán bộ của Viện hiện là 40 người, trong đó: 01 Giáo sư, 04 Phó Giáo sư, 13 Tiến sĩ, 18 Thạc sĩ. Đội ngũ cán bộ viên chức của Viện hầu hết được đào tạo bài bản ở các nước phát triển trên thế giới như: Úc, Đức, Bỉ, Nhật Bản, Nga và Trung Quốc. Ngoài ra, Viện còn liên kết, hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài

nước trong triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Viện thường xuyên có 1 đến 2 tình nguyện viên nước ngoài đến công tác hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Viện có đủ cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo của xã hội về lĩnh vực Kiến trúc cảnh quan và Nội thất: phòng vẽ mỹ thuật, phòng máy tính,

phòng học thuật, vườn ươm thực nghiệm, với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu cũng như thực hiện các dự án tư vấn, chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, Viện có quan hệ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu và tuyển dụng lao động với hàng trăm cơ sở đào tạo, nghiên cứu và sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực Kiến trúc cảnh quan và Nội thất trên cả nước.



Hoạt động của Viện và sinh viên



Hoạt động sinh viên ngoại khóa



Hoạt động của nữ công Viện

Các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Viện bao gồm:

1) Trong lĩnh vực Kiến trúc cảnh quan: Quy hoạch, thiết kế, xây dựng, tôn tạo, duy tu, bảo tồn, nâng cấp và quản lý các hệ sinh thái, hệ thống không gian xanh đô thị, công trình kiến trúc cảnh quan đô thị và nông thôn, khu công nghiệp, khu du lịch sinh thái; khai thác hiệu quả và bền vững tài nguyên cảnh quan thiên nhiên và nhân văn.

2) Trong lĩnh vực Nội thất: Thiết kế, chế tạo, duy tu bảo dưỡng, bảo tồn, cải tạo nâng

cấp các công trình kiến trúc nội thất và sản phẩm nội thất; ứng dụng công nghệ và phát triển vật liệu nội thất.

3) Trong lĩnh vực Lâm nghiệp đô thị: Kỹ thuật chọn và nhân giống cây đô thị; quy hoạch, thiết kế, thi công công trình cây xanh đô thị và môi trường; bảo tồn đa dạng thực vật đô thị; bảo tồn, phục tráng cây cổ, cây di tích.

4) Trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp: Thiết kế tạo dáng và chế tác mẫu sản phẩm gia dụng, thiết bị văn phòng và công nghiệp...; ứng dụng và

phát triển vật liệu và công nghệ trong thiết kế công nghiệp.

5) Trong lĩnh vực mỹ thuật: Ứng dụng nguyên lý và các xu hướng mỹ thuật trong quy hoạch, thiết kế kiến trúc cảnh quan, thiết kế nội thất, cây xanh đô thị và thiết kế công nghiệp.

6) Trong lĩnh vực Công trình cảnh quan và nội thất: Công nghệ, kỹ thuật thi công công trình kiến trúc, cảnh quan, nội thất và hạ tầng kỹ thuật. ■



VIỆN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ NỘI THẤT

ĐC: Nhà T3, Trường Đại học Lâm nghiệp, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội

ĐT: 02432232063

Website: <http://claid.vnuf.edu.vn>



TỈNH BẮC KẠN:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TỪ TRỒNG RỪNG

■ NÔNG QUANG NHẤT

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn

Bắc Kạn là tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, có tổng diện tích đất tự nhiên là 459.590 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp: 44.170 ha, chiếm 9,6%, đất quy hoạch cho sản xuất Lâm nghiệp là 413.512 ha, chiếm 89,3% diện tích tự nhiên của tỉnh; dân số 323,2 nghìn người, có 7 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn 122 xã phường, thị trấn của 8 huyện, thị và trên 72% lao động sinh sống bằng nghề nông. Cơ sở hạ tầng nông thôn còn thiếu và yếu, đất sản xuất nhỏ lẻ, manh mún. Đời sống của đồng bào ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp bước đầu hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, nhiều địa phương trong tỉnh vẫn mang nặng tính tự cung tự cấp, do đó giá trị thu được từ sản xuất nông lâm nghiệp còn nhiều hạn chế.

Với lợi thế về rừng và đất lâm nghiệp, Bắc Kạn là tỉnh có tiềm năng trong phát triển kinh tế đồi rừng, trồng rừng và chế biến lâm sản đã và đang đóng góp quan trọng trong cơ cấu phát triển kinh tế của



Ra quân của ngày Tết trồng cây

tỉnh, nhiều hộ dân đã vươn lên thoát nghèo và làm giàu từ việc trồng rừng.

Rừng là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá của mỗi quốc gia, rừng có vai trò đảm bảo an ninh - quốc phòng, cung cấp ôxy, đảm bảo môi trường sống, cung cấp nguồn nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt của con người. Rừng có vai trò đặc biệt trong phát triển kinh tế - xã hội nhờ vào khả năng cung cấp nguyên liệu lâu dài với chất lượng nguyên liệu cao cho các ngành công nghiệp như: Công nghiệp giấy, chế

biến gỗ, mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, lấy tinh dầu, cung cấp các dịch vụ như du lịch sinh thái. Bắc Kạn là tỉnh có diện tích rừng khá lớn, theo kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn diện tích rừng đặc dụng là 27.592,25 ha, trong đó đất có rừng 25.400,05 ha; Rừng phòng hộ 83.465 ha, trong đó đất có rừng 75.839,23 ha; Rừng sản xuất 306.481,00 ha, trong đó đất có rừng 268.545,39 ha (Rừng tự nhiên 179.978,47 ha; rừng trồng 65.895,87 ha; đất đã trồng nhưng chưa thành



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT
kiểm tra rừng hồi ở xã Bình Văn

rừng 22.671,05 ha), đất chưa có rừng 37.935,61 ha.

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền của tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển khá; giai đoạn 2016 - 2018, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông lâm nghiệp đạt 2,73%/năm; cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp chiếm trên 34% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; về lĩnh vực trồng trọt đã hình thành các vùng nguyên liệu gắn với chế biến, vùng chuyên canh hàng hóa tập trung; chăn nuôi có bước phát triển theo hướng gia trại, trang trại; lĩnh vực lâm nghiệp từng bước chuyển từ

khai thác tự nhiên sang trồng rừng kinh tế, khoanh nuôi, chăm sóc và bảo vệ rừng, phát triển rừng gỗ lớn.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN RỪNG TRỒNG

Một thời gian dài, nhiều diện tích đất lâm nghiệp ở Bắc Kạn chưa được chú trọng khai thác, cây mọc tự nhiên, người dân chỉ thu được gỗ tạp, lâm sản phụ, vì thế giá trị kinh tế không cao. Nhưng từ năm 2010 trở lại đây, bằng các nguồn vốn của các chương trình như Dự án trồng rừng theo Quyết định 147/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015; chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh Bắc Kạn đã có cơ chế khuyến khích, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ nhân dân trồng rừng sản xuất như hỗ trợ giống cây lâm nghiệp; hỗ trợ khảo sát, thiết kế trồng rừng và đối với các huyện nghèo 30a được hỗ trợ khoán chăm sóc, bảo vệ rừng, giao rừng và giao đất để trồng rừng sản xuất.

Bắc Kạn luôn xác định phát triển kinh tế rừng là nhiệm vụ trọng tâm, vì vậy diện tích trồng mới, khoanh nuôi, chăm sóc và bảo vệ rừng hàng năm đều vượt kế hoạch, đưa tỉnh Bắc Kạn là tỉnh có độ che phủ rừng cao nhất cả nước. "Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý", để tiếp tục thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những năm qua cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh Bắc Kạn luôn tiếp tục thực hiện tốt công tác

tuyên truyền về vai trò, tác dụng to lớn của việc trồng cây, trồng rừng, tạo phong trào người người trồng cây nhà nhà trồng cây, toàn dân trồng cây trồng rừng gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Lễ phát động Tết trồng cây hàng năm đã góp phần tô thêm màu xanh cho tỉnh, hướng đến mục tiêu gìn giữ bảo vệ môi trường thiên nhiên của đất nước.

Đối với công tác phát triển lâm nghiệp, trước đây chủ yếu người dân trồng rừng là do trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước, chưa quan tâm đầu tư, chăm sóc nên lâm sản thu được phần lớn là gỗ nhỏ nên thu nhập từ trồng rừng trên đơn vị diện tích chưa cao. Dưới sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tuyên truyền, vận động của các ban, ngành, đoàn thể những năm gần đây các chủ rừng đã nhận thức rõ hơn về lợi ích thu được từ trồng rừng nên đã quan tâm hơn tới việc đầu tư, chăm sóc rừng trồng hoặc tự bỏ vốn ra trồng rừng trên diện tích được giao, giảm việc khai thác rừng gỗ nhỏ để nâng cao giá trị thu được trên đơn vị diện tích đất lâm nghiệp.

Kết quả, giai đoạn 2011 - 2015, toàn tỉnh trồng trên 55.000 ha rừng tập trung; diện tích trồng mới, khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc và bảo vệ rừng hàng năm đều năm sau cao hơn năm trước đưa độ che phủ rừng năm 2015 đạt 70,8%; Trong 3 năm 2016 - 2018 trồng mới trên 20.000ha, trong đó diện tích cây gỗ lớn đạt trên 9.000ha. Độ che phủ rừng năm 2018 là 72,1% đưa Bắc Kạn là một trong những



tỉnh có độ che phủ rừng cao nhất cả nước.

NÂNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA RỪNG

Giai đoạn từ 2015 trở về trước, người dân chủ yếu lựa chọn các loài cây có chu kỳ kinh doanh ngắn để nhanh thu sản phẩm góp phần ổn định đời sống. Trong giai đoạn tiếp theo, từ năm 2017 khi người dân đã có điều kiện hơn về đầu tư kinh phí cho công tác phát triển rừng thì những diện tích trồng cây gỗ lớn có chu kỳ kinh doanh dài, hiệu quả kinh tế ngày càng mở rộng, kết quả trong ba năm 2016 - 2018 diện tích trồng rừng cây gỗ lớn và cây đa mục đích đạt trên 9.000 ha; cấp chứng chỉ rừng FSC cho 921 ha nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, là động lực thúc đẩy người dân trồng rừng.

Hiện nay, với khối lượng gỗ khai thác trên 165 ngàn m³/năm, trong đó khai thác gỗ từ rừng tự nhiên 24,67 ngàn m³, khai thác gỗ từ rừng trồng 142,78 ngàn m³. Khối lượng khai thác lâm sản ngoài gỗ 50.000 tấn, chủ yếu là tre nứa, song mây, dược liệu. Công tác khai thác, sử dụng rừng đã có những chuyển biến rõ nét, từ khai thác gỗ rừng tự nhiên là chính chuyển hướng sang khai thác, sử dụng gỗ rừng trồng góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân sống gần rừng.

HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN RỪNG SẢN XUẤT

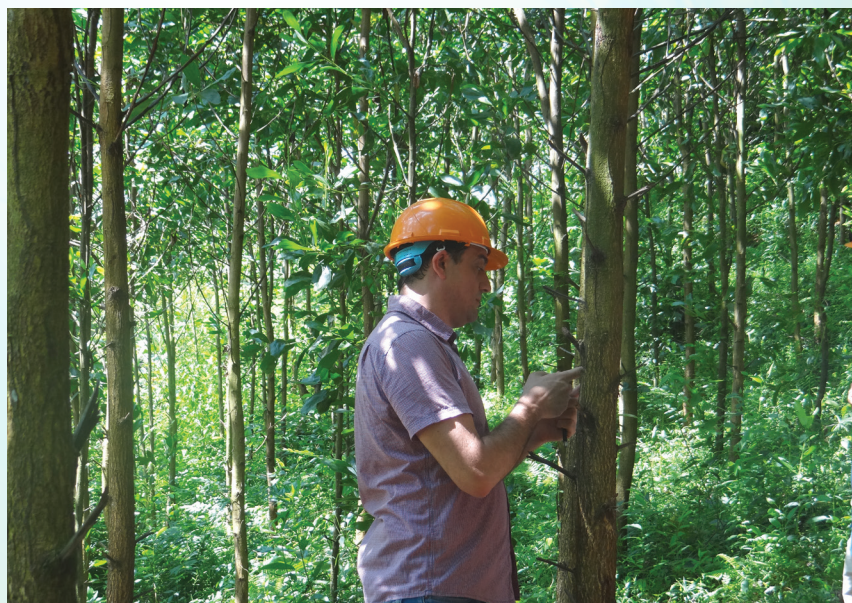
Với rừng trồng từ 2010, trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, người trồng

rừng sẽ được khai thác rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ (chủ yếu rừng trồng keo, mỡ ...). Bình quân mỗi năm khai thác khoảng 2.000 ha, năng suất khoảng 80 m³/ha, tổng sản lượng gỗ/năm trên 160.000 m³, giá bán bình quân khoảng 800.000 đồng/m³, mỗi hecta thu được khoảng 64 triệu đồng, tổng giá trị thu được khoảng 128 tỷ đồng/năm.

Từ năm 2021 trở đi, người trồng rừng sẽ được hưởng lợi từ việc khai thác rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ (rừng trồng cây keo, mỡ, thông mã vĩ, cây quế...) trồng từ năm 2013 trở đi và khai thác rừng trồng gỗ lớn trồng từ các năm trước. Bình quân mỗi năm khai thác khoảng 3.000 ha, năng suất khoảng 120 m³/ha, tổng sản lượng gỗ/năm khoảng 360.000 m³, giá bán bình quân khoảng 1.000.000 đồng/m³, mỗi hecta thu được khoảng 120 triệu đồng, tổng giá trị thu được khoảng 360 tỷ đồng/năm. Giá trị hưởng lợi của các chủ từ khai thác rừng trồng kinh

doanh gỗ lớn sẽ tăng trong những năm tiếp theo.

Về định hướng trong thời gian tới, tỉnh Bắc Kạn tăng tỷ lệ rừng kinh tế đa chức năng, chuyển đổi khai thác gỗ non sang khai thác gỗ lớn cung cấp cho công nghiệp chế biến xuất khẩu; tập trung bảo vệ, nâng cao chất lượng 27.592 ha rừng đặc dụng, 83.465 ha rừng phòng hộ, 268.545 ha rừng sản xuất. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 trồng mới 32.500 ha rừng, trong đó rừng gỗ lớn 10.000 ha, chuyển đổi 10.000 ha rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn, hình thành vùng nguyên liệu tập trung, khai thác gỗ rừng trồng đạt 300 nghìn m³/năm. Đồng thời, tăng cường trồng rừng phân tán, trồng lại rừng sau khai thác, gắn với thâm canh, phát triển rừng gỗ lớn, vận động nhân dân tham gia mở đường lâm nghiệp để giảm chi phí khai thác, vận chuyển, tăng hiệu quả kinh tế rừng. ■



Khảo sát rừng trồng tại huyện Chợ Mới

VIỆN CÔNG NGHIỆP GỖ KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

■ PGS. TS. LÊ XUÂN PHƯƠNG

Viện trưởng Viện Công nghiệp gỗ - Đại học Lâm nghiệp

Viện Công nghiệp gỗ (tên viết tắt là WIC - Wood Industry College) có chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực Công nghiệp gỗ. Với truyền thống hơn 54 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Viện Công nghiệp gỗ đã đào tạo hơn 4000 Kỹ sư chế biến lâm sản, hàng trăm học viên Cao học và Tiến sĩ kỹ thuật chế biến lâm sản. Chương trình đào tạo luôn thực hiện theo định hướng: Lý thuyết - Thực hành/Thí nghiệm - Thực tập - Ứng dụng thực tiễn sản xuất. Sinh viên được tiếp cận các cơ sở sản xuất dưới các hình thức: thực tập, thực hành, làm khóa luận tốt nghiệp. Đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo của ngành là những giảng viên, nhà khoa học đầu ngành có

học hàm học vị cao, có uy tín, được đào tạo tại các trường đại học lớn trong và ngoài nước, các cán bộ kỹ thuật công tác tại nhà máy. Viện Công nghiệp gỗ đã ký kết hợp tác với nhiều công ty lớn trong lĩnh vực chế biến gỗ để tạo điều kiện cho sinh viên đến thực tập như công ty cổ phần Woodland, công ty cổ phần kiến trúc nội thất Nano, công ty cổ phần chế biến gỗ Pisico, công ty trang trí nội thất Bùi Gia, công ty TNHH đồ gỗ mỹ nghệ Phú Quý...

Viện Công nghiệp gỗ tham gia nhiều dự án quốc tế và hợp tác đào tạo với một số trường Đại học và các tổ chức trên thế giới như Đại học kỹ thuật Dresden Đức, Đại học tổng hợp Gottingen, Đức; Đại học Sopron, Hungary; Đại học Tokyo, Nhật Bản; Đại học Shizuoka, Nhật Bản; Viện

Nghiên cứu bảo tồn văn hóa Nara, Nhật Bản; Đại học Lâm nghiệp Nam Kinh; Đại học Consortium Pordenone, Italia; Hiệp hội Gỗ quốc tế; Đại học Melbourne, Úc; Công ty Keo dán CASCO, Singapore....

Sinh viên học tại Viện Công nghiệp gỗ được trang bị những kiến thức chuyên ngành về lý thuyết, thực hành và được thực tập tại các xưởng thực nghiệm của Nhà trường và các nhà máy Chế biến gỗ lớn như công ty cổ phần Woodland, công ty Nafoco Nam Định, công ty Pisico Bình Định. Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành gồm nhiều máy móc thiết bị thí nghiệm, thực hành hiện đại thuộc các lĩnh vực chế biến lâm sản đáp ứng được yêu cầu cho các chuyên ngành đào tạo của Viện. Ngoài ra, Viện Công nghiệp gỗ phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để thực



Đội ngũ Giảng viên Viện Công nghiệp Gỗ

hiện tốt quá trình đào tạo, chú trọng các khâu kỹ năng thực hành, thực tập sát với thực tế sản xuất.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Hiện nay, Viện Công nghiệp gỗ có 03 bộ môn chuyên môn, Phòng Tổng hợp và Trung tâm thí nghiệm và phát triển Công nghệ. Tổng số cán bộ giảng dạy của Viện có 33 giảng viên cơ hữu và 07 cán bộ kiêm giảng, trong đó: NGND: 02; NGƯT: 01; GS: 02; PGS: 07; GVCC: 01; TS: 16; ThS: 11; KS, CN: 07; 05 cán bộ của Viện đang học NCS và Thạc sĩ trong nước; 07 cán bộ của Viện đang được đào tạo bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ ở

nước ngoài. Đội ngũ giảng viên của Viện hầu hết được đào tạo chính quy, hoặc các khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài như Đức, Nhật, Canada, Úc, Nga và Trung Quốc. Ngoài ra còn có nhiều chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, Viện nghiên cứu tham gia quá trình đào tạo.

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Viện Công nghiệp gỗ là trung tâm về nghiên cứu khoa học chất lượng cao trong lĩnh vực Chế biến lâm sản của cả nước. Trong 5 năm qua, các cán bộ của Viện đã chủ trì nhiều đề tài các cấp như 01 đề tài cấp Nhà nước, 05 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài quỹ Nafosted, 03 đề tài cấp tỉnh, thành phố,

tham gia biên soạn nhiều tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực chế biến gỗ và hàng chục đề tài cấp trường. Các kết quả nghiên cứu khoa học đã được chuyển giao vào thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Viện Công nghiệp gỗ là nơi triển khai các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực: Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ và thiết bị trong lĩnh vực chế biến gỗ và lâm sản; Phòng chống mối và bảo quản các loại vật liệu gỗ, sản phẩm gỗ cho các công trình xây dựng; Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về chế biến gỗ và lâm sản. Bên cạnh hoạt động nghiên cứu, Viện

cũng triển khai các dịch vụ khoa học công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ; Kiểm định chất lượng các loại vật liệu gỗ, sản phẩm từ gỗ và lâm sản. Ngoài ra, Viện cũng tổ chức sản xuất thử nghiệm các sản phẩm là kết quả của quá trình nghiên cứu.

CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trung tâm thí nghiệm và phát triển công nghệ thuộc Viện có 06 Phòng thí nghiệm với các trang thiết bị hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu thực hành và nghiên cứu khoa học và 02 xưởng thực nghiệm với tổng diện tích khoảng 2000 m².

- Khu làm việc tại tòa nhà T8 (3 tầng, diện tích 1600 m²)

với đầy đủ các phòng làm việc cho các cán bộ lãnh đạo, các Bộ môn và Phòng chức năng.

NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

Viện Công nghiệp gỗ đào tạo bậc Đại học với 3 chuyên ngành: Công nghệ chế biến lâm sản (Công nghệ gỗ và quản lý sản xuất), Công nghệ vật liệu, Công nghệ chế biến lâm sản (theo chương trình đào tạo của đại học British Columbia - UBC, Canada, chất lượng cao). Viện đã tổ chức đào tạo được 26 khóa đào tạo Thạc sĩ với chuyên ngành Kỹ thuật chế biến lâm sản và đào tạo Tiến sĩ Kỹ thuật chế biến lâm sản.

Song song với các chương trình đào tạo chính quy, Viện

Công nghiệp gỗ cũng triển khai các hoạt động đào tạo ngắn hạn. Viện được Tổng cục dạy nghề cho phép đào tạo ngắn hạn 4 chương trình sơ cấp nghề (Phòng chống và diệt trừ mối cho công trình xây dựng; Kỹ thuật sản xuất đồ mộc; Kỹ thuật sấy gỗ; Giám sát thi công công trình gỗ). Ngoài ra, Viện cũng tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn khác theo nhu cầu, yêu cầu của doanh nghiệp.

Với các kết quả đã và đang làm được, Viện Công nghiệp gỗ tin tưởng sẽ là địa chỉ đào tạo tin cậy của các thế hệ sinh viên, là đơn vị hàng đầu trong hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực Công nghiệp gỗ-của cả nước. ■



Sinh viên Viện Công nghiệp Gỗ đi thực tập tại các tỉnh phía Nam



LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM TỈNH BẮC GIANG VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

■ HÀ MINH QUÝ

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Giang

Bắc Giang là tỉnh miền núi nằm ở phía Đông Bắc Bộ với 153.740 ha đất quy hoạch cho lâm nghiệp (chiếm 39,5% tổng diện tích tự nhiên); trong đó đất rừng sản xuất là 119.332 ha (chiếm tới 77,6 %), do đó sản xuất lâm nghiệp có vai trò quan trọng đối với đồng bào người dân tộc ở các huyện miền núi.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cùng với sự cố gắng nỗ lực của lực lượng Kiểm lâm tỉnh Bắc Giang, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đạt được nhiều kết quả quan trọng; tỷ lệ che phủ của rừng đến hết năm 2017 đạt 37,3%; thể hiện tập trung ở những mặt sau:

Một là, đã triển khai đồng bộ và kịp thời các quy hoạch lâm nghiệp: Quy hoạch 3 loại rừng; Quy hoạch Bảo vệ và

phát triển rừng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đối với những địa phương có diện tích rừng lớn); Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng; Quy hoạch phát triển rừng sản xuất. Đây là cơ sở cho công tác quản lý và là tiền đề cho việc xây dựng và triển khai các đề án, dự án phát triển sản xuất lâm nghiệp của tỉnh.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình kế hoạch, đề án, dự án về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Trong giai đoạn 2011-2015, đã chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện 16 dự án đầu tư cơ sở trong lĩnh vực lâm nghiệp. Giai đoạn 2016-2020, xây dựng và triển khai 02 dự án (*Dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang và Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng và xây dựng đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Giang*), đến nay cả hai dự án đang triển khai thực hiện có hiệu quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đồi rừng trên địa bàn tỉnh.

Hai là, tỉnh Bắc Giang đã cơ bản hoàn thành công tác

giao rừng, cho thuê rừng đến chủ rừng là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng lâu dài theo chính sách của Nhà nước (đạt 96,4 %), toàn tỉnh chỉ còn gần 4.000 ha (khoảng 3,6%) đất phân tán ở các vùng cao xa, độ dốc lớn chưa giao, hiện do UBND cấp xã quản lý; đến nay đã cơ bản hoàn thành việc lập hồ sơ để quản lý chủ rừng của các xã, thị trấn của 10 huyện, thành phố. Thông qua công tác giao rừng, đã xác định rõ ranh giới, diện tích cũng như quyền lợi, trách nhiệm cho từng chủ rừng; tạo điều kiện để các chủ rừng yên tâm đầu tư, bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích được giao.

Ba là, công tác quản lý, bảo vệ, PCCCR rừng và thừa hành pháp luật về rừng được tiếp tục được tăng cường. Thường xuyên tổ chức tuần tra rừng, kiểm tra các hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến và kinh doanh lâm sản; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, triển khai



Kiểm Lâm Bắc Giang nắm địa bàn

thực hiện tốt phương án phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cập nhật, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, với diện tích cập nhật biến động trung bình hàng năm khoảng 20.000 ha rừng, qua đó giúp cho chính quyền địa phương các cấp xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng sát với thực tế.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là sau khi lực lượng Kiểm lâm tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị Quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; trong đó quy định rõ trách nhiệm bảo vệ rừng là của chủ rừng và chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã; gắn công tác bảo vệ rừng với trách nhiệm người đứng đầu địa phương và công tác đánh

giá phân loại cán bộ, công tác thi đua khen thưởng hàng năm. Tình hình rừng hiện nay ổn định, không có các điểm nóng chặt phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; năm sau giảm so với năm trước cả về số vụ, khối lượng gỗ vi phạm và diện tích thiệt hại. Năm 2018, tình trạng chặt phá rừng tự nhiên trái phép giảm 94% về số vụ vi phạm và 91% diện tích bị chặt phá; số vụ cháy rừng giảm 67% và 85% diện tích thiệt hại so với cùng kỳ năm 2017.

- *Bốn là*, công tác phát triển, sử dụng rừng tăng trưởng mạnh. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp; hàng năm, toàn tỉnh gieo ươm được trên 22 triệu cây giống lâm nghiệp các loại; đáp ứng nhu cầu cây giống phục vụ trồng rừng mới trong tỉnh và xuất bán ra địa bàn ngoài tỉnh. Tỷ lệ giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận, sản xuất bằng phương

pháp nuôi cấy mô, giam hom chiếm trên 60%; góp phần nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng; mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng rừng.

Mỗi năm toàn tỉnh trồng mới và trồng lại khoảng 7.000 - 8.000 ha rừng tập trung, từ 1,5 - 2,0 triệu cây phân tán các loại. Đối với rừng sản xuất, việc lựa chọn đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật từ khâu làm đất, xác định mật độ trồng, bón phân, chăm sóc rừng trồng được quan tâm thực hiện; năng suất bình quân rừng trồng hiện nay đạt từ 17 - 20 m³/ha/năm; đặc biệt hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng trên 3.000 ha rừng trồng Bạch đàn có năng suất cao, đạt trên 30 m³/ha/năm; năng suất tăng gấp 2-3 lần trồng cũ, rút ngắn được chu kỳ kinh doanh từ 10-12 năm trước đây xuống còn 6-7 năm. Trên địa bàn tỉnh, cơ bản diện tích đất trống đồi núi trọc đã được rừng trồng phủ xanh, đem lại thu nhập kinh tế và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Hiệu quả kinh tế rừng trồng ngày một tăng; thu nhập từ kinh tế rừng không những xóa đói giảm nghèo mà đã làm giàu cho nhân dân miền núi; bộ mặt nông thôn miền núi thay đổi tích cực từ việc phát triển kinh tế rừng.

Công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc khai thác rừng luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện với phương châm bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, nhưng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc khai thác, tiêu thụ gỗ rừng trồng theo quy định của pháp luật. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng



tăng mạnh, bình quân đạt từ 550.000 - 650.000 m³ gỗ các loại (tăng 2-2,5 lần sản lượng khai thác những giai đoạn 2011-2015), đáp ứng đủ nhu cầu gỗ chế biến trên địa bàn; Giá trị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2018 ước đạt 1.837 tỷ đồng, tăng 5,17 % so với năm 2017.

Phương hướng phát triển trong năm tới:

- **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Luật Lâm nghiệp và các văn bản liên quan. Quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 249-NQ/TU, ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành; gán trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo phân cấp tại Quyết định 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

- **Tăng cường công tác bảo vệ rừng:** Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch 3 loại rừng đã được phê duyệt; tăng cường quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; xử lý nghiêm chủ đầu tư có dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không chấp hành các quy định về trồng rừng thay thế; bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ vi

phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là tình trạng mua, bán đất rừng tự nhiên trái phép; kiên quyết thu hồi đất rừng đối với những chủ rừng được giao bảo vệ nhưng lại phá rừng tự nhiên để trồng rừng kinh tế.

Tăng cường chấn chỉnh việc thực thi công vụ; xây dựng lực lượng kiểm lâm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có lòng nhiệt huyết, say mê với nghề và ý thức tinh thần trách nhiệm cao để tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chủ động phối hợp với lực lượng công an, các ngành chức năng và chính quyền địa phương điều tra, xác minh; khởi tố, truy tố các đối tượng vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bảo vệ rừng, nhất là các đối tượng đốt, phá rừng trái pháp luật.

- **Đẩy mạnh phát triển, sử dụng rừng:** Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng lâm nghiệp; đưa giống mới, nâng cao tỷ lệ giống sản

xuất từ công nghệ cấy mô, có năng suất cao vào trồng rừng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như cơ giới hóa khâu làm đất, xác định mật độ trồng, bón phân, chăm sóc rừng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng; khuyến khích chủ rừng trồng rừng thâm canh gỗ lớn, phục vụ nhu cầu gỗ nguyên liệu cho chế biến gỗ có sản phẩm chất lượng. Triển khai thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC).

Phát huy lợi thế có vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng khá lớn (khoảng 100 ngàn ha), tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác, tiêu thụ gỗ và sản phẩm từ gỗ rừng trồng để thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ có công nghệ hiện đại, sản phẩm gỗ chế biến đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường các nước Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu...■



Hội thi tìm hiểu Luật Lâm nghiệp và quy định về PCCC rừng 2018

KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG - VỮNG BƯỚC TRONG THỜI ĐẠI MỚI



PGS.TS. Phùng Văn Khoa - Chủ nhiệm khoa QLTNR&MT

PGS.TS. PHÙNG VĂN KHOA

Chủ nhiệm Khoa QLTNR&MT - ĐHLN

viên được đào tạo sau đại học ở các nước tiên tiến và có khả năng làm việc trực tiếp với các nhà khoa học quốc tế (sử dụng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nga, tiếng Đức...). Từ thực tiễn đội ngũ cán bộ giảng dạy nêu trên, có thể nói Khoa QLTNR&MT có đội ngũ cán bộ giảng dạy với trình độ tốt cả về chuyên môn, ngoại ngữ và kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế.

ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT TỐI ƯU

Trung tâm Phân tích Môi trường & Ứng dụng công nghệ địa không gian của Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường có 12 phòng thí nghiệm với diện tích sử dụng 1.135 m², bao gồm các phòng thí nghiệm, thực hành về thực vật, động vật, bảo vệ thực vật, khí tượng thủy văn, phân tích hóa học, phân tích môi trường, bảo

Khởi đầu với gần 20 cán bộ thuộc 4 bộ môn là Bảo vệ thực vật rừng Thực vật rừng, Động vật rừng và Quản lý môi trường, thuộc Khoa *Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng* (theo Quyết định số 551/TCLĐ, ngày 24/08/1995 của Bộ Lâm nghiệp), sau chặng đường gần 25 năm xây dựng và phát triển, hiện nay Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường (QLTNR&MT) đã trở thành một đơn vị vững mạnh của Trường Đại học Lâm nghiệp.

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIẢNG VIÊN CHẤT LƯỢNG CAO

Hiện nay Khoa QLTNR&MT có đội ngũ cán bộ giảng viên là 67 người, bao gồm 64 cán bộ cơ hữu và 03 cán bộ kiêm giảng; trong đó, có 01 Giáo sư, 09 Phó Giáo sư; 14 Tiến sĩ; 11 Nghiên cứu sinh, 23 Thạc sĩ; 08 kỹ sư và cử nhân, cùng 01 cán bộ trung cấp. Số giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên chiếm tới 86,5%. Mặt khác, Khoa có trên 50% số giảng

tồn đa dạng sinh học và phòng ứng dụng công nghệ địa không gian. Trung tâm còn vận hành một trạm quan trắc khí tượng thủy văn đặt trong khuôn viên của Trường. Phòng thực hành Ứng dụng công nghệ địa không gian của Trung tâm được trang bị 25 máy tính tốc độ xử lý cao cùng với gần 20 phần mềm có bản quyền hệ thống thông tin không gian và viễn thám. Các phòng thí nghiệm này đã hỗ trợ tốt công tác thực hành thực tập của sinh viên và triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học liên quan đến quản lý tài nguyên thiên nhiên. Các phòng thực hành về cơ bản được trang bị đủ về chủng loại cũng như số lượng thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án.

Trung tâm Đa dạng sinh học và Quản lý rừng bền vững có diện tích 445 m² phần lớn dùng để trưng bày các mẫu vật bảo tàng đa dạng sinh học, hỗ trợ sinh viên học tập, thực hành thực tập và triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học liên quan đến quản lý tài nguyên thiên nhiên. Trung tâm Đa dạng sinh học và Quản lý rừng bền vững của Khoa được coi là một trong những bảo tàng quan trọng về tài nguyên Động thực vật ở Việt Nam.

Khoa QLTNR&MT có sự phối hợp chặt chẽ với Viện Sinh thái rừng và Môi trường và được phép sử dụng 03 phòng thí nghiệm và 01 vườn ươm với diện tích 2,5 ha cùng hệ thống thiết bị phụ trợ đồng bộ



Phòng trưng bày mẫu tiêu bản động - thực vật rừng Trung tâm Đa dạng sinh học và Quản lý rừng bền vững - Khoa QLTNR&MT

để phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hành thực tập cho sinh viên. Ngoài ra, Khoa QLTNR&MT còn kết hợp với Trung tâm Nghiên cứu cứu hộ và phát triển động vật hoang dã để đào tạo các kỹ năng bảo tồn, cứu hộ và nhân nuôi động vật hoang dã cho sinh viên chuyên ngành Lâm sản ngoài gỗ. Giảng viên và sinh viên Khoa QLTNR&MT còn được trực tiếp học tập và làm việc với 133 ha rừng thực nghiệm Trường Đại học Lâm nghiệp.

SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sứ mệnh

Đảm nhiệm trọng trách hàng đầu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có

khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển lâm nghiệp bền vững của đất nước; Giữ vai trò chủ đạo trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu của xã hội về các lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

Tâm nhìn

Trở thành đơn vị đào tạo đa ngành có uy tín; tiếp cận chuẩn quốc tế và phát huy vị thế hàng đầu ở Việt Nam về đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

Mục tiêu chiến lược

Phát triển mô hình đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng đa ngành, đa tầng,

đa cấp độ và đa loại hình; đổi mới quản trị đại học theo hướng hội nhập, thực hiện cơ chế tự chủ, tiến tới hoàn toàn tự chủ vào năm 2025; tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế hàng đầu của cả nước về quản lý tài nguyên rừng, trở thành đơn vị theo định hướng nghiên cứu và đạt chuẩn khu vực về lâm nghiệp vào năm 2030; giữ vững và từng bước nâng cao vị thế và danh tiếng của các nhóm ngành thế mạnh về tài nguyên và môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỤ THỂ TRONG THỜI GIAN TỚI

Giữ vững vị trí đầu ngành trong nước và vươn tầm khu vực về đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng và môi trường;

Đẩy mạnh phát triển theo cơ chế tự chủ, tự quản và tự giải trình;

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, phát triển đào tạo theo hướng đa loại hình, đa bậc và đa cấp độ, đổi mới căn bản nội dung và chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội và đảm bảo tính bền vững lâu dài;

Không ngừng phát triển các ngành mới trên cơ sở phát huy truyền thống và thế mạnh của Khoa QLTNR&MT.



PGS.TS. Phùng Văn Khoa, Chủ nhiệm Khoa thay mặt Tập thể Khoa Quản lý TNR&MT nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng - Vượt trội: Huy động mọi nguồn lực đảm bảo chất lượng dạy và học, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tốt nhất; không ngừng cải tiến, đổi mới, áp dụng các thành tựu công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực và các sản phẩm khoa học công nghệ có chất lượng cao, chất lượng vượt trội, từ đó nâng cao uy tín và thương hiệu của Khoa QLTNR&MT.

Tôn trọng - Chia sẻ: Tôn trọng người học và người lao động, tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng tự do học thuật, tôn trọng ý tưởng mới và luôn khuyến khích sự sáng tạo, trân trọng lựa chọn chính đáng của mỗi cá nhân; luôn đề cao chuẩn mực và trách nhiệm, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu phục vụ và dịch vụ tốt nhất cho mỗi người, cho cộng đồng và cho xã hội; luôn lắng nghe, sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ tri thức, tình cảm, kinh nghiệm và đồng hành cùng với người học để cùng vươn tới tầm cao.

Truyền thống - Hội nhập: Giữ vững và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của một đơn vị có bề dày thành tích; không ngừng củng cố và hoàn thiện nhằm tạo dựng môi trường học thuật thân thiện, bình đẳng, trong sáng, hội nhập, hướng chuẩn khu vực và quốc tế.

Đa dạng - Bền vững: Kiên định phát triển đào tạo và nghiên cứu theo hướng đa ngành, đa tầng, đa cấp độ và đa loại hình; trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng thích ứng với sự đa dạng về môi trường và điều kiện làm việc, có thể tự tin và thành công trong một thế giới luôn biến đổi; đảm bảo tính đa dạng và bền vững về các sản phẩm khoa học - công nghệ, góp phần đáp ứng những nhu cầu thiết yếu và cấp bách của xã hội.



Giáo sư Lee McDonald - Đại học Tổng hợp Bang Colorado, Hoa Kỳ trao học bổng hợp tác cho sinh viên chương trình tiên tiến, Khoa QLTNR&MT

NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO

Các ngành đào tạo

a. Đào tạo đại học

Ngành Quản lý Tài nguyên rừng (mã ngành 7620211)

Ngành Khoa học môi trường (mã ngành 7440301)

Ngành Quản lý Tài nguyên thiên nhiên (chương trình chuẩn, đào tạo bằng tiếng Việt, mã ngành 72908532)

Ngành Quản lý Tài nguyên thiên nhiên (chương trình tiên tiến, đào tạo bằng tiếng Anh, mã ngành 72908532A)

Ngành Bảo vệ thực vật (mã ngành 7620112)

Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường (mã ngành 7850101)

b. Đào tạo thạc sĩ

Thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên rừng (mã ngành 8620211)

Thạc sĩ ngành Khoa học môi trường (mã ngành 8440301)

Thạc sĩ ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường (mã ngành 8850101)

Tham gia Chương trình đào tạo thạc sĩ Lâm nghiệp nhiệt đới Quốc tế (đào tạo bằng tiếng Anh, là sản phẩm hợp tác giữa Trường Đại học Lâm nghiệp, Cơ quan trao đổi Hàn lâm CHLB Đức (DAAD) và Trường Đại học Gottingen, CHLB Đức)

c. Đào tạo Tiến sĩ

Tiến sĩ ngành Quản lý Tài nguyên rừng (mã ngành 62620211)

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Những năm qua, đội ngũ cán bộ giảng dạy của Khoa đã và đang thực hiện 05 đề tài cấp Nhà nước, 30 đề tài cấp Bộ và tương đương, trên 50 đề tài cấp Cơ sở, và 02 đề tài hợp tác quốc tế. Ngoài ra, các cán bộ của Khoa còn tham gia nhiều dự án thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên. Có thể khẳng định, hoạt động NCKH&CGCN góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ khoa học của giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời khẳng định vị thế và uy tín của Khoa đối với Nhà trường và với xã hội.

Quan tâm tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, hàng năm, Khoa luôn là đơn vị đi đầu, thể hiện qua số lượng từ 25 - 30 chuyên đề nghiên cứu được thực hiện thu

hút từ 50 - 80 sinh viên tham gia. Nhiều đề tài nghiên cứu của sinh viên có chất lượng cao và dành nhiều giải thưởng trong và ngoài nước. Trong đó, có 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 04 giải Ba, 06 giải Khuyến khích trong các cuộc thi về nghiên cứu khoa học của Bộ GD&ĐT và quỹ VIFOTECH, 02 đạt giải Nhì tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp lần thứ 2 và lần thứ 4 tại Tp. Hồ Chí Minh và Thái Nguyên, đặc biệt là 01 giải nhất, 01 giải nhì và 01 giải ba "Olympic Thanh niên nghiên cứu khoa học Quốc tế về Lâm nghiệp" các năm 2010 và 2015, tổ chức tại Mátxcơva với hơn 20 quốc gia tham dự.

Khoa Quản lý TN&MT đã tích cực hợp tác với các quốc gia, các viện, trường tiên tiến trong khu vực và trên thế giới trong nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo nhằm nhanh

chóng tiếp cận với chuẩn mực khoa học và công nghệ tiên tiến, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tiêu biểu như: Đại học Tổng hợp Bang Colorado - Hoa Kỳ (CSU), Đại học Tổng hợp kỹ thuật Dresden - Cộng hòa Liên bang Đức, Đại học Tổng hợp Leiden - Hà Lan, Đại học Quốc gia Úc, Đại học Quốc gia Philippines, Đại học Lâm nghiệp Nam Kinh - Trung Quốc... và các tổ chức quốc tế như WWF, ENV, IUCN, FFI, JICA...

Bên cạnh hoạt động thể thao, các hoạt động đoàn, hội, đội, nhóm và công tác tình nguyện của Khoa cũng rất sôi nổi. Sinh viên của Khoa tham gia vào hầu hết các câu lạc bộ thanh niên trong trường. Đặc biệt, với thế mạnh là vốn kiến thức được trau dồi về tài nguyên rừng và môi trường, nhiều bạn giữ các vị trí trong ban chủ nhiệm, là nòng cốt cho các câu lạc bộ, nhóm tuyên truyền với mục đích bảo vệ môi trường, nổi trội như câu lạc bộ Green For Future (GFF) hay câu lạc bộ Ước Mơ Xanh. Các câu lạc bộ cùng với đội thanh niên tình nguyện luôn là lá cờ đầu trong các phong trào xung kích, các hoạt động tổ chức sự kiện trong Khoa và cả của Nhà trường. ■



*Đội bóng đá nam sinh viên Khoa QLTNR&MT
dành chức vô địch*



VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP

CHIẾM LĨNH CÔNG NGHỆ CỦA TƯƠNG LAI

PGS.TS. BÙI VĂN THẮNG

Viện trưởng Viện CNSHLN - ĐHLN

Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp - CFB (College of Forestry Biotechnology),

Nhiệm vụ chính của Viện:

(1) Xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch các chương trình, dự án về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học lâm nghiệp và giống cây trồng lâm nghiệp; (2) Đào tạo đại học, sau đại học; bồi dưỡng nguồn nhân lực về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học và giống cây trồng lâm nghiệp; (3) Nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực:

Ứng dụng công nghệ gen và di truyền phân tử trong chọn tạo giống cây trồng; phân tích đa dạng di truyền; xác định quan hệ di truyền; giám định ADN; xây dựng cơ sở dữ liệu ADN nguồn tài nguyên sinh vật; chẩn đoán bệnh cây trồng, vật nuôi; tạo các chế phẩm sinh học phục vụ nông lâm nghiệp và bảo vệ môi trường.

Ứng dụng công nghệ tế

bào thực vật trong nhân giống, chọn tạo giống các loài cây trồng có giá trị kinh tế cao, quý hiếm;

Ứng dụng công nghệ vi sinh, hóa sinh để tuyển chọn các chủng vi sinh vật có ích phục vụ sản xuất các chế phẩm sinh học dùng trong nông lâm nghiệp, bảo quản và chế biến nông lâm sản và bảo vệ môi trường;

Nghiên cứu cơ sở khoa học và các biện pháp bảo tồn nguồn gen sinh vật rừng;

Chọn tạo và nhân giống các loài cây lâm nghiệp, cây dược liệu bằng phương pháp truyền thống và trên cơ sở ứng dụng công nghệ sinh học;

Xây dựng và quản lý các tập đoàn giống cây trồng lâm nghiệp; rừng giống, vườn giống; ngân hàng hạt giống và hạt phấn cây lâm nghiệp.

(4) Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật về công nghệ sinh

học và giống cây lâm nghiệp theo quy định của pháp luật; (5) Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ; chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất; (6) Tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu và trao đổi các sản phẩm thuộc nhiệm vụ của Viện để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo về công nghệ sinh học và giống cây lâm nghiệp theo quy định của pháp luật; (7) Hợp tác quốc tế; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học và giống cây lâm nghiệp; (8) Quản lý sử dụng nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật; (9) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp giao.

Cơ cấu tổ chức của Viện gồm Ban Lãnh đạo Viện: 01 Viện trưởng và 02 Phó Viện trưởng; Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Phòng Tổng hợp, Bộ môn Công nghệ gen và Di truyền phân tử, Bộ môn Công nghệ tế bào, Bộ môn Công nghệ Vi sinh - Hóa sinh, Bộ môn Chọn tạo giống, Bộ môn Tài nguyên thực vật rừng, Bộ môn Chăn nuôi - Thú y, và Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ.

Viện có gần 60 cán bộ, LĐHĐ được đào tạo ở các lĩnh vực chuyên môn về: Sinh học, CNSH, Chọn tạo giống, Lâm sinh, Bác sỹ Thú y, Chăn nuôi. Hiện tại Viện có 05 PGS, 13

Tiến sĩ và nhiều Thạc sĩ (trong số này có nhiều cán bộ đang được đào tạo NCS ở các nước như Úc, Đức, Nga, Trung Quốc). Đây là nguồn lực cao, có chất lượng, được đào tạo bài bản và có thể tiếp cận và ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực CNSH Lâm nghiệp. Ngoài ra, Viện còn liên kết, hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước trong triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Viện thường xuyên có 1 đến 2 tình nguyện viên nước ngoài đến công tác hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Viện CNSH Lâm nghiệp

được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại; 01 Phòng khám thú cưng, 01 gian hàng giới thiệu sản phẩm và 3 ha vườn ươm. Viện cũng được giao quản lý và vận hành hệ thống trang thiết bị đồng bộ phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực Sinh học; CNSH; Giống cây trồng; Chăn nuôi - Thú y. Viện CNSH Lâm nghiệp thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở vật chất được Nhà trường giao, vận hành và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất hiện có vào các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.



Hội nghị khoa học & Công nghệ tuổi trẻ ĐH Lâm nghiệp năm 2018



MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG CỦA VIỆN CNSH LÂM NGHIỆP

Trong những năm vừa qua, Viện CNSH Lâm nghiệp đã có được một số kết quả nghiên cứu, ứng dụng như sau:

Về chọn, tạo và nhân giống cây lâm nghiệp:

- Nghiên cứu tạo giống Xoan ta (*Melia azedarach*) biến đổi gen có sức sinh trưởng nhanh, chất lượng gỗ tốt.

- Nghiên cứu chọn tạo và đánh giá các dòng Xoan ta chuyển gen sinh trưởng nhanh có triển vọng.

- Nghiên cứu tạo giống Bạch Đàn uro (*Eucalyptus-urophylla*) sinh trưởng nhanh bằng công nghệ chuyển gen

- Nghiên cứu tạo cây con Song mật (*Calamus platyacanthus* Warb. Ex Becc) bằng kỹ thuật nuôi cấy *in vitro*.

- Nghiên cứu chọn giống và biện pháp kỹ thuật trồng rừng Trẩu (*Vernicia montana*) bổ sung để cung cấp gỗ nguyên liệu phục vụ trồng rừng Tây Bắc.

- Nghiên cứu phát triển giống Mây (*Calamus simplicifolius*) đã được tuyển chọn ở Trung Quốc cho một số tỉnh miền Bắc - Việt Nam.

- Nghiên cứu chọn giống và biện pháp kỹ thuật trồng thâm canh Mây dưới tán rừng; Nghiên cứu phát triển giống Mây (*Calamus simplicifolius*) đã được tuyển chọn ở Trung Quốc cho một số tỉnh miền Bắc - Việt Nam.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng rừng Giổi xanh và các loài thực vật cho lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao tại Bắc Kạn.

- Nghiên cứu chọn giống, nhân giống và kỹ thuật gây trồng loài Đinh đũa (*Stereospermum colaris*) phục vụ cho trồng rừng kinh doanh gỗ lớn.

IN VITRO:

- Đã nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện được nhiều quy trình nhân giống cho các loài cây dược liệu và hoa cây cảnh (Khôi tía, đinh lăng lá nhỏ, sồi rừng, Hà thủ ô đỏ, Lam kim tuyến đá vôi, lan thạch học tái, v.v.). Các quy trình đang được áp dụng vào sản xuất và chuyển giao công nghệ.

- Chuyển giao 04 Quy trình về công nghệ nhân giống (Keo, Xoan ta, Ba kích, Chùm ngây) cho Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hóa.

- Thực hiện hợp đồng sản xuất cung cấp cây Ba kích cho Doanh nghiệp tại Tỉnh Hà Giang và Lạng Sơn.

- Chuyển giao 01 Quy trình nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo cho Doanh nghiệp tại Tỉnh Quảng Ninh; cho Công ty dược CVIN.

Lĩnh vực quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng

- Nghiên cứu giám định các loài Giổi ăn hạt (*Michelia* spp.) ở Việt Nam bằng phương pháp hình thái, phân tử và sinh thái.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu DNA mã vạch cho một số loài cây lâm nghiệp và lâm sản ngoài gỗ.



Sản phẩm thương mại Nấm Đông trùng hạ thảo

KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÀO TẠO GẮN VỚI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN

Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh (KT&QTKD)
thành lập năm 1964, với bề dày hơn 54 năm kinh
nghiệm đào tạo, đến nay khoa đã cung ứng cho xã
hội hàng nghìn cán bộ chủ chốt trên khắp cả nước.

TS. BÙI THỊ MINH NGUYỆT

Chủ nhiệm Khoa KT&QTKD - ĐHLN

Khoa là đơn vị chuyên môn của Trường Đại học Lâm nghiệp, giúp Hiệu trưởng trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, trực tiếp quản lý các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng toàn diện của HSSV trong khoa theo Quy chế Công tác HSSV và Đề án CTSV trong tình hình mới.

Với đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, nhiệt huyết và có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu

cầu đào tạo, đội ngũ giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên chiếm gần 90%. Về đội ngũ gồm; 89 giảng viên, 03 chuyên viên, 05 cán bộ hướng dẫn thực hành thực tập và 03 kỹ thuật viên. Trong số đó có 03 PGS, 18 Tiến sĩ, 63 thạc sĩ và 17 cử nhân. Hiện nay có 39 cán bộ đang làm nghiên cứu sinh và học Thạc sĩ trong và ngoài nước.

Hàng năm, Khoa Kinh tế & QTKD đào tạo hàng nghìn cử nhân với 7 ngành là Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh

tế, Kinh tế nông nghiệp, Hệ thống thông tin, Công tác xã hội và Quản trị du lịch và lữ hành. Về đào tạo sau đại học, Khoa hiện đang đào tạo 01 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ là Kinh tế nông nghiệp; 02 ngành đào tạo hệ cao học là Kinh tế nông nghiệp, Quản lý kinh tế với số học viên hiện tại trên 600 học viên cao học, và gần 30 nghiên cứu sinh ngành kinh tế nông nghiệp.

Mỗi năm, Khoa KT&QTKD đào tạo ra hàng nghìn cử nhân, kỹ sư có trình độ cao. Đa phần số sinh viên ra trường đều có việc làm ngay ở các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế từ trung ương tới địa phương, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các cơ quan đào tạo và nghiên cứu về kinh tế và quản trị kinh doanh, các ban quản lý dự án đầu tư và dự án phát triển nông thôn, các trang trại nông - lâm nghiệp, trong đó có không ít đã trở thành các nhà quản lý giỏi, vị trí cao tại nơi làm việc.



Tọa đàm sinh viên với Khởi nghiệp kết nối sinh viên với doanh nhân



Quan điểm của Khoa KT&QTKD là không chỉ trang bị cho sinh viên kiến thức nghề nghiệp mà còn tăng cường giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng với công việc, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề. Sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh được tiếp cận và sử dụng các loại máy móc và thiết bị hiện đại nhất hiện nay để phục vụ quá trình học tập. Ngoài ra người học còn được trải nghiệm thực tế với những đợt thực tập, trực tiếp tham gia vào các khâu tại các cơ sở sản xuất, dịch

vụ, điều này giúp sinh viên của khoa có thêm nhiều kinh nghiệm thực tế để khi ra trường các em có thể bắt nhịp nhanh nhất với xã hội và thời đại. Khoa đã tiến hành ký kết với nhiều doanh nghiệp cùng phối hợp đào tạo, bố trí địa điểm thực tập, tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp nhằm gắn kết đào tạo với thực tiễn. Mỗi kỳ tốt nghiệp có nhiều đơn vị đã chủ động liên hệ với khoa để tuyển dụng, nhiều sinh viên ra trường sớm nắm giữ các vị trí chủ chốt tại các đơn vị.

Về tình hình nghiên cứu khoa học, trong 5 năm trở lại đây Khoa đã thực hiện 05 đề tài cấp Bộ, tham gia nhiều

hoạt động tư vấn dưới sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, nhiều nhiệm vụ của Bộ NN&PTNT liên quan đến chuyên môn của Khoa. Hàng trăm lượt sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học cũng như tham gia phong trào khởi nghiệp trong sinh viên và đã đạt được nhiều thành tích cao ở quy mô quốc gia, khối ngành Nông lâm ngư thủy cũng như ở cấp trường.

Với những gì đã và đang làm được, Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh sẽ luôn nỗ lực đổi mới và phát triển để xứng đáng là địa chỉ đào tạo tin cậy của các thế hệ sinh viên, học viên.



Sinh viên Ngành Quản trị du lịch thực hành tại Khách sạn Melia - Hà Nội



Sinh viên học thực tế tại VQG Ba Vi



Đánh giá tình hình thực hiện Chính sách chi trả DVMTR tại Sơn La



Nghiên cứu về phát triển DLST tại VQG Bidúp cùng với đại diện tổ chức FAO và Viện sinh thái rừng và MT

GẶP GỠ DANH HÀI ĐẤT BẮC “NAM TÀO XUÂN BẮC”

■ Nhà báo NGUYỄN VĂN HÙNG

Vào thời gian giao hòa của đất trời vào Xuân Kỷ Hợi 2019, phóng viên có dịp gặp gỡ và phỏng vấn danh hài đất Bắc, NSUT Xuân Bắc, anh tên thật là Nguyễn Xuân Bắc, nổi tiếng với vai Núi trong bộ phim: “Sóng ở đáy sông”. Sau khi bén duyên với sân khấu, anh cũng được biết đến nhiều với vai trò diễn viên hài qua nhiều tiểu phẩm châm biếm, hài hước sâu cay ở các chương trình như: “Gala Cười”; “Gặp nhau cuối tuần”; “Gặp nhau cuối năm”. Ngoài diễn xuất, anh còn gây ấn tượng với vai trò MC của một số chương trình truyền hình như: “Hỏi xoáy đáp xoay”; “Đuổi hình bắt chữ”; “Hành trình kết nối những trái tim” (Đài Truyền hình TP HCM và Đài PT-TH Hà Nội); “Vũ điệu tuổi xanh”; Chương trình thiếu nhi: “Đồ Rê Mí”; “Ôn giới! Cậu đây rồi!”; “Bố Ơi! Mình đi đâu thế?”... Ngoài là một diễn viên, một MC nổi tiếng, anh còn nỗ lực tham gia vào các hoạt động đoàn thể. Anh đã được trao tặng danh hiệu “Thanh niên ưu tú Thủ đô”; là Đại sứ thiện chí của UNICEF về nước sạch vệ

sinh môi trường; Đại sứ Phòng chống bạo lực, xâm hại và bóc lột trẻ em; Đại sứ duy nhất của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Hiện nay Anh đang giữ cương vị Phó giám đốc Nhà hát kịch Việt Nam.

Sau đây là cuộc trao đổi giữa phóng viên với NSUT Xuân Bắc:

- **PV:** Thưa anh Xuân Bắc xin anh cho biết những ấn tượng tiêu biểu hoạt động nghệ sĩ của anh trong năm 2018?

- **NSUT Xuân Bắc:** Năm 2018 cũng giống như một vài năm trở lại đây, Tôi làm việc tập trung cao độ ở Nhà Hát kịch Việt Nam; Ở các chương trình truyền hình, đặc biệt là các chương trình phát triển cộng đồng chính vì thế mọi người gọi mình là “Bắc rô bốt”, với hơn 100 đêm biểu diễn cùng các diễn viên Nhà Hát kịch Việt Nam, Tham dự nhiều chương trình truyền hình ấn tượng như: “Đuổi hình bắt chữ” bước vào năm thứ 16 của Đài Phát thanh & Truyền hình Hà Nội; “Ôn giới cậu đây rồi”; “Ban nhạc việt”... Đây là những chương trình được đánh giá là có chất lượng chuyên môn cao; Ngoài

ra mình còn tham gia với Trung ương Đoàn nhiều chương trình, như: “Tháng 3 biên giới”; “Vĩ biển đảo quê hương”, tham gia hoạt động của các Quỹ: “Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam”; “Quỹ Vườn cao Việt Nam”; “Quỹ một triệu cây xanh Việt Nam”.

- **PV:** Như vậy có thể nói năm 2018 đối với NSUT Xuân Bắc đã hoạt động không mệt mỏi như một con rô bốt, bên cạnh những chương trình biểu diễn nghệ thuật, anh đã nỗ lực tham gia các hoạt động vì cộng đồng hướng tới trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vì trẻ em thân yêu, vì con người, với nhiều chuyến đi từ Nam ra Bắc trao gửi những phần quà và tấm lòng hảo tâm cho trẻ em. Được biết, hiện anh và các đồng nghiệp hàng đêm tập luyện hăng say để cho ra mắt món ăn tinh thần vào đêm giao thừa chương trình “Táo quân 2019”. Anh có thể cung cấp những nét mới của “Táo quân 2019” khác gì so với các năm trước?

- **NSUT Xuân Bắc:** Tôi cảm thấy được làm chương trình “Táo quân” là vinh dự và cảm thấy trách nhiệm, trách nhiệm với nhau, trách nhiệm với cuộc



Giờ giải lao tập luyện “Táo quân 2019” của các nghệ sĩ

sống, trách nhiệm với niềm tin của những khán giả yêu mến. “Táo quân” là chương trình đã được phát sóng 16 năm nay vào những đêm giao thừa, “Táo quân 2019” hầu hết ê kíp đóng chương trình đến nay vẫn tiếp tục làm chương trình này, bên cạnh các nghệ sĩ đã gắn bó với chương trình nhiều năm qua: NSUT Chí Trung, NSUT Công Lý, NSUT Quang Thắng, NSUT Quốc Khánh, NSND Tự Long, Vân Dung thì còn có thêm các gương mặt trẻ Dững “hơn”, Trung “ruồi”... đã từng tham gia Táo Quân ở những năm trước. Về cơ bản vẫn một mô típ cũ là táo quân trầu trời, đến nay chương trình vẫn được khán giả yêu mến vì nội dung chương trình đề cập vào những vấn đề nổi cộm của xã hội đã diễn ra, không nhằm mục đích vui dập, nói xấu ai

cả được thể hiện qua lăng kính hài ước, không làm phương hại đến ai cả. Năm nay có sự khác biệt không đến từ các Táo mà đến từ Thiên lôi, những năm trước thiên đình chỉ có 1 Thiên lôi năm nay có tới 3 thiên lôi, vậy câu hỏi đặt ra là năm nay Thiên đình cần gì mà nhiều thiên lôi thế. Xin mọi người chờ xem vào đêm giao thừa.

- **PV:** Xuân Kỷ Hợi 2019 đang đến rất gần, Anh có những dự định gì trong năm mới?

- **NSUT Xuân Bắc:** Tôi coi đây sẽ là một năm rất quan trọng đánh dấu hoạt động nghệ sĩ của tôi, đây cũng là một năm có rất nhiều chương trình biểu diễn với các diễn viên Nhà hát kịch Việt Nam; tôi và NSND Tự Long dự định thực hiện live show 20 năm

Xuân Bắc - Tự Long, hy vọng đây sẽ là một chương trình thật hay, thật ý nghĩa, là một bữa tiệc thực sự cho khán giả và người hâm mộ, những người yêu thích Xuân Bắc - Tự Long, để đánh dấu tình bạn đặc biệt, dự kiến sự kiện này sẽ diễn ra tại Trung tâm Hội nghị quốc gia Mỹ Đình, thời gian vào quý IV/2019. Thực tế tôi và Tự Long gắn bó và hoạt động nghệ sĩ với nhau đến nay đã hơn 24 năm. Năm 2019, tôi tiếp tục hành trình trên mọi nẻo đường tham gia các chương trình mang tính phát triển cộng đồng, phát triển xã hội, tiếp tục đến với những người đang không còn niềm tin vào cuộc sống, để cho họ thấy trong cuộc sống này còn nhiều điều ý nghĩa, còn nhiều người tốt, còn nhiều những việc làm tốt. Họ không thấy còn bao



NB Nguyễn Hùng với NSUT Xuân Bắc

nhieu những cá nhân, tập thể tận tâm, tận lực làm việc, cống hiến để cho cuộc sống tốt đẹp. Thậm chí có những người thấy người khác làm việc tốt, việc thiện thì nghĩ họ là giả dối. Tôi coi đây là trách nhiệm của mình cũng là trách nhiệm của các nghệ sĩ và báo chí cách mạng có một phần trách nhiệm rất lớn.

- **PV:** Với góc độ Nhà báo tác giả cảm thấy rất chân quý trách nhiệm của nghề sĩ Xuân Bắc với xã hội, và cảm thấy buồn có một số ấn phẩm báo chí hiện nay khai thác thông tin dày đặc, liên tục và toàn đưa lên trang nhất những hiện tượng tiêu cực, những mặt trái của xã hội, mặc dù đây chỉ là những sự việc cá biệt nhưng lại được nhiều cơ quan báo chí nhân rộng mang tính giật gân, câu khách, vô tình đã tạo ra cách nhìn, cánh nghĩ méo mó, không khách quan về sự phát triển của đất nước, mà không

chú trọng tuyên truyền những mảng sáng là chủ đạo của xã hội, nêu gương người tốt, việc tốt, những hoạt động vì nhân dân của các chiến sĩ công an, quân đội, của các cấp chính quyền khi nhân dân gặp khó khăn và giải quyết những vấn đề nhân dân phản ánh...Thậm chí cá biệt có một số người lợi dụng danh nghĩa báo chí để đi dọa nạt, tống tiền...Thiết nghĩ một số ấn phẩm báo chí vô trách nhiệm với xã hội như trên nếu cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý báo chí nhắc nhở nhiều lần mà không thay đổi thì nên thu hồi giấy phép hoạt động báo chí.

- **PV;** Anh muốn nhắn gửi những tình cảm gì đến khán giả và người hâm mộ trong dịp năm mới 2019?

- **NSUT Xuân Bắc:** Mọi người hay nói câu ngu như lợn nhưng đừng đùa với con lợn, con lợn cũng rất quan trọng chính vì thế nó được

chọn đứng trong 12 con giáp ngang hàng với 11 năm con giáp còn lại, kể cả năm con Rồng. Nhân năm Kỷ Hợi Xuân Bắc xin chúc quý khán giả và người hâm mộ 2 lời chúc hài hước về năm Kỷ Hợi: Lời chúc thứ nhất "*Năm Hợi chúc mọi người mạnh khỏe như Hợi*", vì bằng kinh nghiệm nuôi lợn bao nhiêu năm của Xuân Bắc không thấy lợn ốm vặt bao giờ; Lời chúc thứ 2 "*Năm Hợi chúc mọi người sống như Hợi*" vì con lợn chỉ nằm và đợi thức ăn đặt đến mồm, ăn no, ăn ngon xong lại ngủ.

- **PV:** Xin cảm ơn NSUT Xuân Bắc, mặc dù bận bịu công việc cuối năm nhưng Anh đã dành thời gian chia sẻ với phóng viên. Nhân dịp Xuân mới xin chúc NSUT Xuân Bắc và các nghệ sĩ một năm mới sức khỏe, bình an, tiếp tục mang lại nhiều niềm vui và tiếng cười sảng khoái cho khán giả và người hâm mộ. ■

RA MẮT CHI HỘI NHÀ BÁO TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP

■ Nhà báo NGUYỄN VĂN HÙNG

Thư ký Chi hội Nhà báo TCKH&CNLN

Xuân Kỷ Hợi 2019, Chi hội Nhà báo Tạp chí Khoa học & Công nghệ lâm nghiệp được thành lập và ra mắt, với 4 hội viên hiện đang công tác tại Tạp chí Khoa học & Công nghệ lâm nghiệp (Trường Đại học Lâm nghiệp). Ông Nguyễn Văn Hùng - Phó tổng biên tập được Hội Nhà báo Việt Nam chỉ định chức vụ Thư ký Chi hội nhà báo lâm thời. Chi hội Nhà báo Tạp chí Khoa học & Công nghệ lâm nghiệp tổ chức và hoạt động theo tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam và là cấp Chi hội trực thuộc Trung ương Hội Nhà báo Việt Nam. Chi hội Nhà báo Tạp chí Khoa học & Công nghệ lâm nghiệp có tính chất đặc thù, hội viên nhà báo đồng thời là nhà giáo, là cán bộ quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Trong thời gian tới Chi hội nhà báo Tạp chí Khoa học & Công nghệ lâm nghiệp sẽ cử phóng viên, biên tập viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ của Hội Nhà báo Việt Nam để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, với các chủ đề như các kỹ năng làm báo in, báo điện tử từ khâu biên tập, trình bày báo, kỹ năng viết báo nói chung gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Tăng cường bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đặc biệt là 10 điều về đạo đức người làm báo; Bồi dưỡng, phát triển kết nạp hội viên mới, đặc biệt là những hội viên là những nhà khoa học; Tham gia tích cực các hoạt động do Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức; Theo sát các hoạt động khoa học công nghệ, đa dạng các hoạt động từ Tạp chí in, điện tử, đáp ứng được nhu cầu của thời kỳ mới, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. ■

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP: THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

■ LÊ THU

Báo Dân trí

Hiện nay phát triển công nghệ cao ở các trường đại học, viện nghiên cứu vẫn còn khá khiêm tốn so với nhu cầu phát triển của thực tế. Tuy nhiên, tiềm năng của ngành Lâm nghiệp còn rất lớn, đã và đang đặt ra các yêu cầu và thách thức phát triển công nghệ cao, công nghệ 4.0 trong nghiên cứu đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu.

Hội thảo “Định hướng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp” do trường Đại học Lâm nghiệp (Hà Nội) phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp tổ chức ngày 12/11 thu hút hơn 200 đại biểu là các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, nhà quản lý, nhà giáo dục, các sở ban ngành từ nhiều tỉnh/thành phố, các doanh nghiệp... nhằm đề xuất những giải pháp cho vấn đề trên.

CHIẾN LƯỢC PHẢI ĐI CÙNG ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Khai mạc hội thảo, GS.TS. Phạm Văn Điển - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp đã phát biểu đề dẫn và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp: công nghệ cao đã được ứng dụng ở nhiều khâu trong chuỗi giá trị lâm nghiệp và ngày càng trở thành một nhân tố quan trọng trong quản lý và phát triển của ngành lâm nghiệp.

GS.TS. Phạm Văn Điển khẳng định: “Trong xu thế hội nhập hiện nay, việc ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất và chất lượng rừng, đặc biệt trong khâu giống là yêu cầu cấp thiết của ngành lâm nghiệp. Từ sản xuất, quản lý giám sát, chế biến, tiêu thụ đến tiêu dùng đều có thể ứng dụng kỹ thuật số như ứng dụng phần mềm, theo dõi, giám sát

quá trình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm. Các quá trình sản xuất lâm nghiệp có thể tự động hóa ở nhiều khâu, qua đó giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí. Hiện nay công nghệ cao, công nghệ 4.0 sẽ không những hỗ trợ quản lý vĩ mô mà còn lưu trữ dữ liệu vi mô (từng cá thể) trên mạng internet và chia sẻ nguồn dữ liệu cho nhiều người cùng sử dụng, thông qua các thiết bị kết nối với internet.

Công nghệ cao hỗ trợ công khai, minh bạch hóa quá trình sản xuất - chế biến - tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc, công khai quy trình công nghệ áp dụng, tiêu chuẩn chất lượng đạt được đến mức độ nào, thông qua điện thoại thông minh kết nối với các thiết bị trợ giúp dự tính, dự báo các rủi ro thiên tai (sạt lở đất), nạn chặt phá rừng, bảo tồn động vật quý hiếm, truy xuất nguồn gốc gỗ, theo dõi tăng trưởng của cây lâm nông nghiệp. Ứng dụng các kỹ thuật



GS.TS. Trần Văn Chứ - Hiệu trưởng ĐH Lâm nghiệp phát biểu



GS.TS. Phạm Văn Điển - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp.

tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong sản xuất lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ góp phần tăng hiệu quả của chuỗi sản xuất và thương mại hóa sản phẩm”.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp dẫn chứng, đối với ngành công nghiệp chế biến gỗ, trước năm 2015, kim ngạch xuất khẩu gỗ của các doanh nghiệp FDI (doanh nghiệp có vốn đầu tư trực

tiếp nước ngoài có nền sản xuất công nghệ cao, hiện đại) chiếm 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành. Từ năm 2016, 2017 kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước đã tăng lên, chiếm 50% tổng kim ngạch xuất khẩu nhờ đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao.

GS.TS Trần Văn Chứ - Hiệu trưởng ĐH Lâm nghiệp cũng nhấn mạnh: “Phát triển công nghệ cao là hướng đi đúng đắn, phù hợp với xu thế thời đại cũng như cuộc cách mạng 4.0 và từ đó sẽ làm thay đổi phương thức quản lý, tổ chức sản xuất, nghiên cứu, ứng dụng, thị trường sản phẩm. Xác định được tầm quan trọng và tính cấp thiết của ứng dụng công nghệ cao, với sự chỉ đạo của các Bộ ngành, các trường đại học trọng tâm về lâm nghiệp đã thực hiện chiến lược, lộ trình trong nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao”.

Giáo sư Chứ cho hay, ĐH Lâm nghiệp đã xây dựng “Định hướng hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2018-2025” với mục đích xây dựng và phát triển trường thành một trung tâm khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp, tài nguyên và môi trường, chế biến lâm sản phòng chống và giảm nhẹ thiên tai góp phần vào sự bền vững kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao giá trị gia tăng của ngành lâm nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành.

Chiến lược này đã từng

bước đem lại hiệu quả thực tiễn, trong đó tập trung vào vào 3 lĩnh vực chính là ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại vào chọn tạo giống, nhân giống cây lâm nghiệp và ứng dụng công nghệ viễn thám trong điều tra quản lý tài nguyên rừng; công nghệ chế biến lâm sản.

Tuy nhiên, các chuyên gia tại hội thảo cũng thẳng thắn nhìn nhận, việc phát triển công nghệ cao tại các trường đại học, viện nghiên cứu vẫn còn khá khiêm tốn so với nhu cầu thực tế cũng như tiềm năng của ngành lâm nghiệp nước nhà. Nguyên nhân chủ yếu là do để nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao hiệu quả cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về nguồn nhân lực chất lượng cao và đầu tư cơ sở vật chất.

TS. Phí Hồng Hải - Phó Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nhấn mạnh đến việc đầu tư cơ sở vật chất ở các trường đại học, viện nghiên cứu để tạo tiền đề thuận lợi trong ứng dụng công nghệ cao vào phát triển lâm nghiệp.

“Một giải pháp quan trọng là tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu trọng điểm chuyển giao công nghệ: Giống cây lâm nghiệp chế biến gỗ công nghệ cao, thiết kế đồ gỗ thông minh, trung tâm quốc gia kiểm định chất lượng sản phẩm lâm nghiệp. Xây dựng trung tâm ứng dụng viễn thám và GIS trong lâm nghiệp. Những trung tâm này thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phối hợp với các doanh nghiệp, đào tạo sau đại học, trao đổi học thuật với các

chuyên gia quốc tế trong phát triển khoa học và công nghệ”, ông Hải nói.

DOANH NGHIỆP KHAN HIẾM NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VỀ LÂM NGHIỆP

Cùng với cơ sở vật chất, vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là vô cùng cần thiết. PGS.TS Vũ Huy Đại (ĐH Lâm nghiệp) nhấn mạnh rằng, thế hệ trẻ với năng lực chuyên môn và hiểu biết về khoa học công nghệ mới sẽ là người tiếp tục tạo nên kỳ tích, bước phát triển trong lâm nghiệp nhờ công nghệ cao. Ông trình bày thực trạng nguồn kỹ sư, nhà nghiên cứu về lâm nghiệp chưa đáp ứng chất lượng tại các trường đại học, viện nghiên cứu.



Hội thảo định hướng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp - ĐHLN 2018



“Muốn việc ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả, chúng ta cần xây dựng đội ngũ cán bộ KHCN tại các viện nghiên cứu/ trường đại học trong lĩnh vực lâm nghiệp có tâm huyết, đủ năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cao, có kinh nghiệm thực tiễn có kỹ năng làm việc độc lập trong môi trường quốc tế. Đặc biệt, chú trọng xây dựng đội ngũ các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành cho các lĩnh vực khoa học trọng điểm của ngành lâm nghiệp như: giống cây lâm nghiệp, chế biến gỗ và lâm sản, giám sát tài nguyên rừng công nghệ cao”, ông Đại chia sẻ.

Việc đào tạo đội ngũ cán bộ KHCN trẻ có trình độ chuyên môn cao sẽ tạo cơ sở hình thành nhóm nghiên cứu mạnh trên một số lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ tiên tiến cho một số lĩnh vực trọng điểm của ngành. Muốn vậy, các trung tâm nghiên cứu, chuyển giao KHCN cần điều tra nắm bắt được những yêu cầu cụ thể đang đặt ra về kỹ thuật, công nghệ cao trong từng lĩnh vực để có thể nghiên cứu, phối hợp chuyển giao công nghệ đào tạo tập huấn.

Tham dự hội thảo, nhiều doanh nghiệp trong ngành chế biến gỗ bày tỏ băn khoăn về vấn đề nhân lực, nhất là lực lượng lao động trẻ và có trình độ cao phục vụ trong ngành chế biến gỗ - đang rất khan hiếm. Các trường đại học, viện



TS. Phí Hồng Hải - Phó Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp phát biểu tham luận

nghiên cứu chính là nơi đóng vai trò quan trọng để đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực này cho các doanh nghiệp, tránh tình trạng doanh nghiệp tuyển lao động vào phải đào tạo lại rất lãng phí...

“Chúng tôi sẵn sàng trả lương và hỗ trợ kinh phí để nhà trường hợp tác trong đào tạo nhân lực, nhất là nghiên cứu các ứng dụng công nghệ trong chế biến gỗ” - giám đốc một doanh nghiệp chế biến gỗ đến từ Nam Định cho biết.

TS. Lý Hoàng Tùng - Phó Vụ trưởng Vụ công nghệ cao (Bộ KH&CN) kiến nghị việc xây dựng thư viện điện tử về cơ sở dữ liệu KHCN, các công trình nghiên cứu KHCN trong và ngoài nước để đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời, rà soát, sắp xếp lại,

tăng cường đầu tư nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

GS.TS Phạm Văn Điển - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp cho rằng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao thành tựu KH-CN ở các trường đại học cũng cần được chú trọng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là những người có ý tưởng công nghệ mới, có mô hình kinh doanh sáng tạo và chấp nhận rủi ro để đưa những sản phẩm, dịch vụ lâm nghiệp ra thị trường. ■

Nhìn từ ngoài vào đã thấy được sự
hoành tráng của tòa ký túc xá này

CẬN CẢNH KÝ TÚC XÁ SANG CHỈNH 74 TỶ ĐỒNG DÀNH CHO 3000 SINH VIÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

■ **ẢNH: SƠN RÂU**

Cần 3000 sinh viên của Đại học Lâm nghiệp đã chuyển sang tòa ký túc xá mới 11 tầng, cực kỳ sang chỉnh với đầy đủ nội thất, tiện nghi bên trong và đặc biệt là giá rất rẻ!

Ký túc xá này có diện tích 1487m² với tổng mức đầu tư là 74,721 tỷ đồng. Khu nhà ký túc xá hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ đáp ứng khoảng gần 3000 chỗ ở cho sinh viên của nhà trường.

Tòa ký túc xá có tới 305 phòng ở và công trình phụ kèm theo đáp ứng nhu cầu nội trú, sinh hoạt cho sinh viên. Hệ thống thang máy, nhà vệ sinh sạch sẽ, tiện nghi cũng đã được lắp đặt và đưa vào sử dụng.



Giá mỗi phòng giao động từ 800 đến 1tr2 dành cho 2, 4 hoặc 8 sinh viên tùy nhu cầu đăng ký và diện tích phòng. Với cơ sở vật chất hiện đại, an ninh tốt thì mức giá này là quá rẻ đối với sinh viên. So với mức thuê trọ bên ngoài thì đây thực sự là nơi sống lý tưởng.

Hành lang cực kỳ thoáng mát, rộng rãi và sạch sẽ



Một góc tập của sinh viên



Học sinh, sinh viên đã chuyển vào ở trong Ký túc xá và cảm thấy rất thích thú với không gian sống nơi đây



Diện tích rộng, đủ, thoáng mát, sạch sẽ, tất cả sinh viên đều hài lòng với khu ký túc xá này

hu kỳ tức xa hay



Từ cửa sổ phòng ký túc nhìn ra sẽ thấy được khuôn viên trường xung quanh. Tất cả đều mang đặc trưng của Đại học Lâm nghiệp: Rất nhiều cây xanh!



Một điểm cộng là nhà vệ sinh khá sạch sẽ và rất rộng!



MỘT ĐẠI HỌC CÓ KHU RỪNG TUYỆT ĐẸP NGAY TRONG KHUÔN VIÊN TRƯỜNG

 TỔNG HỢP

Đây chính là khu vực rừng thực nghiệm, nơi mà sinh viên trường Đại học Lâm nghiệp tự hào nhất

Hiếm có trường Đại học nào lại có ngay 1 khu rừng ngay trong chính khuôn viên trường như thế này



Mùa thu, rừng thay lá vàng, trông ảo và huyền diệu chẳng khác gì mùa thu châu Âu





Khu rừng thực nghiệm phục vụ cho việc nghiên cứu của sinh viên, giảng viên của trường



Photo: Quoc Dung

Hoa trầu, loài hoa đặc trưng của trường ĐH Lâm nghiệp



Photo: Quoc Dung

Các giảng đường bố trí hài hòa với khuôn viên nhiều cây xanh mát



Trường Đại học Lâm nghiệp nhìn từ trên cao

VĂN NGHỆ

Chúc mừng năm mới

Hồ Thị Thu Hằng

CHÚC Tết đầu năm ấm tình người
MỪNG xuân hoa nở sắc tươi vui
NĂM cũ qua đi chào xuân tới
MỚI một mùa xuân, mới cuộc đời
AN nhiên vui đón xuân phơi phới
KHANG-trang ấm cúng với tân gia
THỊNH tình thân tộc vui tề tựu
VƯỢNG phát tân niên khắp mọi nhà
VẠN phúc chan hoà như nắng ấm
SỰ lành công thành đến quanh năm
NHƯ câu mong ước, như lời nguyện
Ý đẹp duyên may thắm đượm tình.

Tìm về ngày xưa

- Lã Đại Hải -

Tôi mơ về bến xưa
Sông Ninh yên ả đưa điệu chèo
Mây trời đùa giỡn cánh diều
Cò về xóm cuối trắng chiều hoàng hôn
Đình làng thoang thoang hương sen
Vào mùa mở hội thâu đêm nói cười
Tình quê vắng vắng trăng soi
Tình người thêu dệt thành lời nước non
Chợ làng một tháng sáu phiên
Vó gia, khoai tía, dong giềng...đổi trao
Đêm nay Duyên Thọ, Cầu Cao
Hạ Đồng, Ngọc Giả ở đâu diễn chèo?
Mùa vàng nhuộm ánh trăng treo
Ba Cầu nổi nhịp bao điều thương nhau
Muối vừng, cơm nắm mo cau
Mẹ hiền gói cả những câu ru hời
Chuông chùa ngân ngợi lương trời
Hồn quê dịu ngọt trong lời dân ca
Chiều nay giữa chốn quê nhà
Vấn vương lối cũ, tìm về...ngày xưa./.

Chợ hoa đêm

Nguyễn Hoàng Long

Tổng biên tập Báo Hà Nội mới

Chợ họp từ lúc đầy đêm
Sắc hoa cũng nhuộm nhọ nhem phận người
Quảng An, Quảng Bá đây rồi
Nhật Tân, Phú Thượng hoa rời rợi quen
Đông Anh, Mê Linh, Hưng Yên
Bụi đường nhuộm đỏ dọc triền đê xa
Làng Đám hoa vẫn tươi hoa
Vĩnh Tuy ruộng héo cho nhà vườn cao
Lá mềm gói giữ ngọt ngào
Nắng mưa khắc dáng gầy hao đất trời

Lời mời sắp ngựa rụng rơi
Câu đáp tan lãn bởi bởi gió sương
Đẹp vì sắc, quý vì hương
Mà sao chung nỗi đoạn trường tối đen
Mưa trong đêm, bán trong đêm
Bàn tay thập thóm gửi niềm tin yêu
Thời gian co ngắn nuông chiều
Đồng tiền khép mở vách lều rách xiên

Chợ họp vào lúc đêm đen
Để hoa kịp thấp nắng trên phố phường.

